

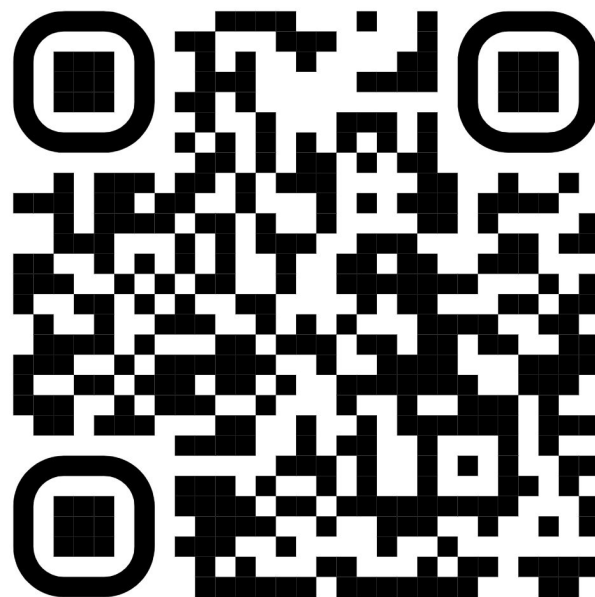
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Ứng dụng quản trị tập trung
đa nền tảng

FPT VMSmart
Nền tảng Mobile
Version 3



QUÉT MÃ ĐỂ XEM TÀI LIỆU GIỚI THIỆU TỔNG QUAN PHẦN MỀM QUẢN TRỊ TẬP TRUNG FPT VMSMART



Mục	Nội dung
1	HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN
1.1	Đăng nhập tài khoản
1.2	Khôi phục mật khẩu
2	THÊM CAMERA & THÊM THIẾT BỊ ĐẦU GHI
3	GÁN THIẾT BỊ CAMERA VÀO ĐẦU GHI
4	HƯỚNG DẪN XEM LẠI VIDEO LƯU TRỮ
5	QUẢN LÝ ĐỊA ĐIỂM
5.1	Thêm địa điểm mới
5.2	Thay đổi thông tin địa điểm
5.3	Chuyển đổi thông tin địa điểm trong cùng doanh nghiệp
6	QUẢN LÝ NHÓM
6.1	Thêm nhóm cấp độ 1
6.2	Thêm nhóm con
6.3	Thêm địa điểm
6.4	Chỉnh sửa/xóa nhóm
6.5	Xoá địa điểm ra khỏi nhóm

Mục	Nội dung
7	QUẢN LÝ QUYỀN TRUY CẬP
7.1	Thêm thành viên
7.2	Sửa thông tin thành viên
7.3	Xóa thành viên
7.4	Phân quyền
7.4.1	Phân quyền theo địa điểm
7.4.2	Phân quyền theo nhóm
7.4.3	Phân quyền theo thiết bị
7.4	Lưu ý phân quyền

1. Hướng dẫn đăng nhập tài khoản

QUÉT MÃ ĐỂ TẢI ỨNG DỤNG FPT VMSMART

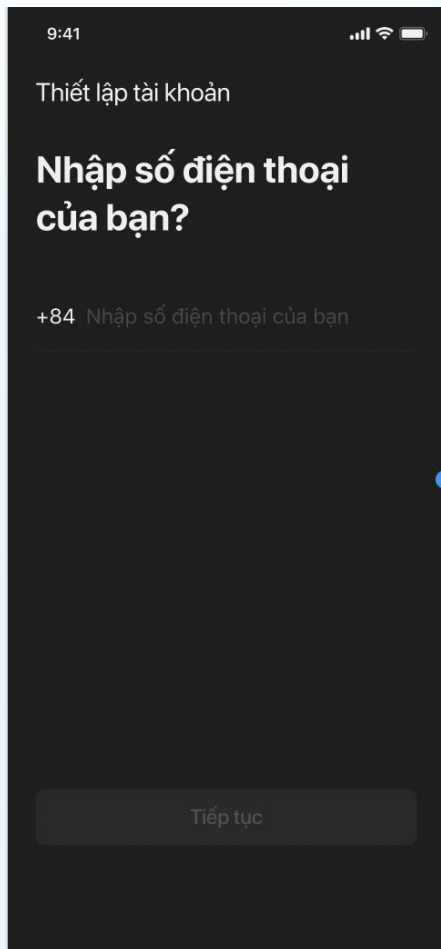


Hướng dẫn đăng nhập tài khoản

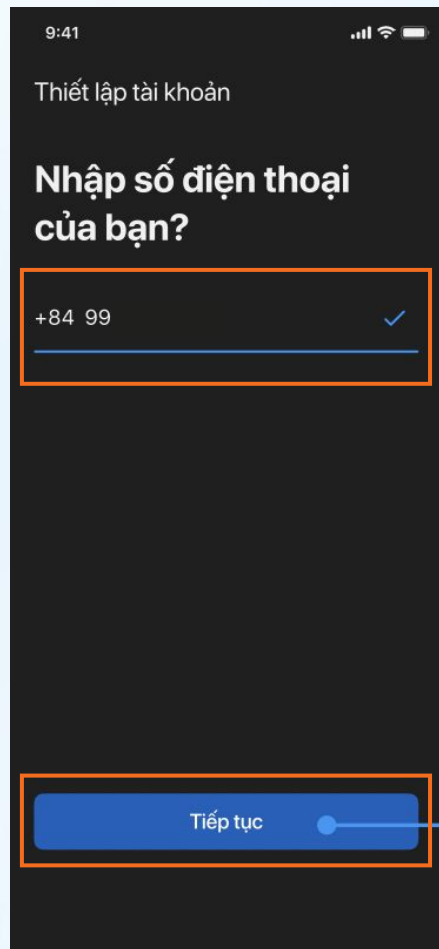
Đăng nhập tài khoản

Trang 7

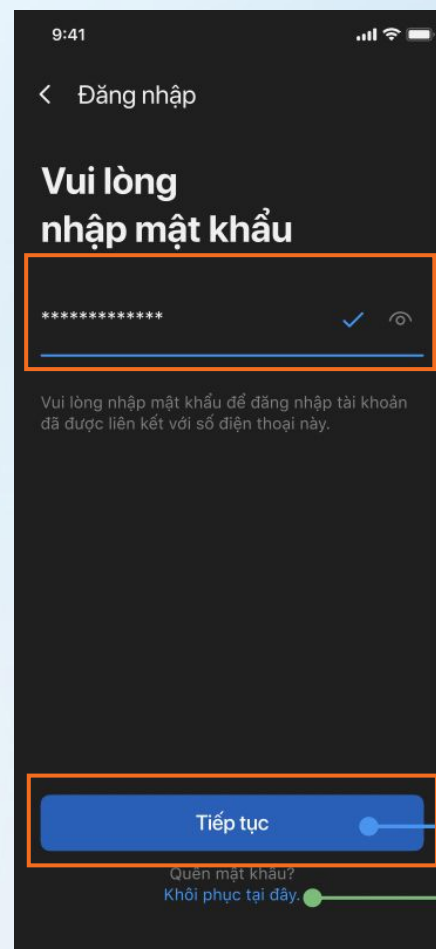
B1: Tại màn hình
Thiết lập tài khoản



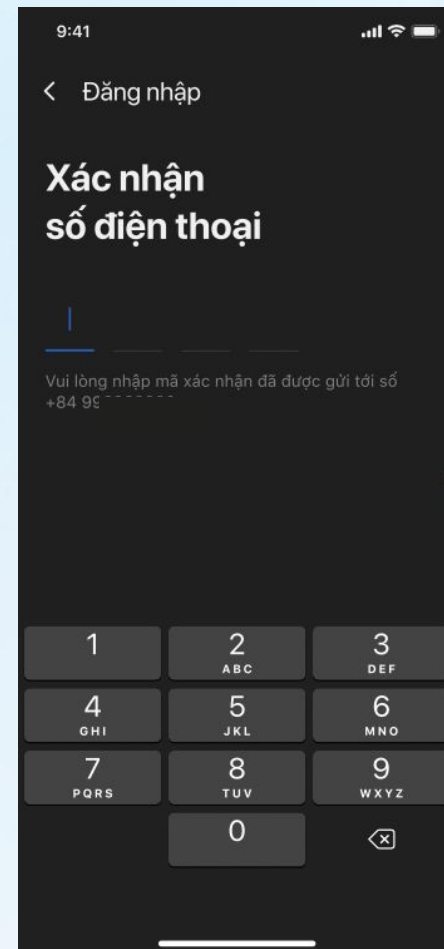
B2: Nhập số điện thoại
muốn tạo tài khoản



B3: Nhập mật khẩu



B4: Mã OTP sẽ được gửi về
số điện thoại vừa đăng ký



Hướng dẫn đăng nhập tài khoản

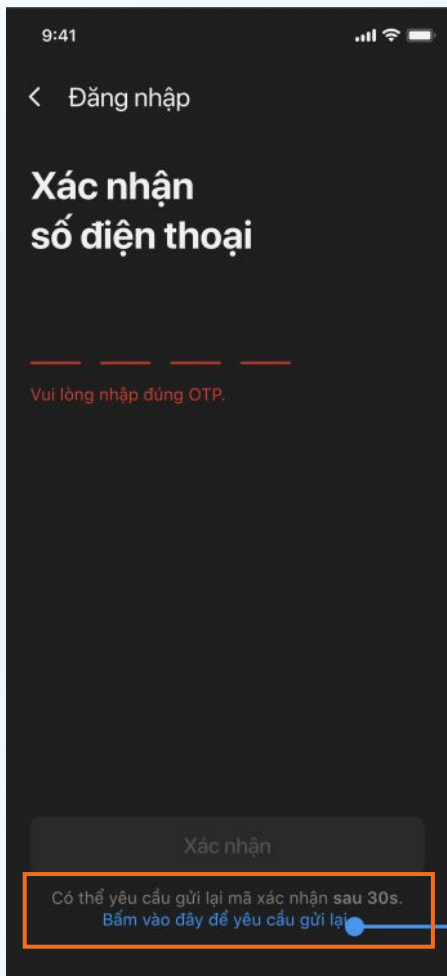
Đăng nhập tài khoản

Trang 8

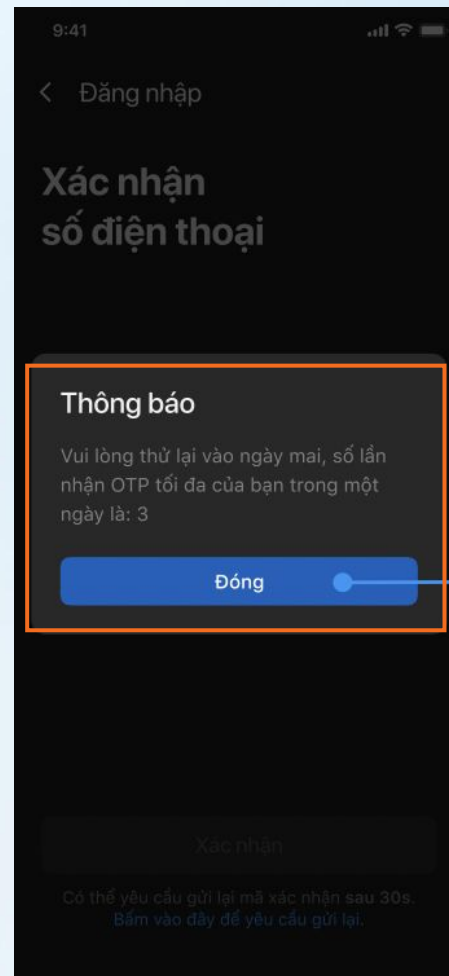
B5: Nhập mã OTP và xác nhận



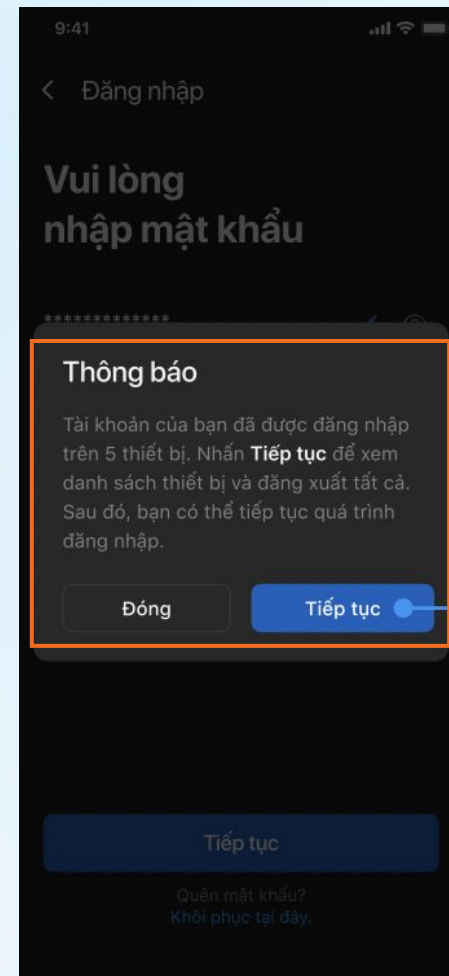
B6: Trường hợp nhập sai OTP, nhập lại hoặc chọn Yêu cầu gửi lại mã OTP



Lưu ý: mỗi ngày chỉ được nhập OTP tối đa 3 lần



Lưu ý: Tài khoản được đăng nhập tối đa 5 thiết bị. Có thể xem danh sách và đăng xuất để đăng nhập mới

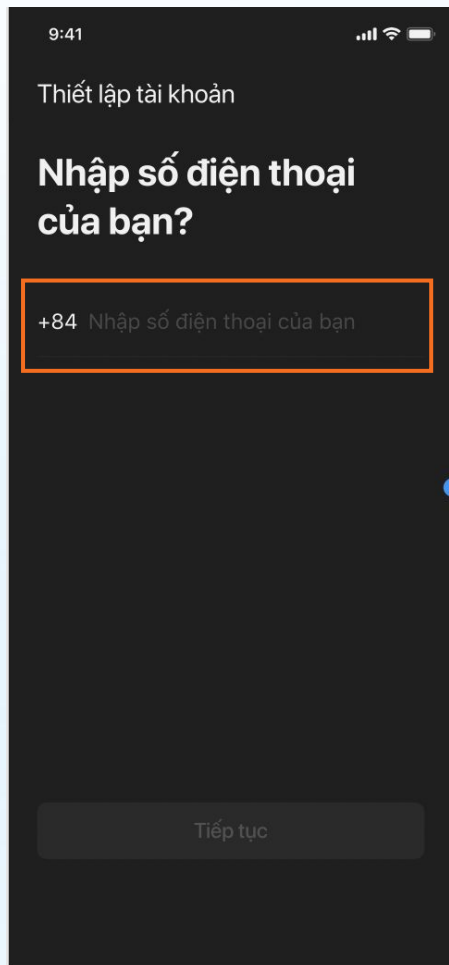


Hướng dẫn đăng nhập tài khoản

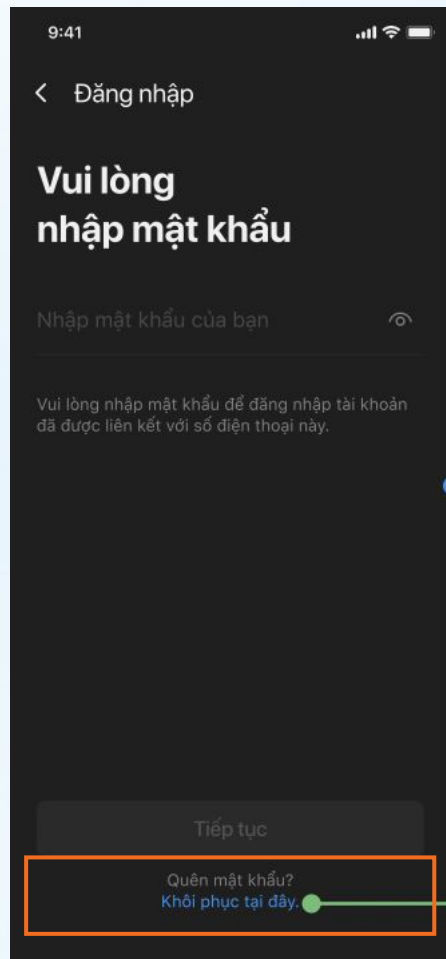
Khôi phục mật khẩu

Trang 9

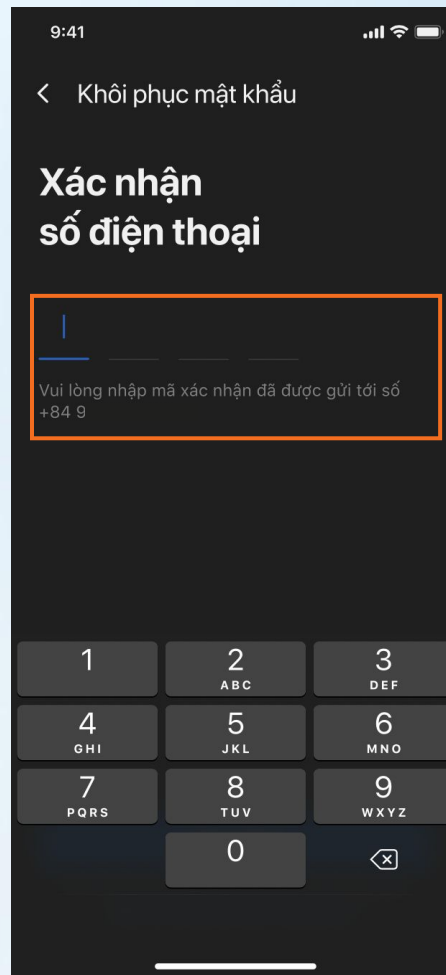
B1: Nhập **số điện thoại** đã đăng kí tài khoản



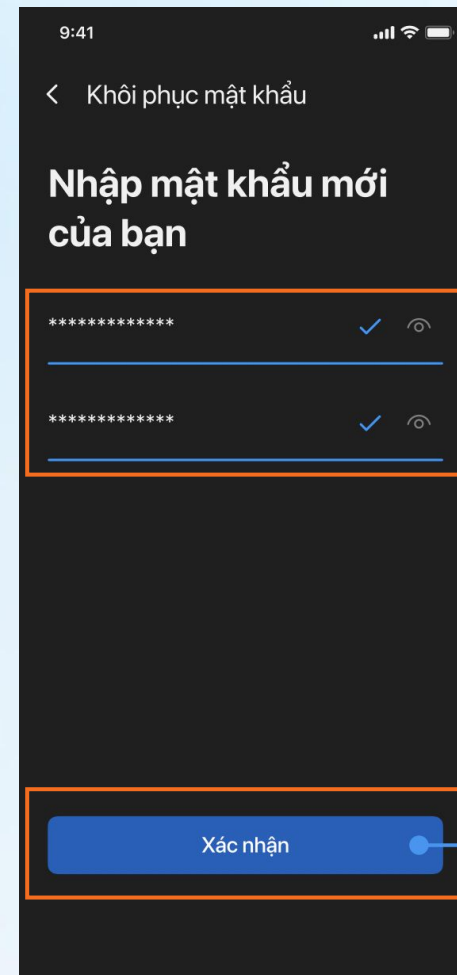
B2: Chọn **Khôi phục tại đây**



B3: Nhập **mã OTP** vừa được gửi về điện thoại



B4: Nhập **mật khẩu & nhập lại mật khẩu mới**.
Xác nhận để hoàn tất



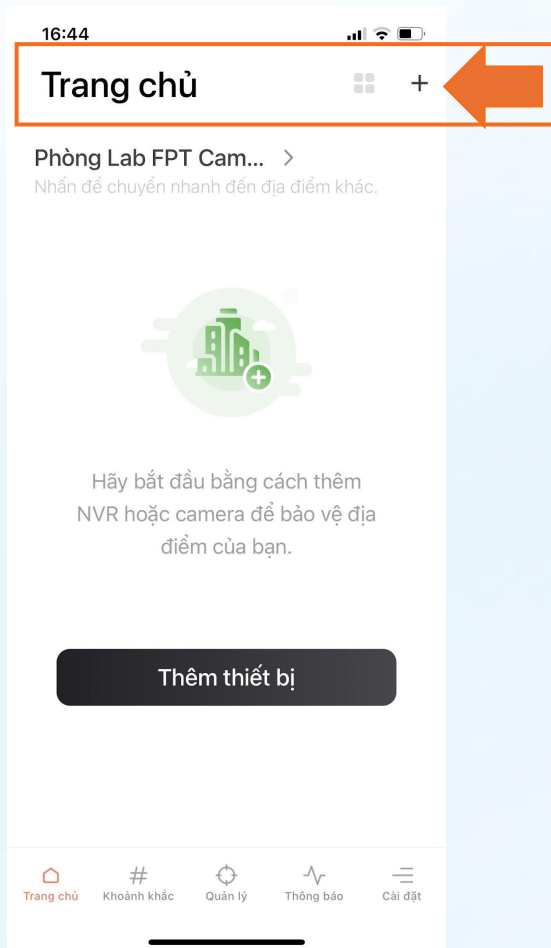
2. Thêm camera

Thêm thiết bị đầu ghi

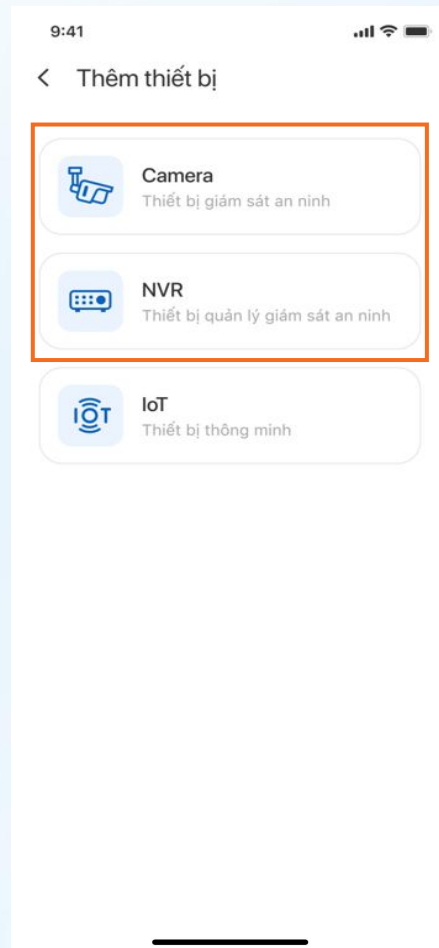
Thêm camera & thêm thiết bị đầu ghi

Trang 11

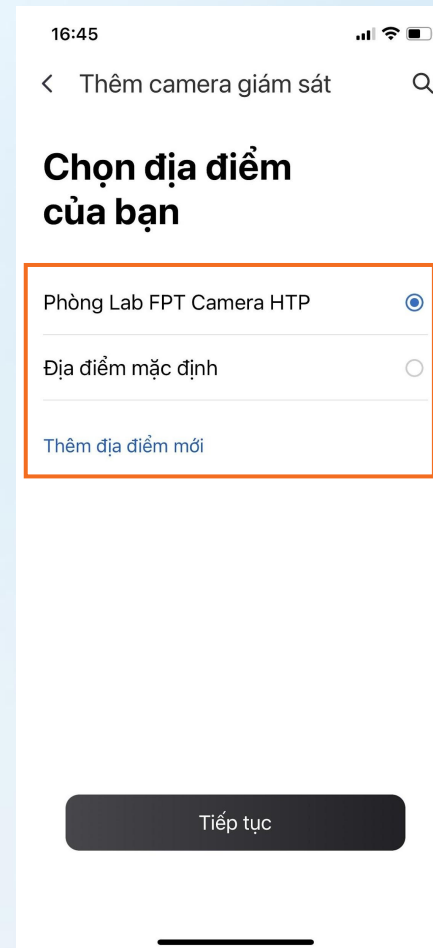
B1: Tại màn hình chủ, chọn biểu tượng **+** để thêm thiết bị



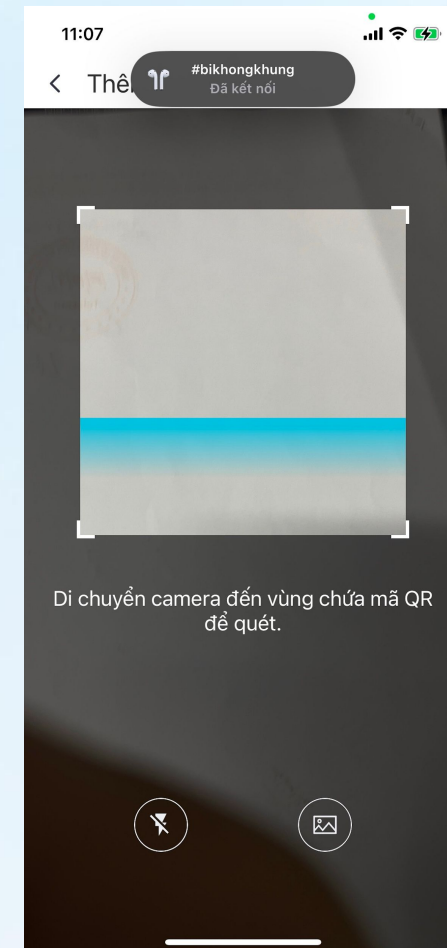
B2: Chọn thiết bị cần thêm **Camera** hoặc **thiết bị đầu ghi**



B3: Chọn **địa điểm lưu**. Chọn địa điểm có sẵn hoặc thêm mới

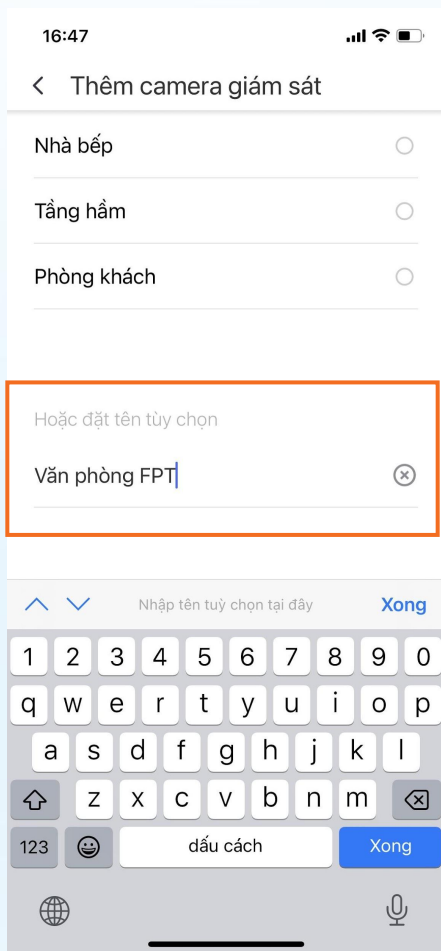


B4: Scan QR code trên **Camera** hoặc **thiết bị đầu ghi** để ghi nhận thiết bị

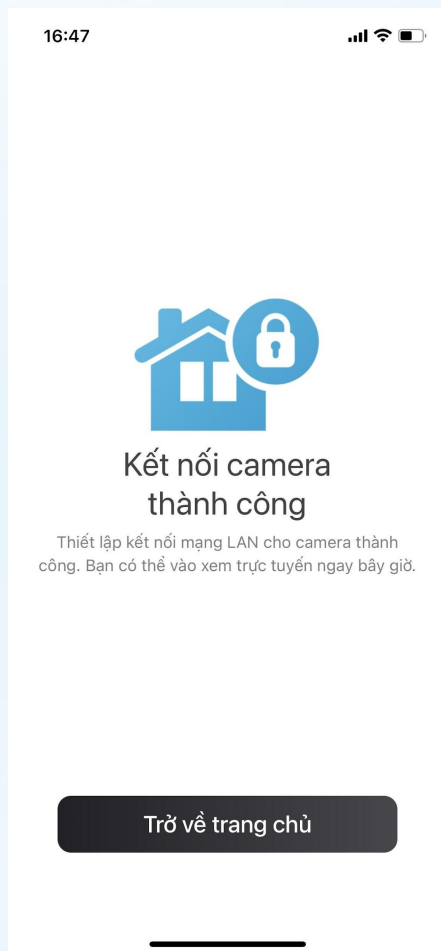


Trang 12

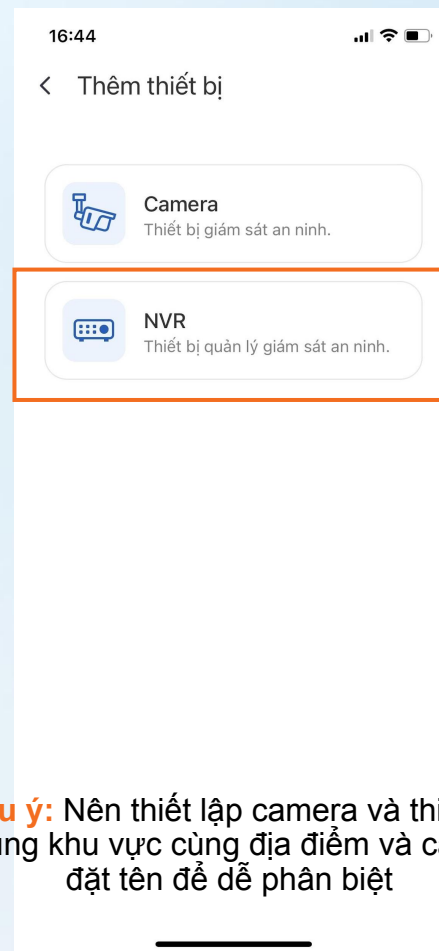
B5: Đặt tên gọi nhớ cho thiết bị



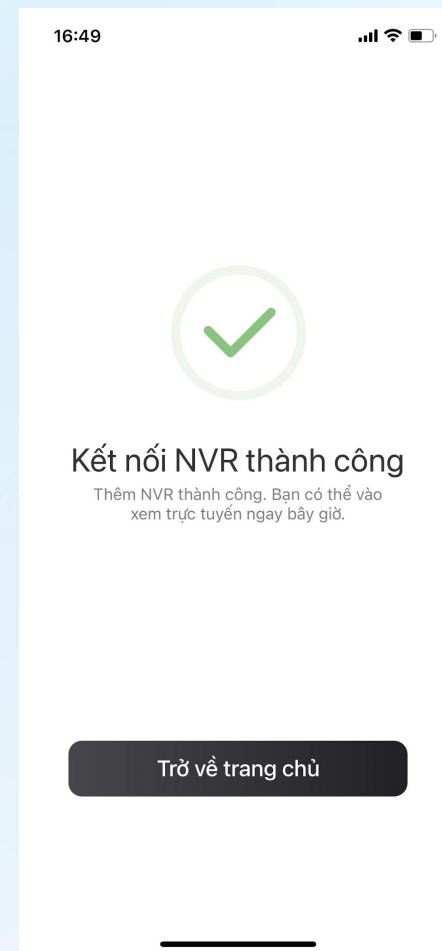
B6: Hoàn tất thêm thiết bị Camera => chọn Trở về trang chủ để thêm thiết bị đầu ghi



B7: Thao tác giống với thêm thiết bị Camera



B8: Hoàn tất thêm các thiết bị



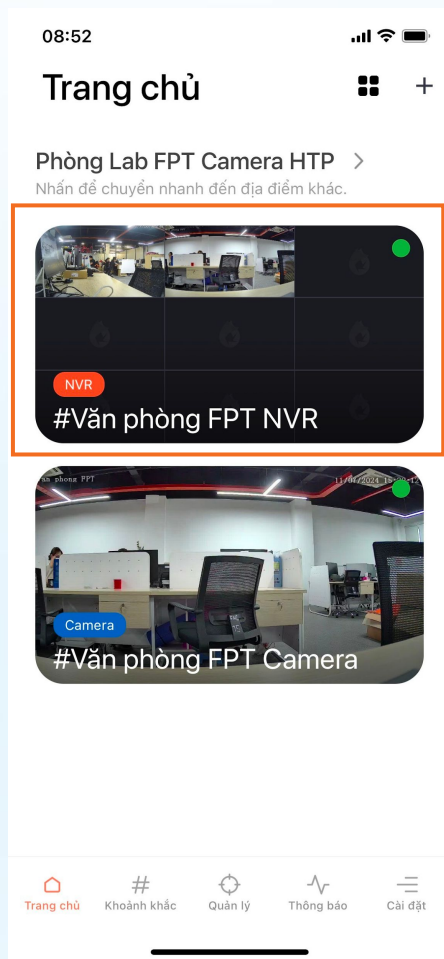
3. Gán thiết bị camera vào đầu ghi tương ứng

Gán thiết bị camera vào đầu ghi

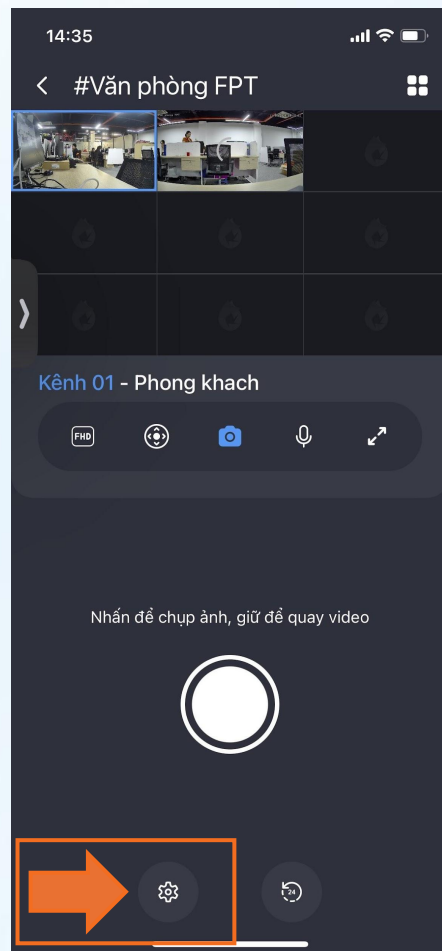
Thêm camera vào đầu ghi

Trang 14

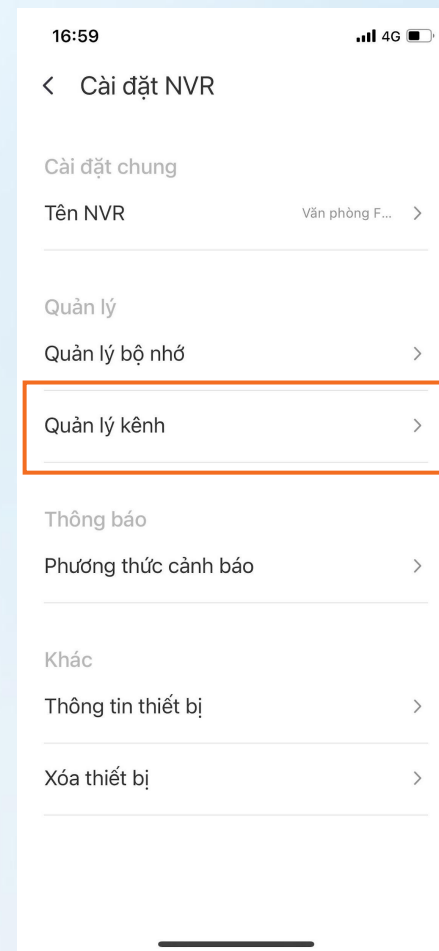
B1: Chọn thiết bị đầu ghi cần gán camera



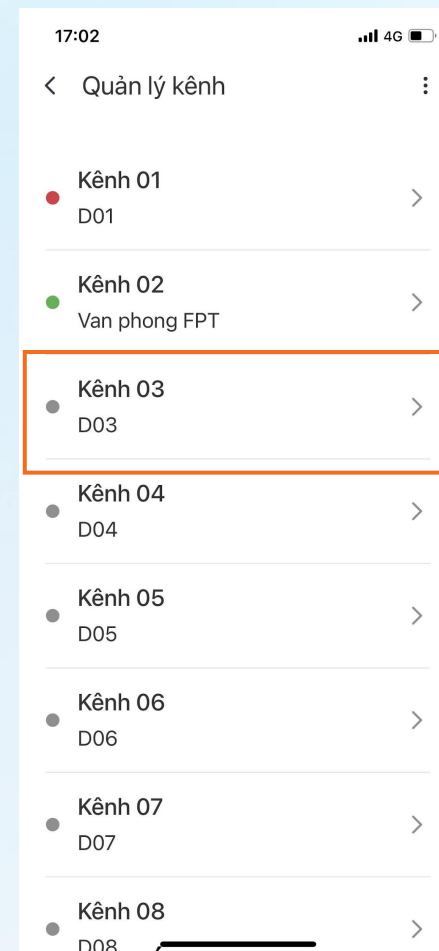
B2: Chọn nút "Cài đặt"



B3: Chọn "Quản lý kênh"



B4: Chọn kênh cần gán



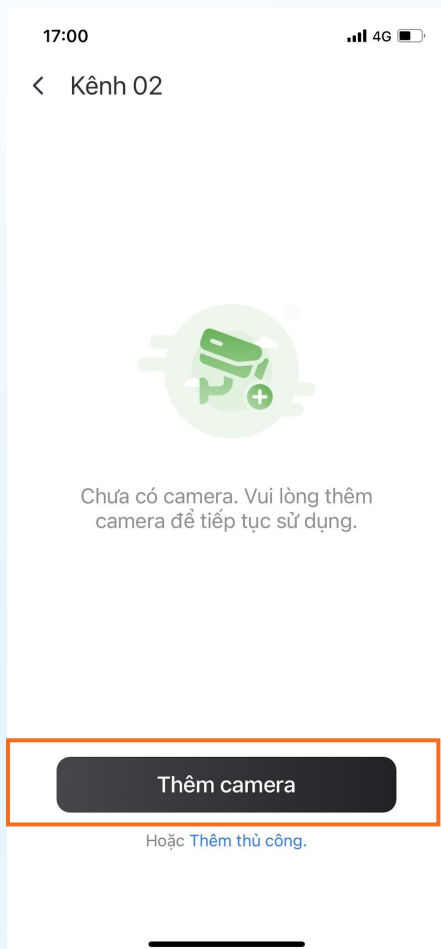
Lưu ý: Màu sắc xám/ xanh/ đỏ tương ứng tình trạng Trống/ đã kết nối/ kết nối lỗi của kênh

Gán thiết bị camera vào đầu ghi

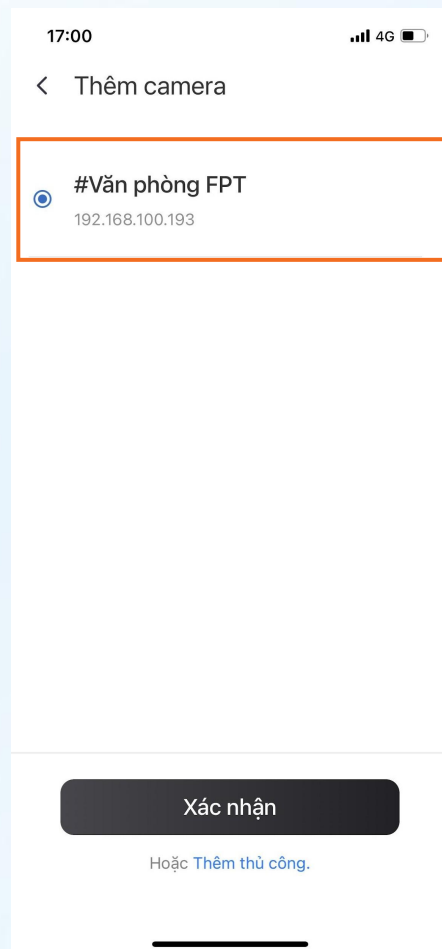
Thêm nhanh

Trang 15

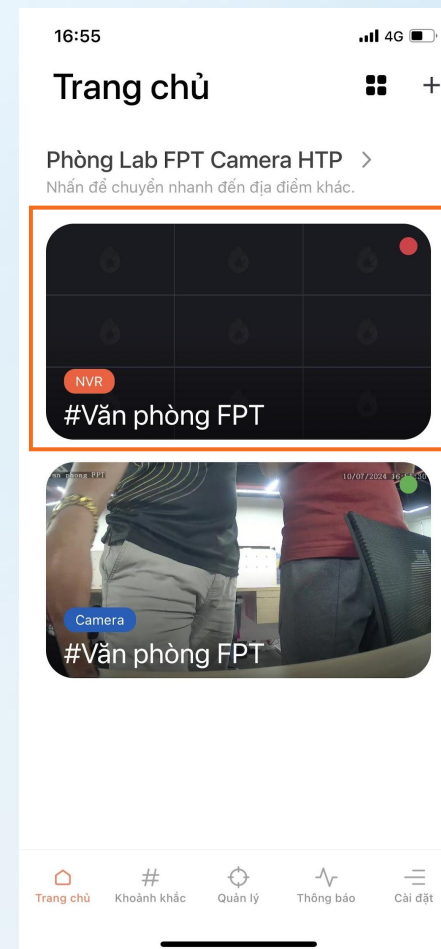
B1: Tại kênh trống chọn nút **"Thêm camera"**



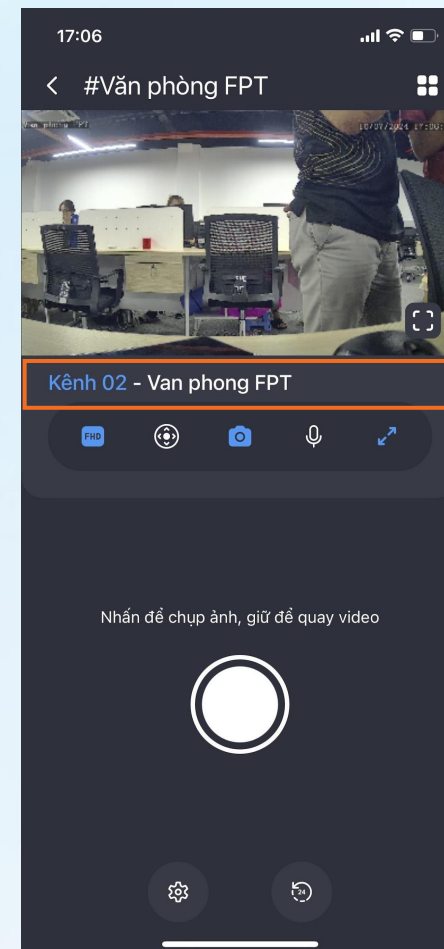
B2: Chọn camera muốn gán thiết bị và Xác nhận



B3: Kiểm tra tình trạng gán thiết bị tại Thiết bị đầu ghi



B4: Thể hiện tình trạng thiết bị đã gán hoàn tất

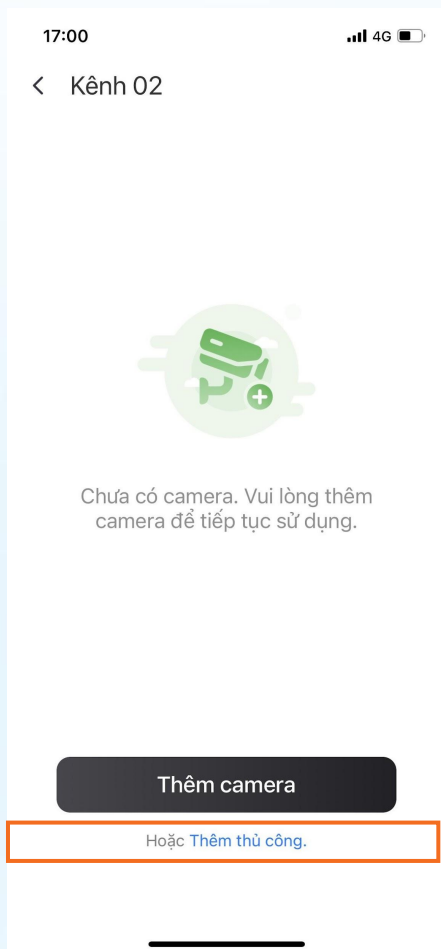


Gán thiết bị camera vào đầu ghi

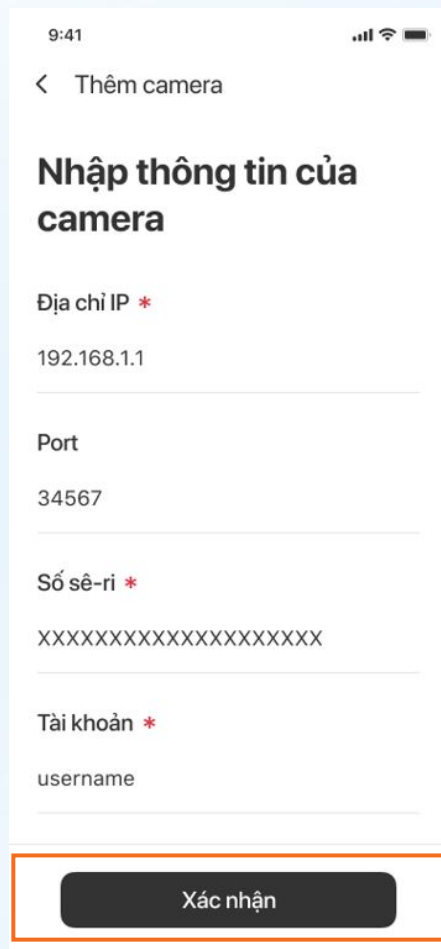
Thêm thủ công

Trang 16

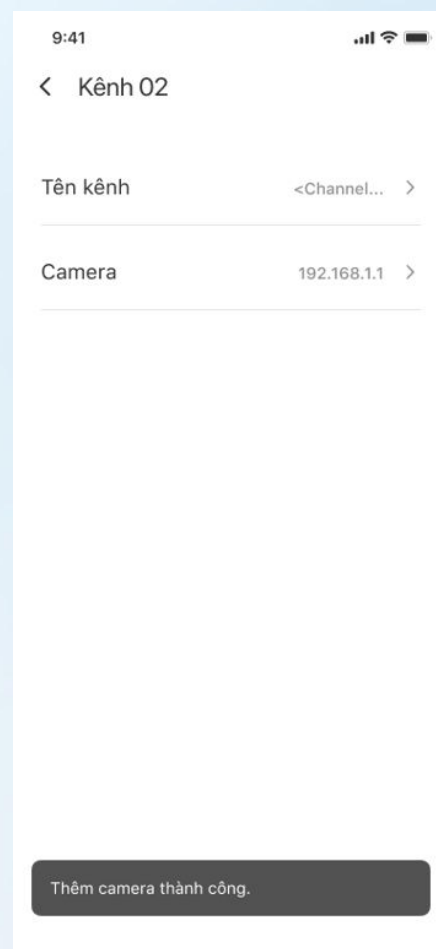
B1: Tại kênh trống chọn
“Thêm thủ công”



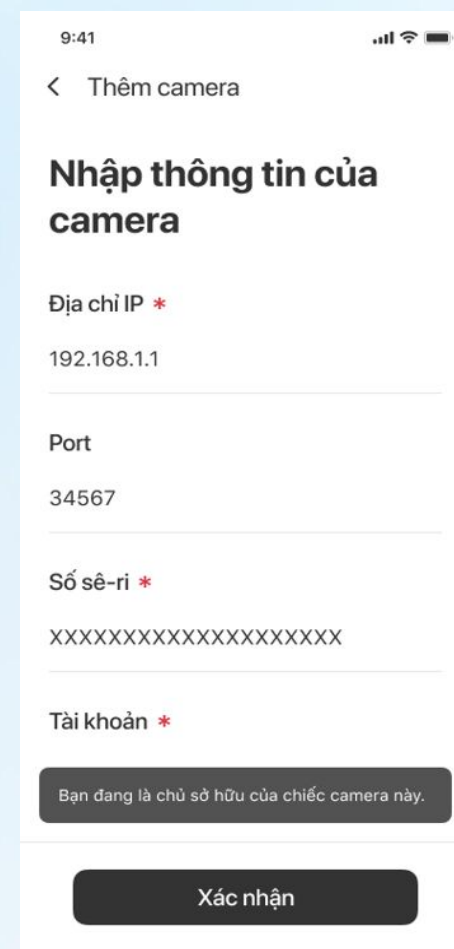
B2: Nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc và Xác nhận



B3: Hoàn tất thêm Camera



B4: Thể hiện tình trạng người dùng đã sở hữu NVR

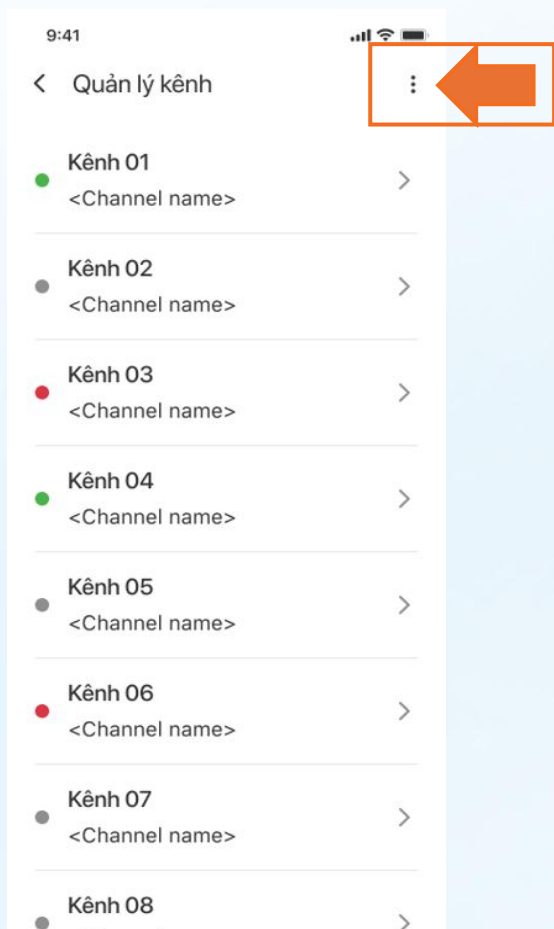


Gán thiết bị camera vào đầu ghi

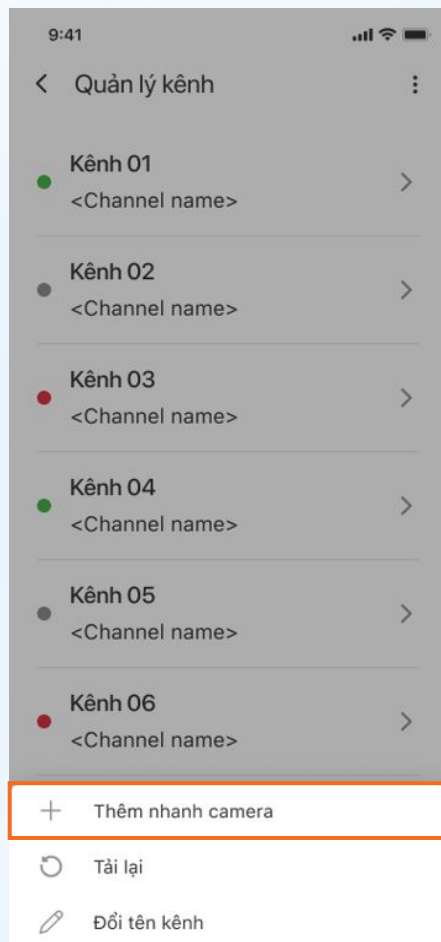
Quickset NVR

Trang 17

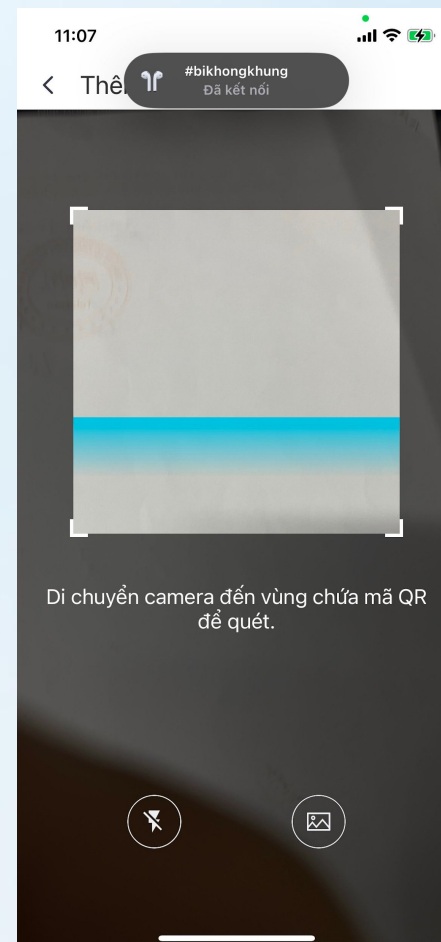
B1: Tại Màn hình Quản lý kênh,
Chọn icon 3 chấm để mở
menu chức năng



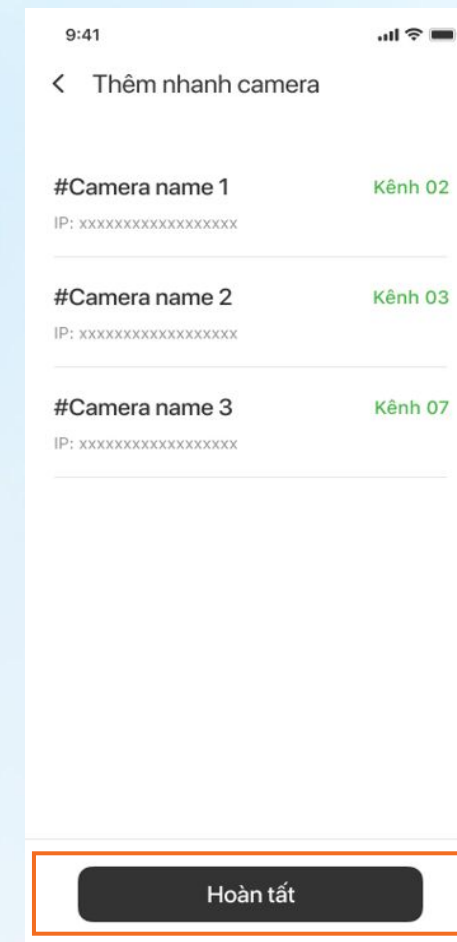
B2: Chọn thêm nhanh camera



B3: Scan QR code trên
Camera để ghi nhận thiết bị

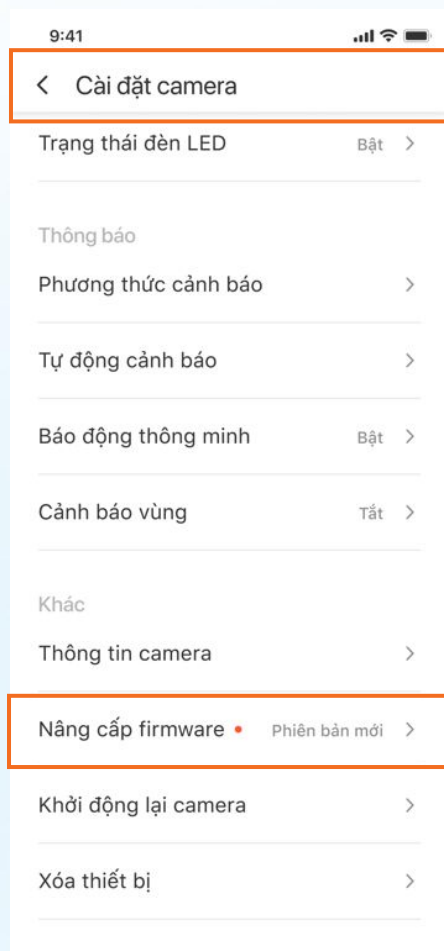


B4: Nhấn Hoàn tất để thêm
camera vào NVR

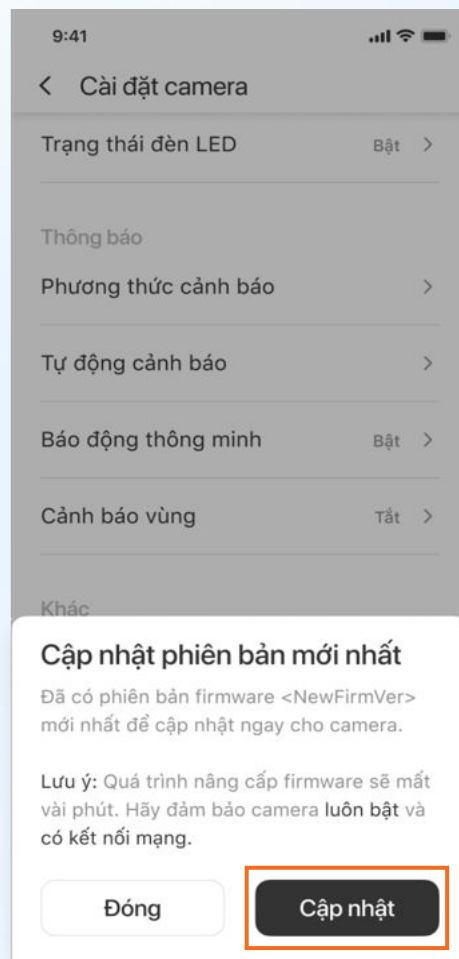


4. Nâng cấp firmware camera & thiết bị đầu ghi

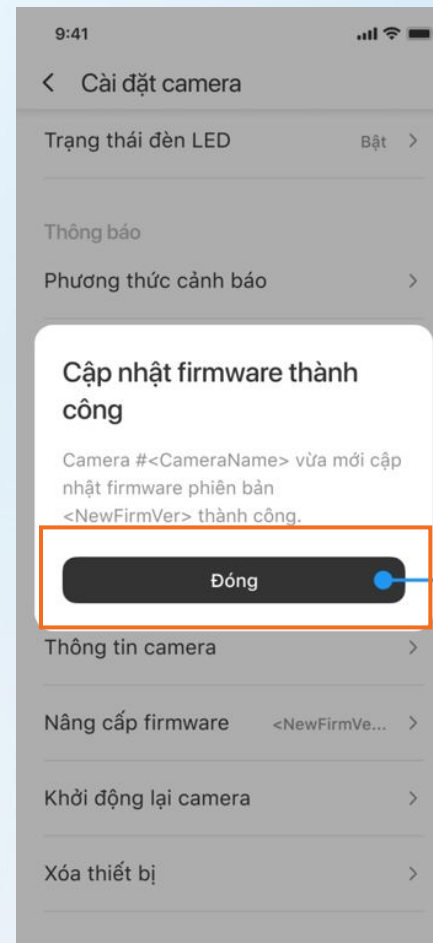
B1: Tại màn hình Cài đặt Camera, chọn “Nâng cấp firmware”



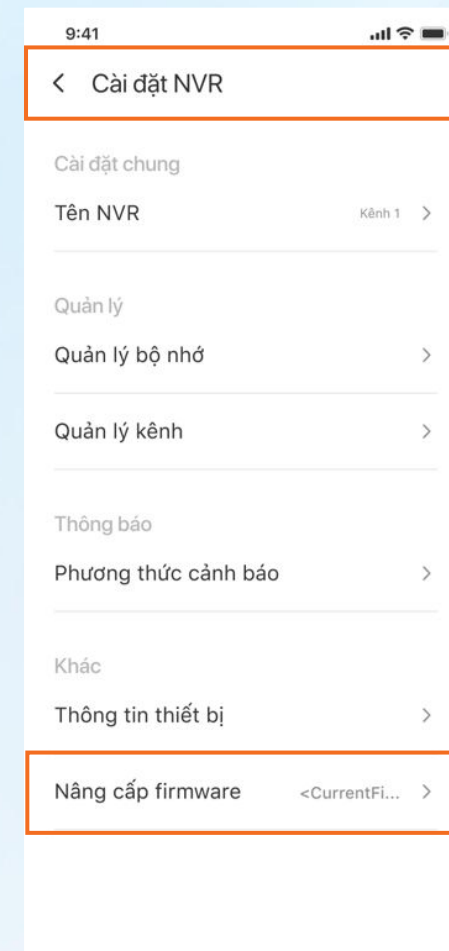
B2: Nhấn “Cập nhật” (Update)



B3: Cập nhật thành công, Nhấn “Đóng” (Close)



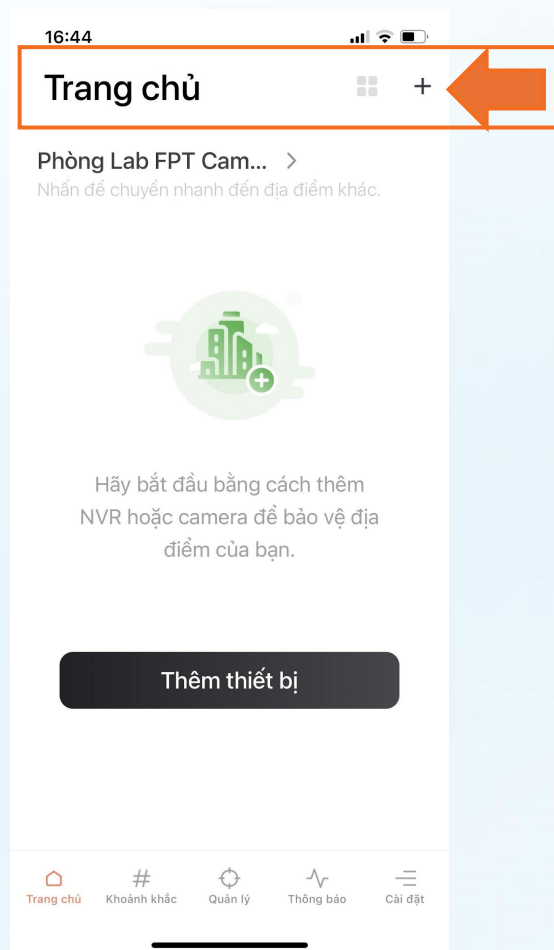
B4: Để nâng cấp firmware NVR, vào Cài đặt NVR và thao tác giống từ B1=>B3



5. Thêm thiết bị IoT và Các tính năng IoT

Trang 21

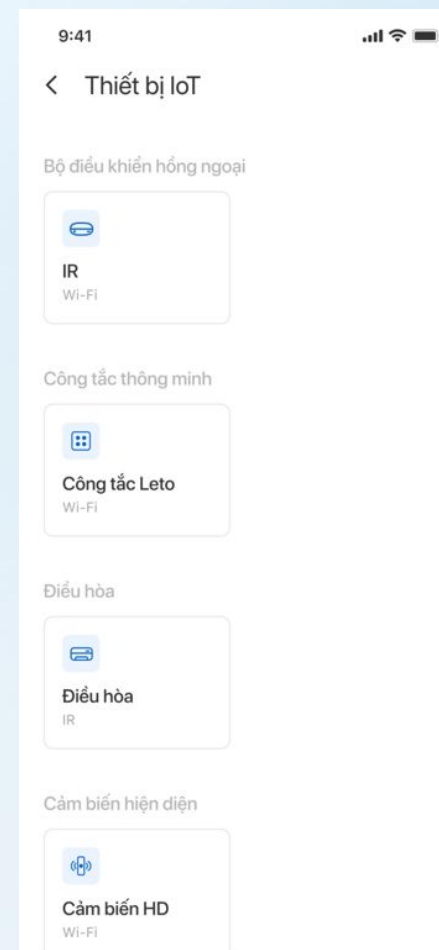
B1: Tại màn hình chủ, chọn biểu tượng **+** để thêm thiết bị



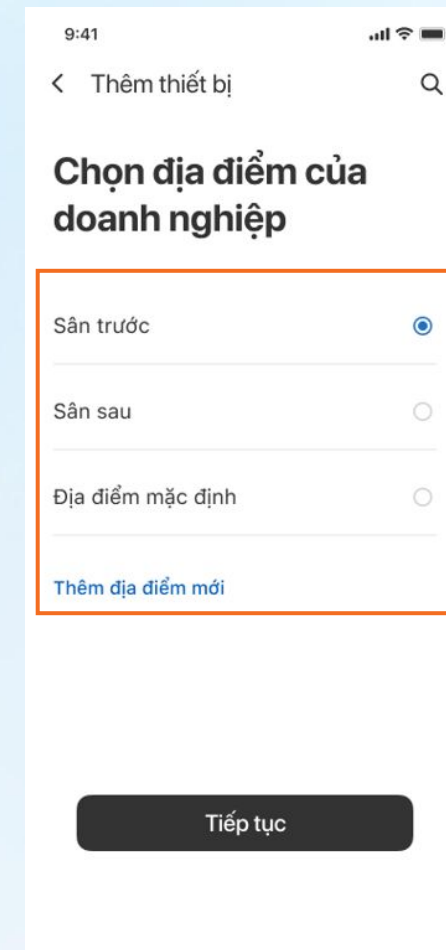
B2: Chọn **"IoT"** để thêm



B3: Chọn thiết bị muốn thêm

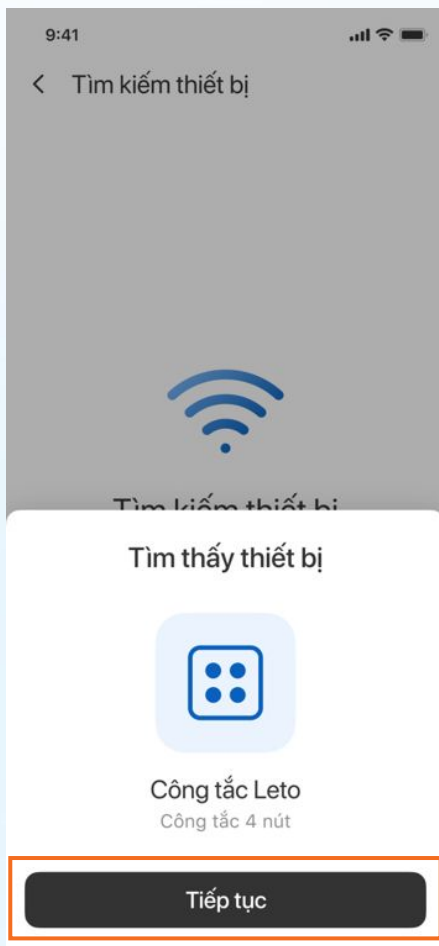


B4: Chọn địa điểm lưu. Chọn địa điểm có sẵn hoặc thêm mới

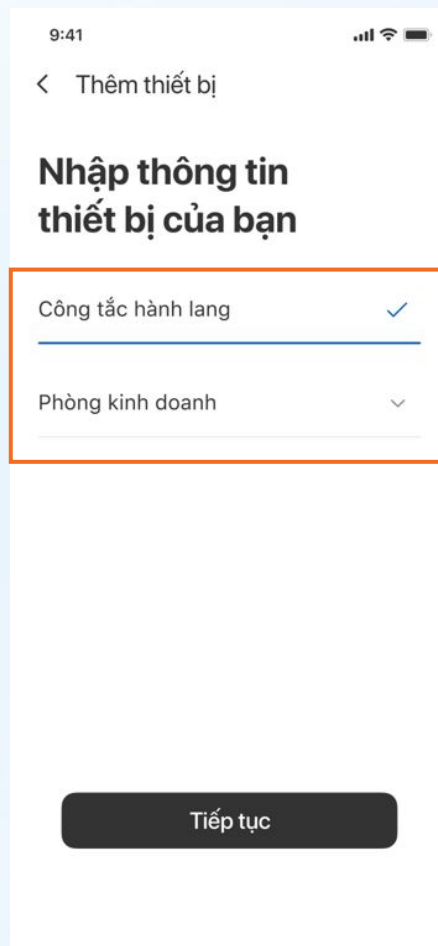


Trang 22

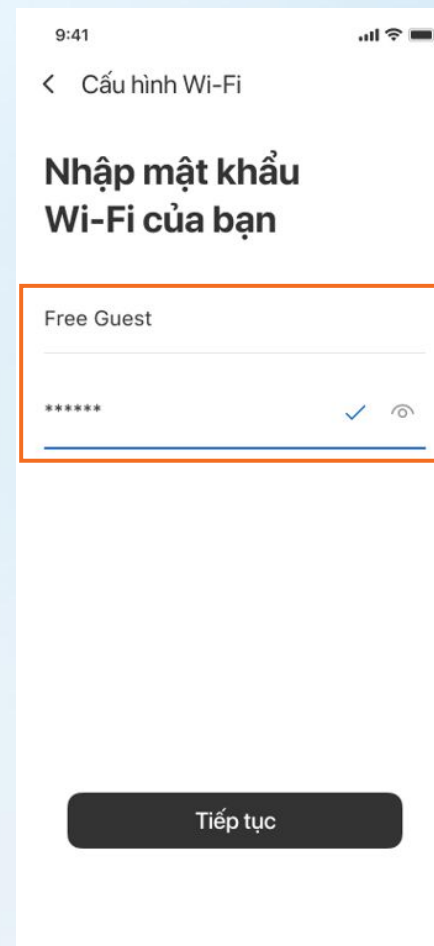
B5: Tại màn hình tìm kiếm thiết bị, **nhấn “Tiếp tục”**



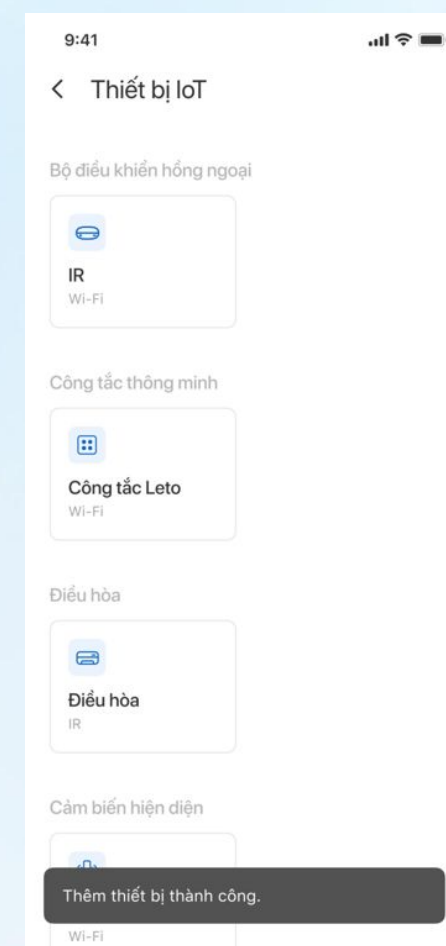
B6: Đặt tên gọi nhớ và chọn phòng cho thiết bị



B7: Nhập mật khẩu Wi-Fi

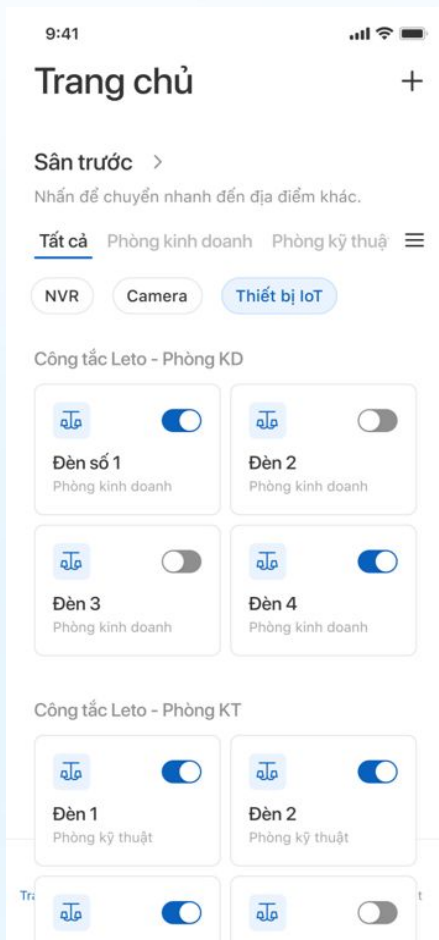


B8: Hoàn tất thêm các thiết bị

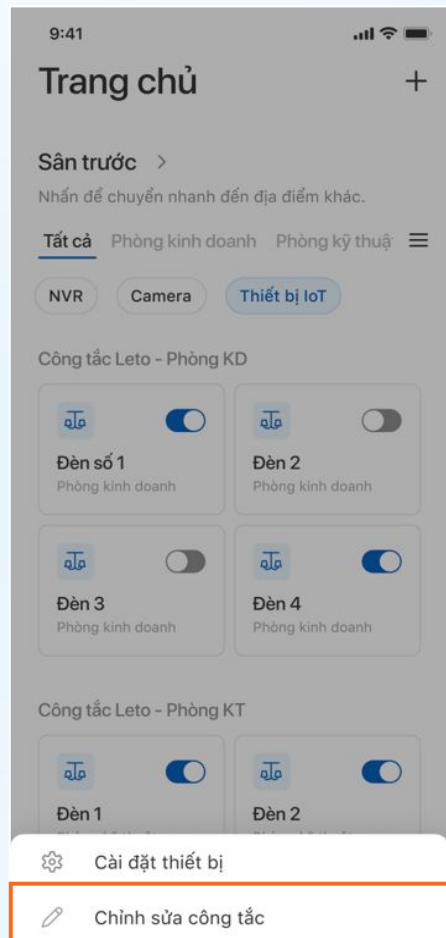


Trang 23

B1: Tại màn hình chủ-Thiết bị IoT, **nhấn giữ thiết bị muốn sửa**



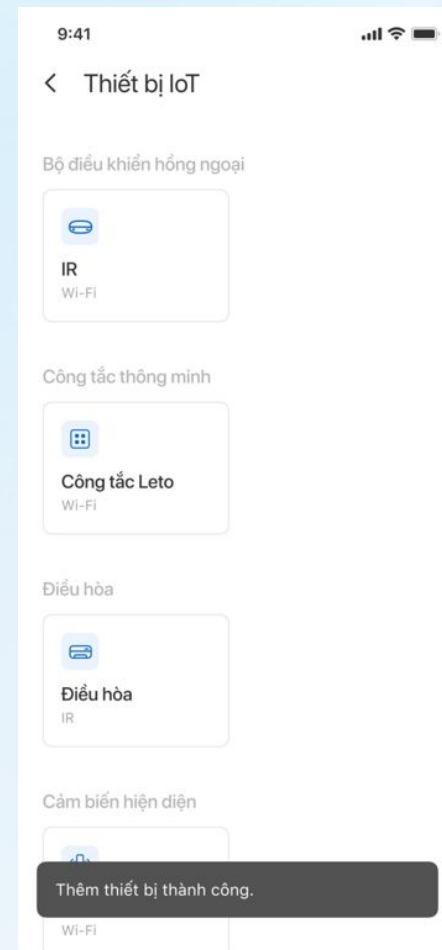
B2: Chọn “**Chỉnh sửa công tắc**”



B3: Nhập tên gọi nhớ mới cho thiết bị và **nhấn “Tiếp tục”**



B4: Chỉnh sửa thông tin thành công



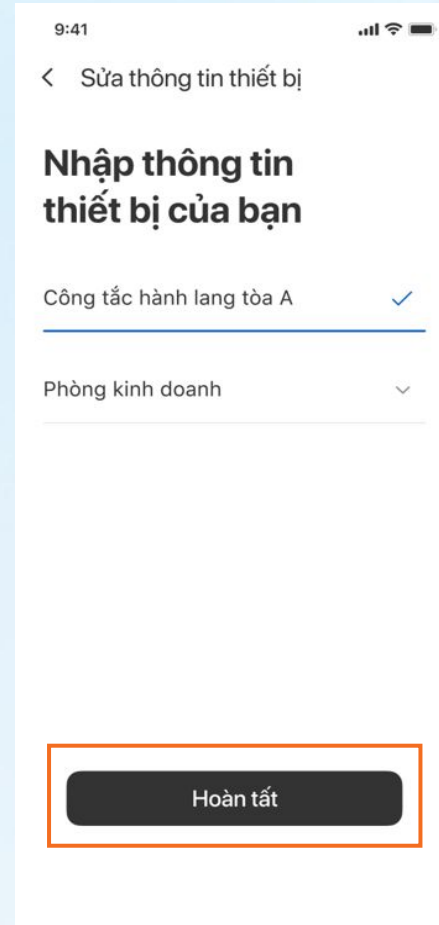
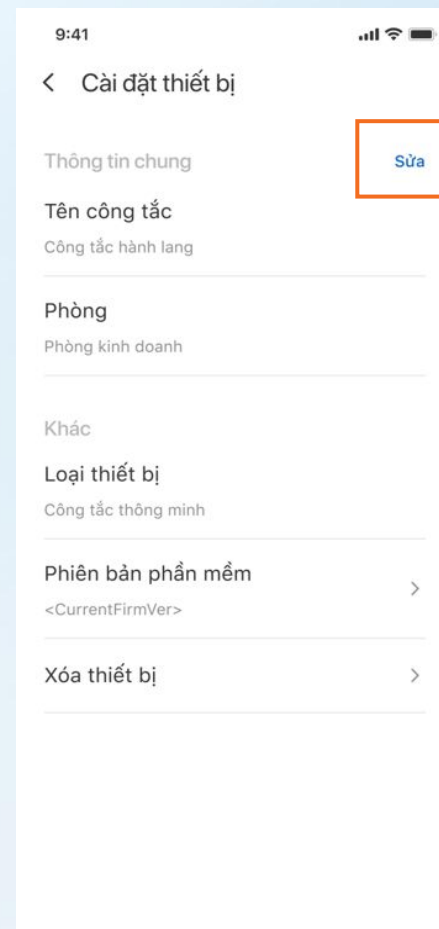
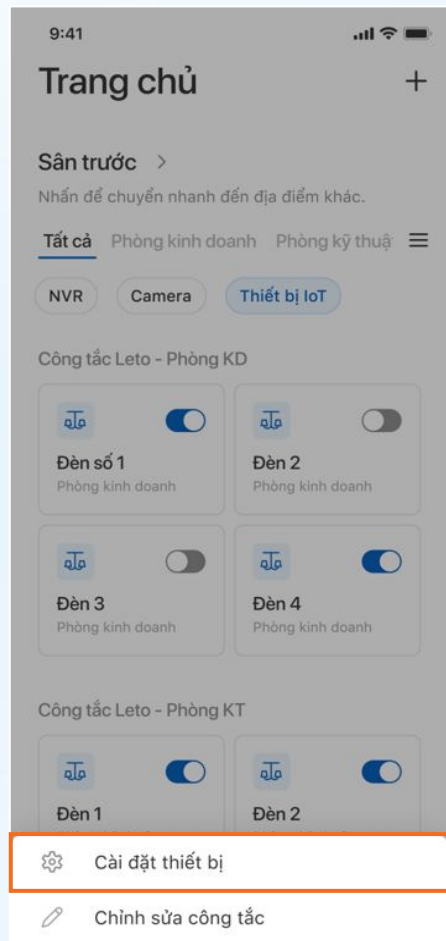
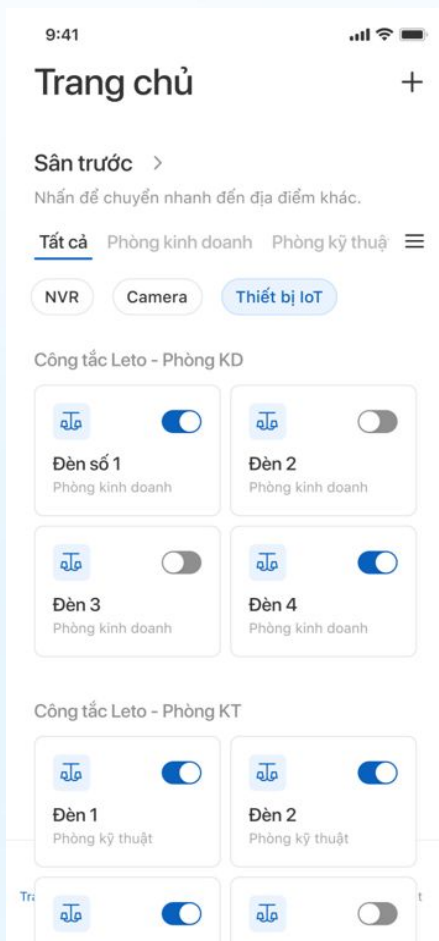
Trang 24

B1: Tại màn hình chủ-Thiết bị IoT, nhấn giữ thiết bị muốn sửa

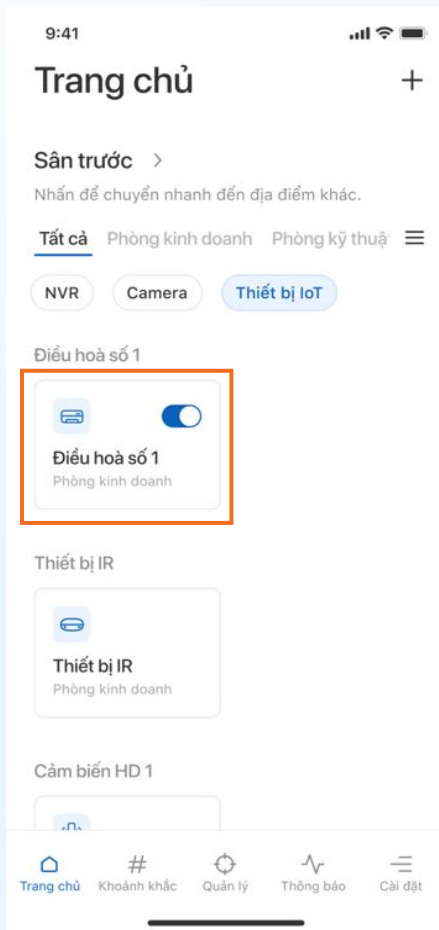
B2: Chọn “Cài đặt thiết bị”

B3: Tại màn hình Cài đặt thiết bị, chọn “Sửa”

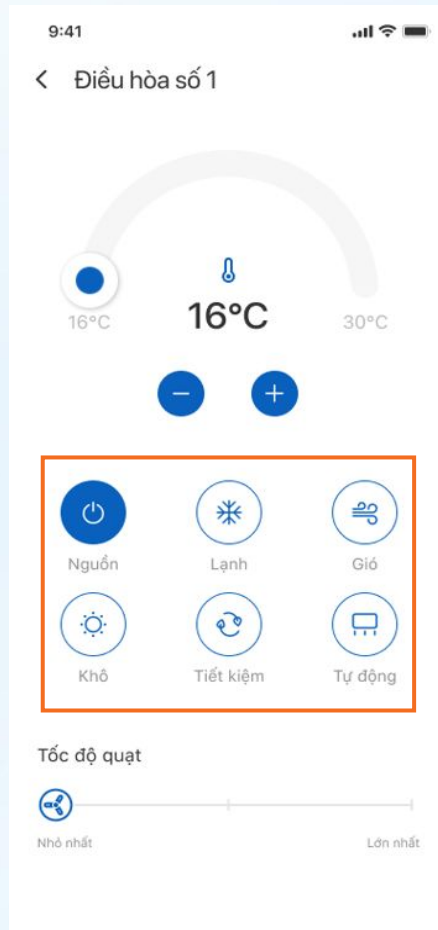
B4: Chọn để sửa tên hoặc phòng và nhấn “Hoàn tất”



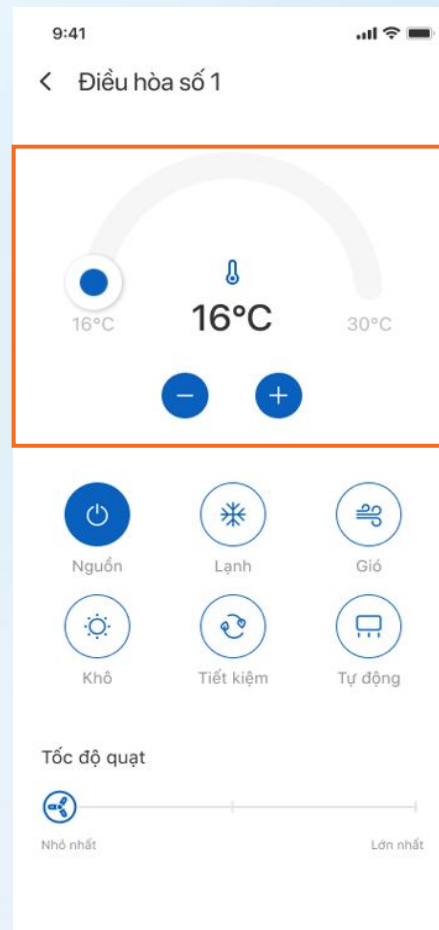
B1: Tại màn hình chủ-Thiết bị IoT, **nhấn chọn điều hòa**



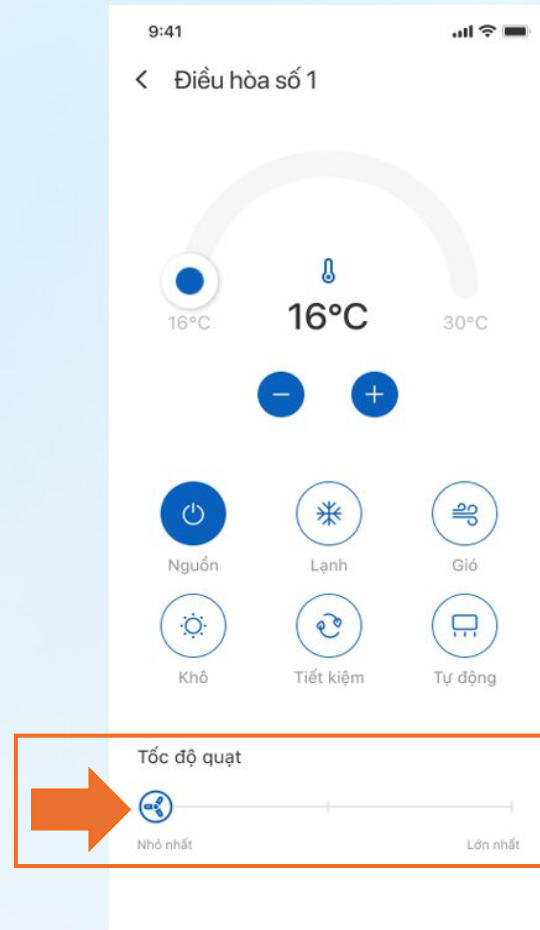
B2: Chọn chế độ hoạt động



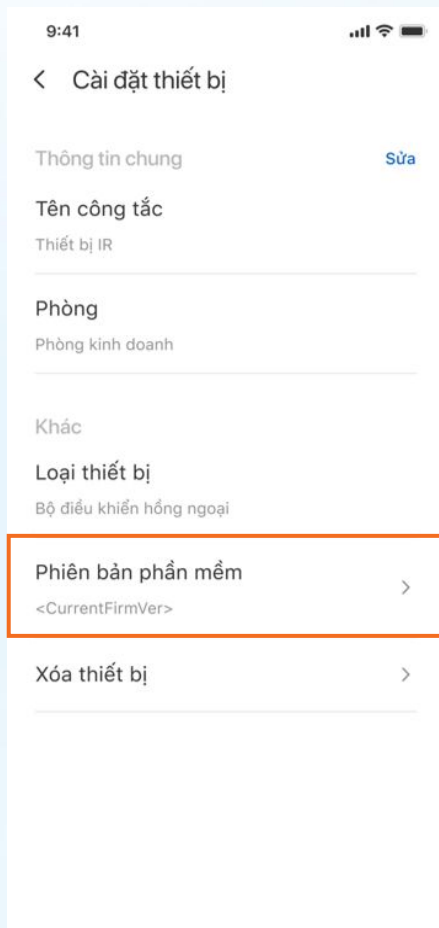
B3: Nhấn hoặc kéo thả để tăng giảm nhiệt độ



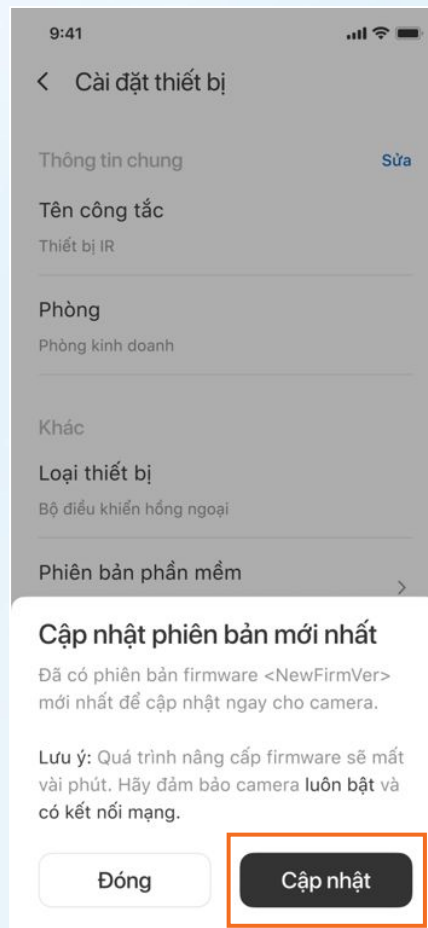
B4: Nhấn hoặc kéo thả để tăng giảm tốc độ quạt



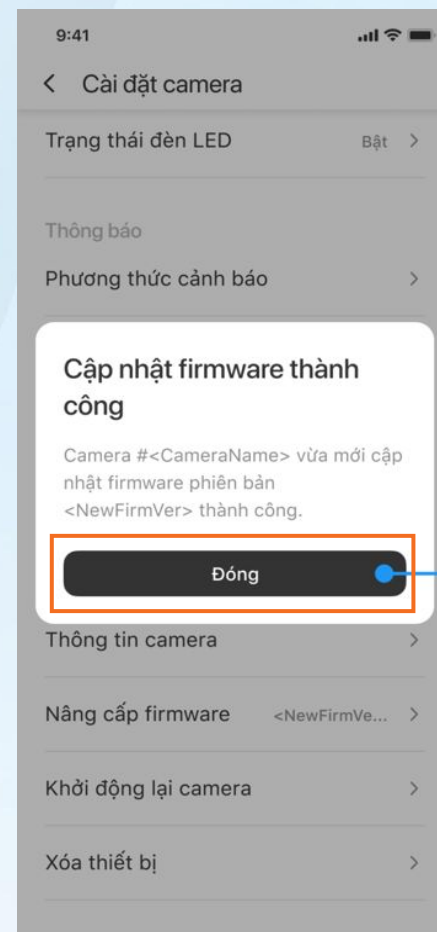
B1: Tại màn hình Cài đặt thiết bị, chọn “Phiên bản phần mềm”



B2: Nhấn “Cập nhật”



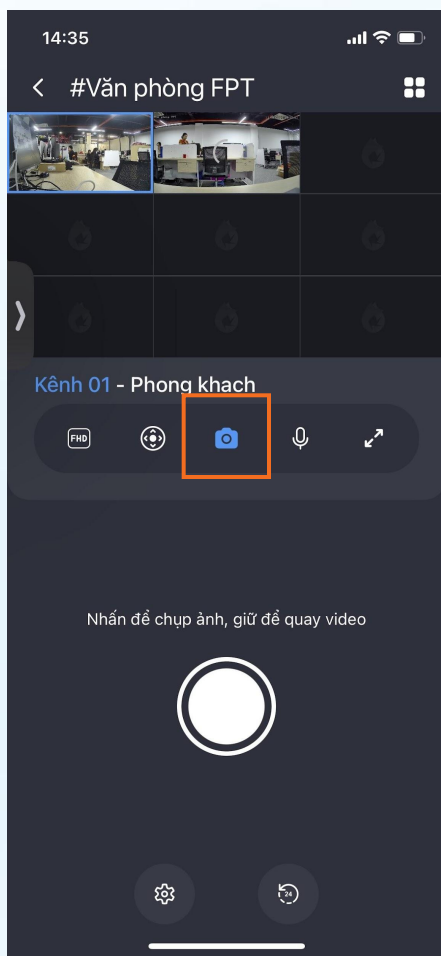
B3: Cập nhật thành công, Nhấn “Đóng”



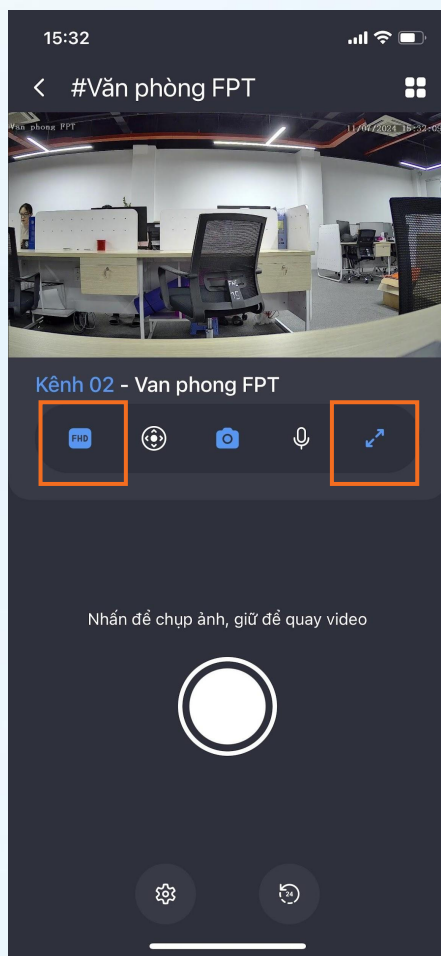
6. Hướng dẫn xem lại video lưu trữ

Tại quản lý thiết bị đầu ghi, người dùng có thể xem trực tiếp video và thao tác các tính năng kèm theo

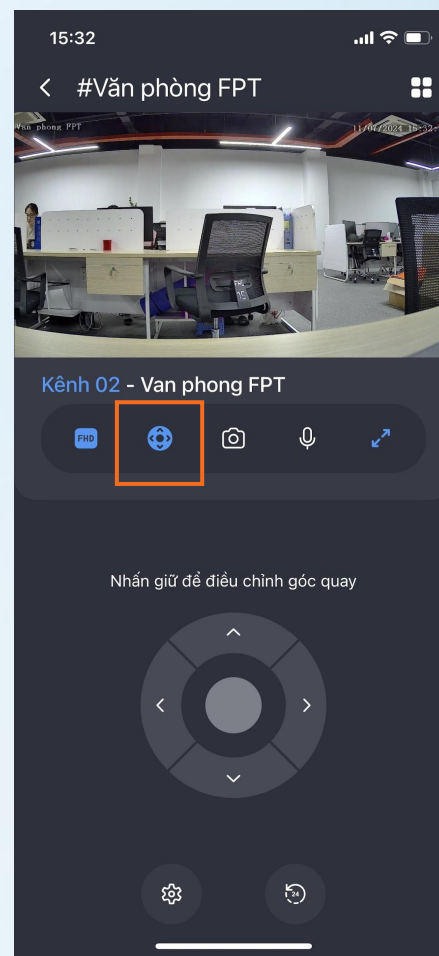
Tính năng chụp ảnh, quay video



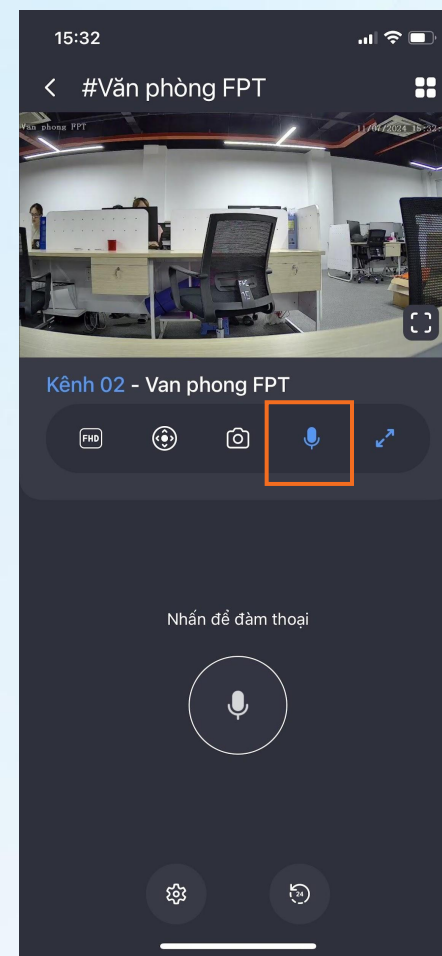
Tính năng xem toàn bộ 1 camera lựa chọn & chế độ HD



Tính năng xoay (áp dụng cho camera có tính năng này)

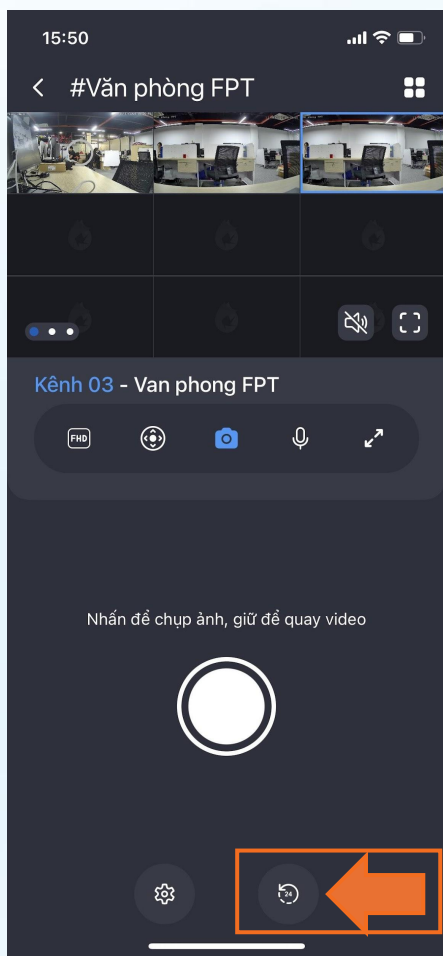


Tính năng đàm thoại 2 chiều (áp dụng cho camera có tính năng này)

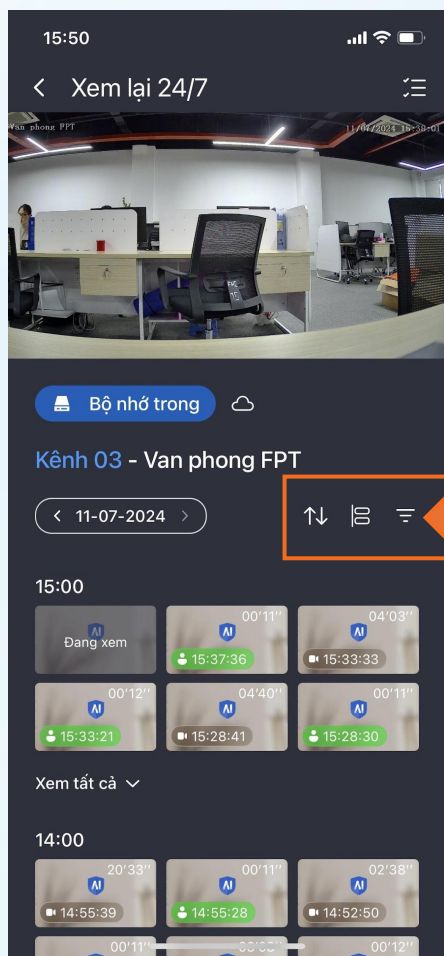


Chế độ xem lại các video lưu trữ

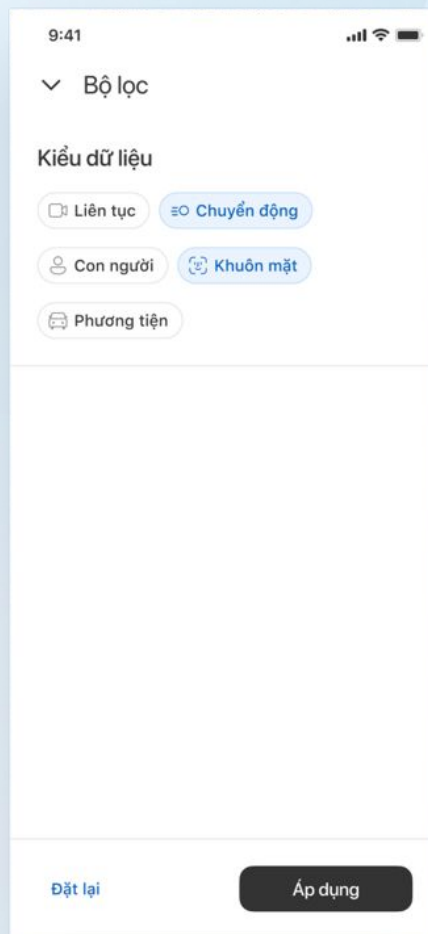
Chọn camera cần xem lại và chọn nút **“Xem lại 24/7”**



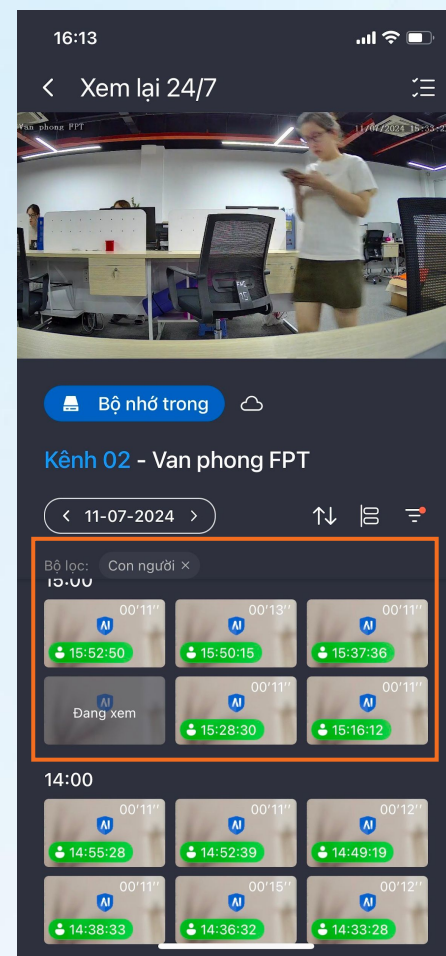
Dữ liệu được **tự động lưu trữ theo ngày, giờ** và có thể **tìm kiếm theo bộ lọc**



Định dạng: dữ liệu video Liên tục/ Chuyển động/ Con người/ Khuôn mặt/ Phương tiện



Lọc theo định dạng dữ liệu



7. Quản lý kênh NVR

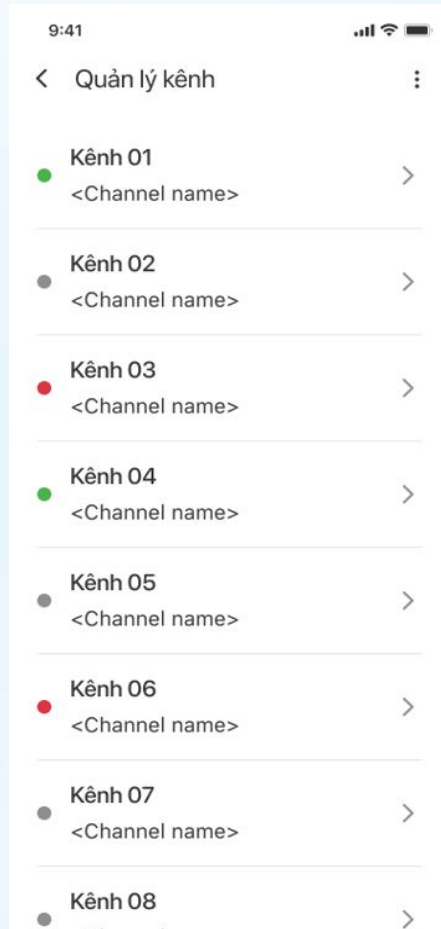
Quản lý bộ nhớ trong NVR

Trang 31

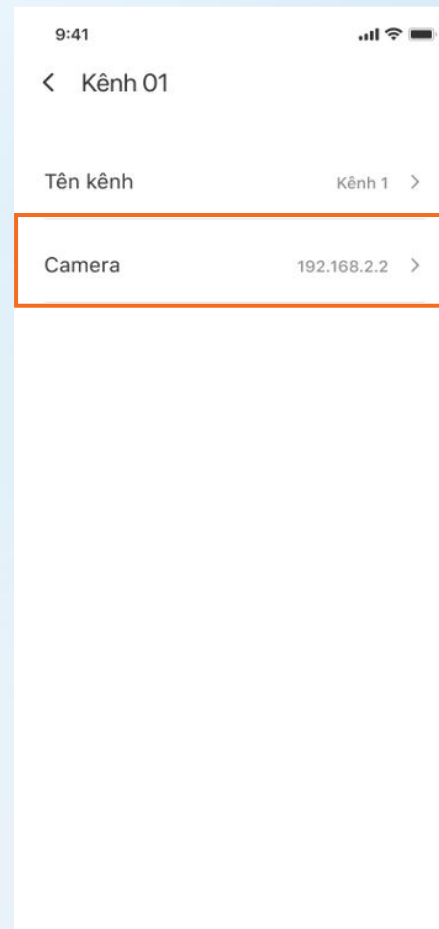
B1: Tại màn hình Cài đặt NVR, chọn “Quản lý kênh”



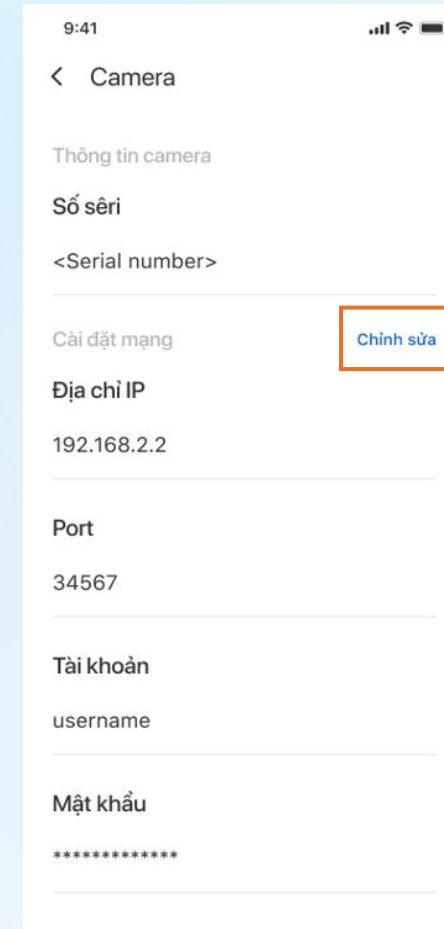
B2: Chọn kênh cần cài đặt



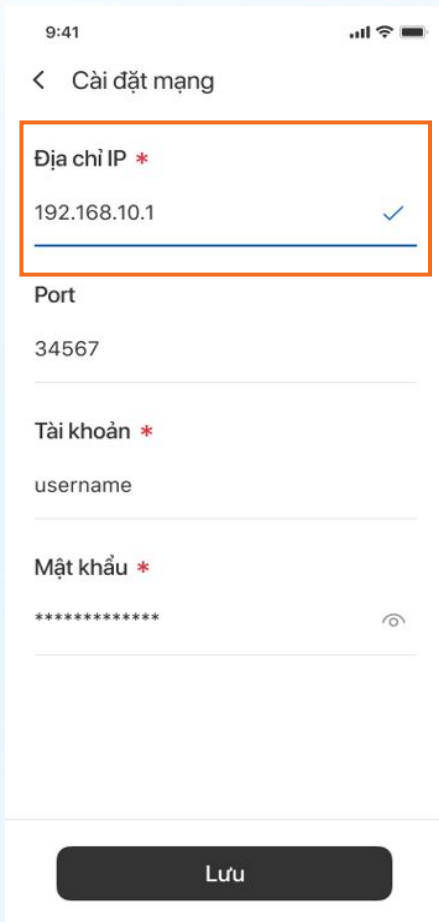
B3: Nhấn “Camera” để thiết lập mạng cho kênh



B4: Tại màn hình Camera, nhấn “Chỉnh sửa”



B5: Tại màn hình cài đặt mạng, nhấn sửa thông tin mong muốn



9:41

< Cài đặt mạng

Địa chỉ IP *

192.168.10.1 ✓

Port

34567

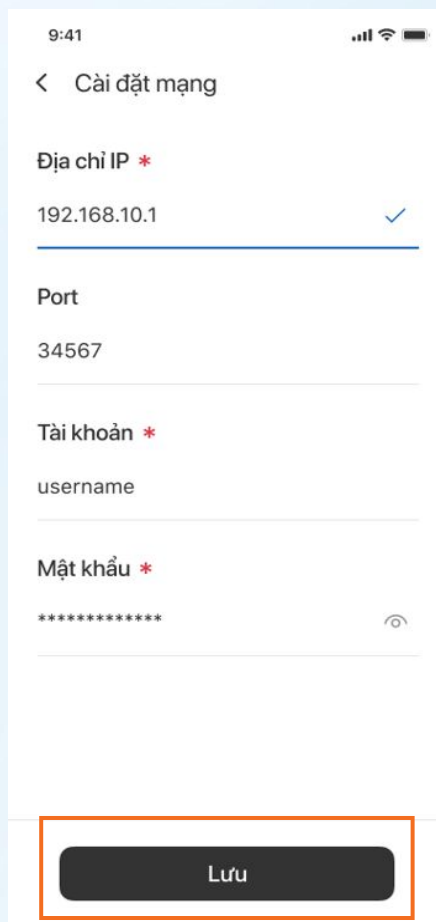
Tài khoản *

username

Mật khẩu *

Lưu

B6: Nhấn “Lưu”



9:41

< Cài đặt mạng

Địa chỉ IP *

192.168.10.1 ✓

Port

34567

Tài khoản *

username

Mật khẩu *

Lưu

B7: Thể hiện cập nhật thành công



9:41

< Camera

Thông tin camera

Số sêri

<Serial number>

Cài đặt mạng [Chỉnh sửa](#)

Địa chỉ IP

192.168.10.1

Port

34567

Tài khoản

username

Mật khẩu

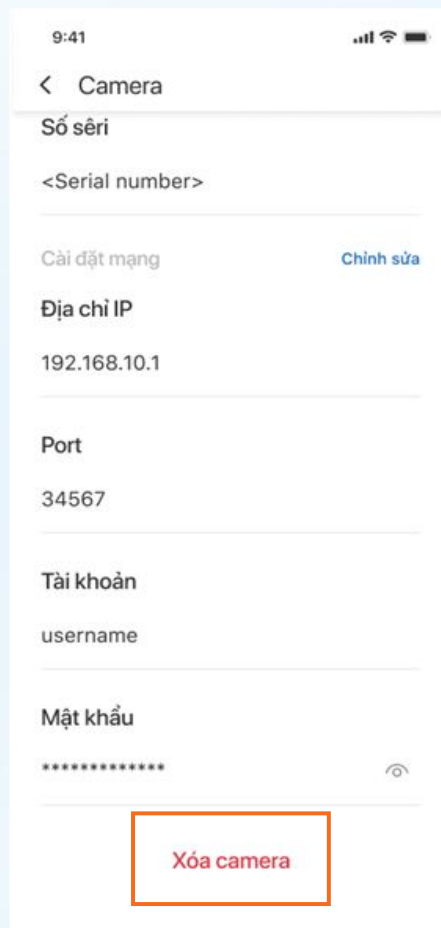
Cập nhật thành công.

Trang 33

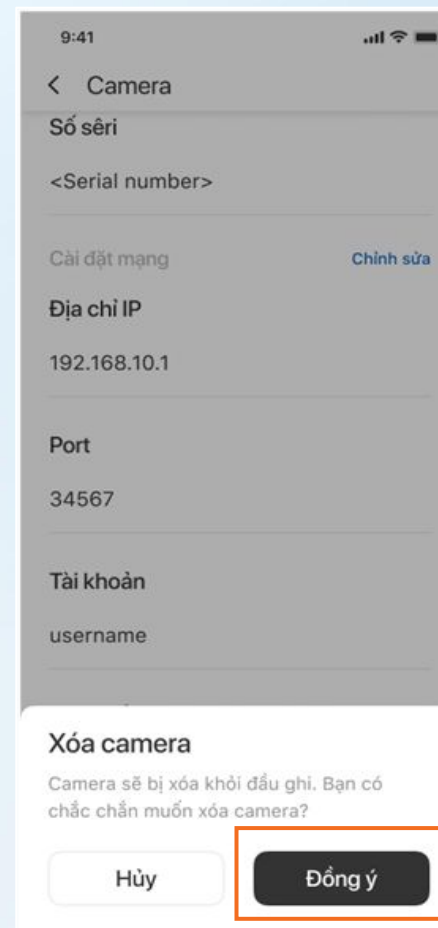
B1: Tại màn hình Camera, **vuốt lên**



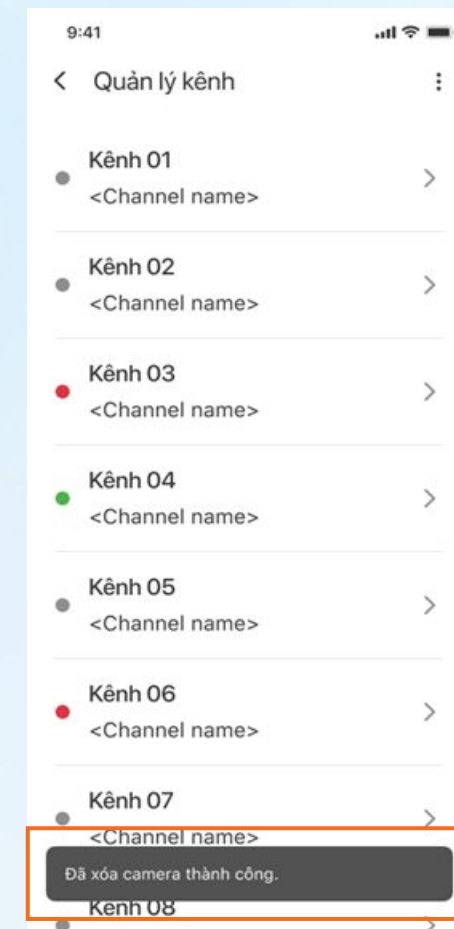
B2: Chọn “Xóa camera”



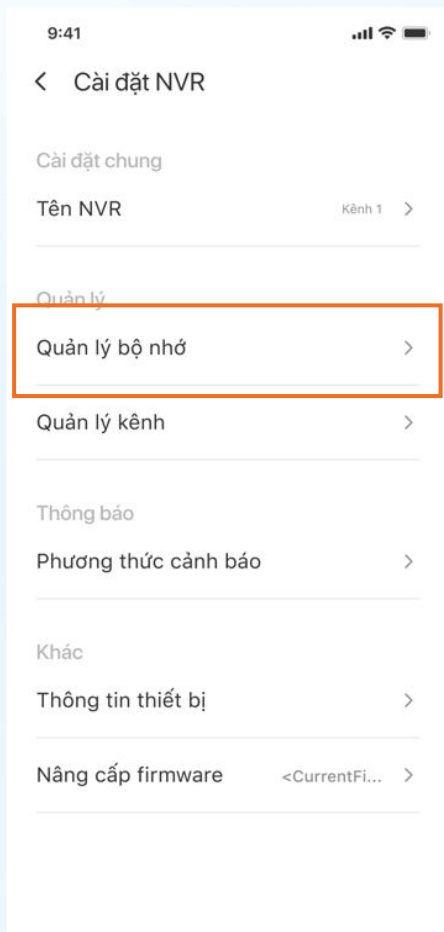
B3: Nhấn “Đồng ý” để xóa



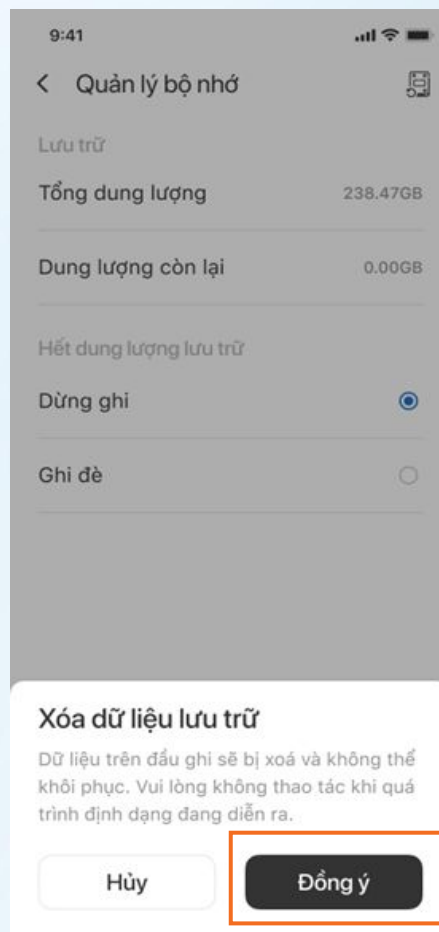
B4: Thể hiện xóa thành công



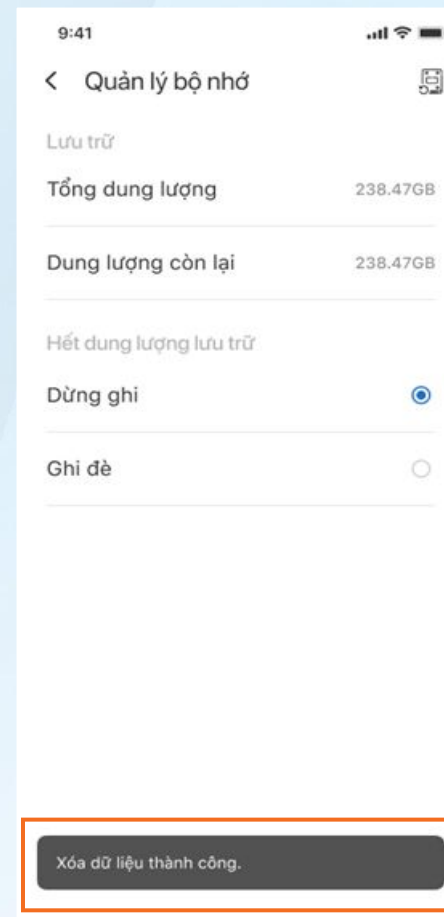
B1: Tại màn hình Cài đặt NVR, chọn “Quản lý bộ nhớ”



B2: Nhấn “Đồng ý” để xóa



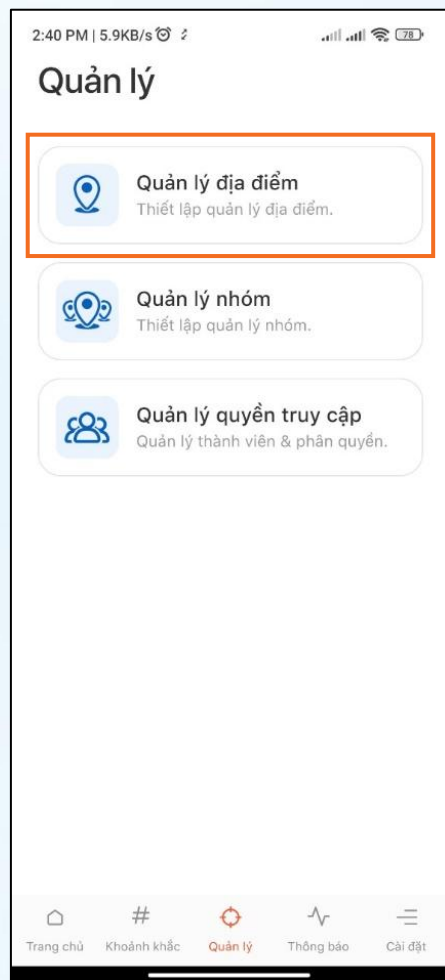
B3: Thể hiện xóa thành công



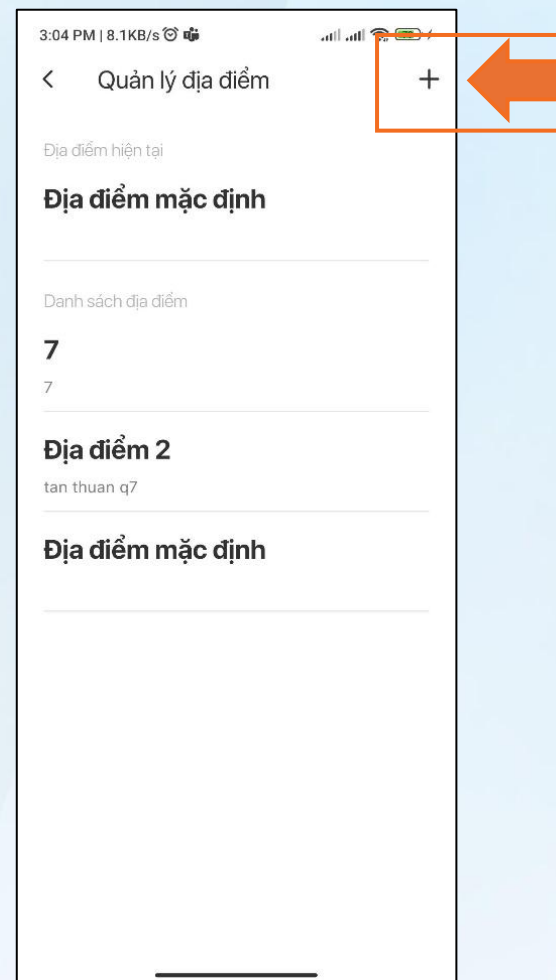
8. Quản lý địa điểm

Người dùng là quản trị viên (QTV) hoặc thành viên không được phép truy cập mục Quản lý địa điểm

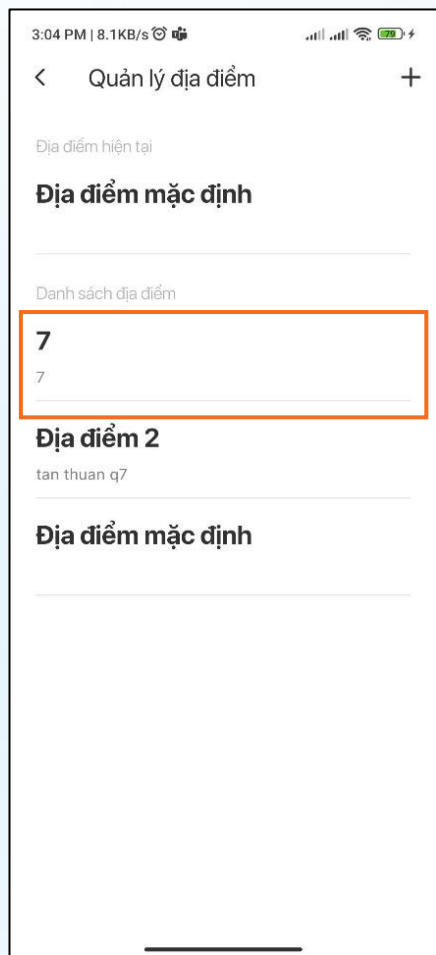
B1: Nhấn chọn **Quản lý địa điểm**



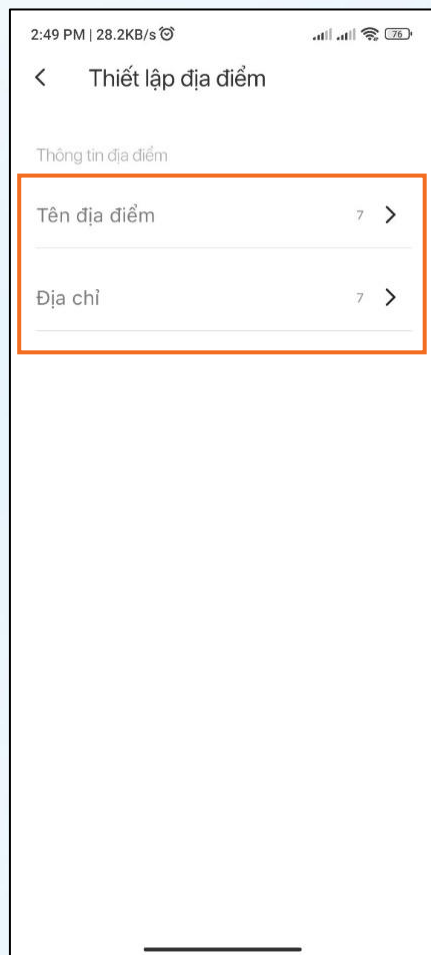
B2: Chọn mục “+” để thêm địa điểm và đặt tên địa điểm



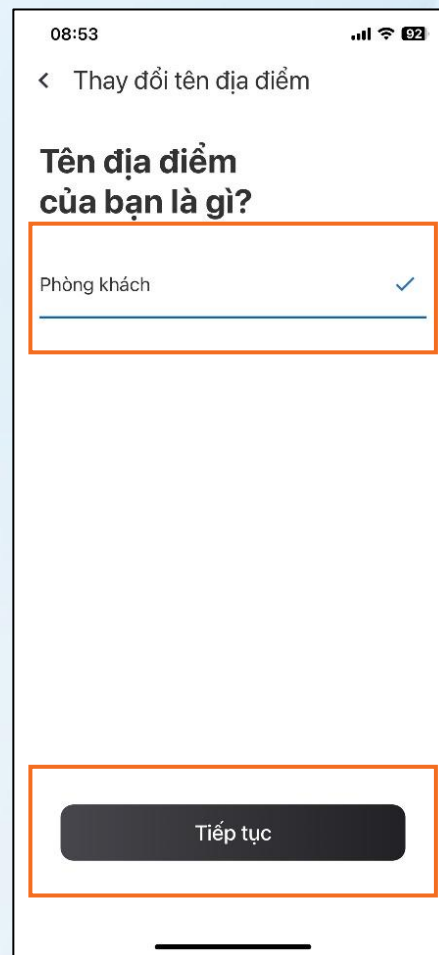
B1: Tại mục **Quản lý địa điểm** và **chọn địa điểm muốn thay đổi thông tin**



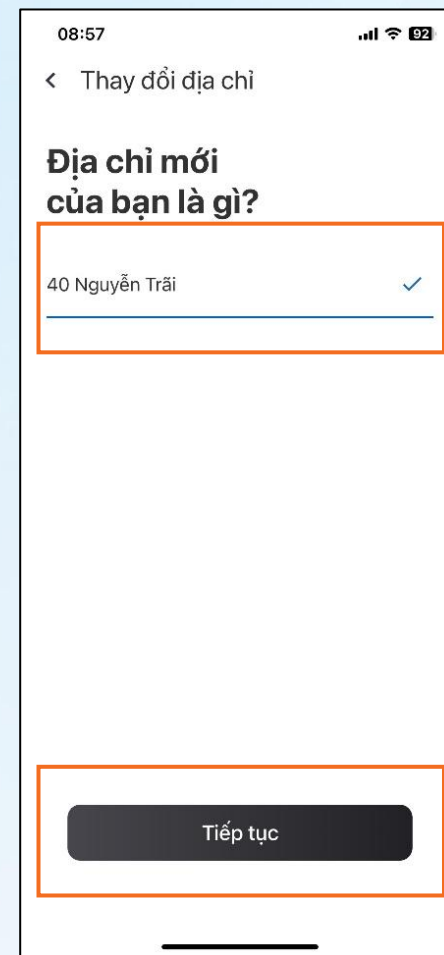
B2: Lần lượt thay đổi Tên địa điểm và Địa chỉ mong muốn



B3: **Đổi tên Địa điểm** và chọn **Tiếp tục** để lưu lại



B4: **Đổi tên Địa chỉ** và chọn **Tiếp tục** để lưu lại



Trang 38

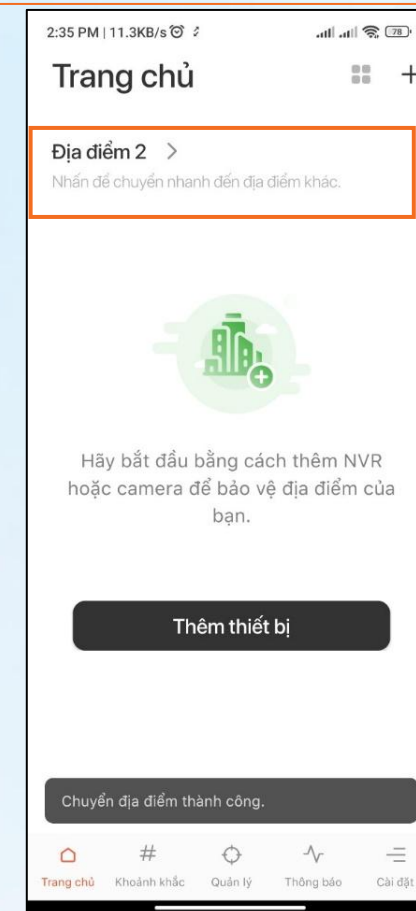
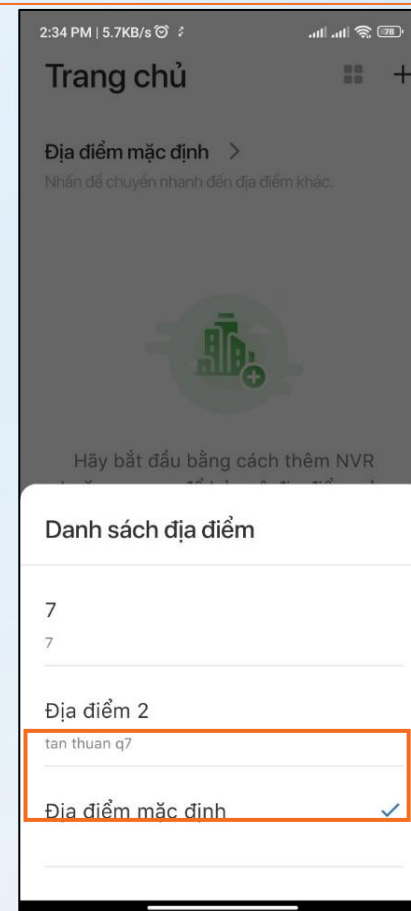
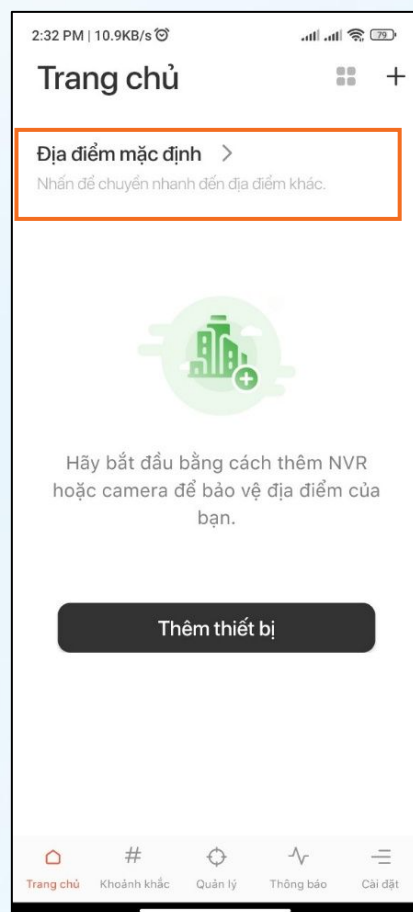
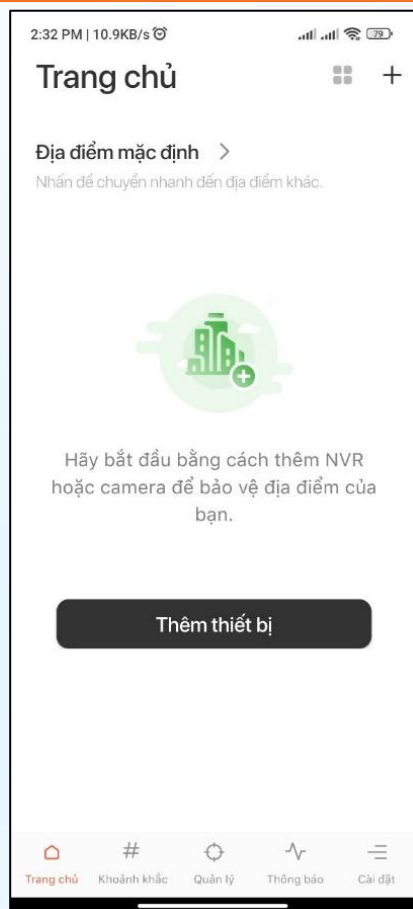
Áp dụng khi người dùng có quyền truy cập nhiều hơn 1 địa điểm trong cùng doanh nghiệp

B1: Đối với tài khoản đã tạo ít nhất 1 địa điểm, địa điểm đầu tiên trong danh sách sẽ là địa điểm mặc định (*)

B2: Nhấn chọn mục Địa điểm

B3: Màn hình hiển thị danh sách địa điểm người dùng có quyền truy cập. Chọn địa điểm muốn thay đổi

B4: Hoàn tất chuyển đổi địa điểm



(*) Tính năng địa điểm mặc định chỉ áp dụng cho người dùng Owner. Chỉ có Owner mới được quyền thay đổi thông tin của Địa điểm mặc định

9. Quản lý nhóm

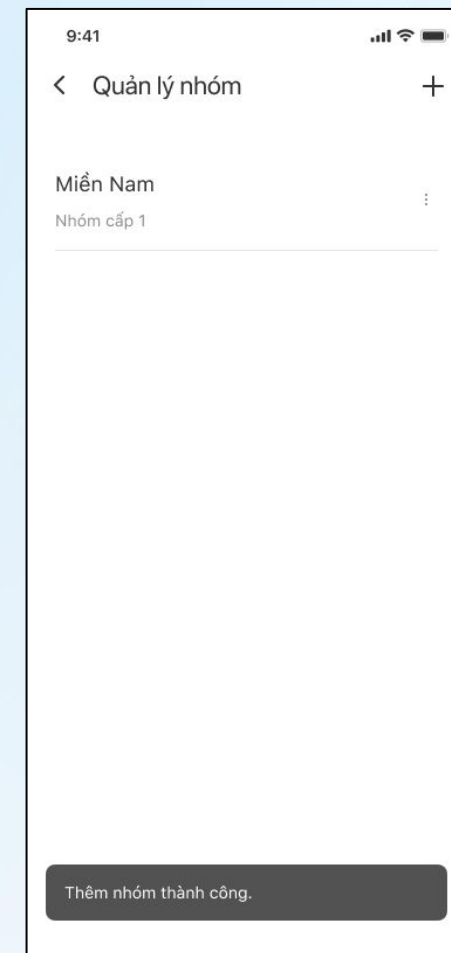
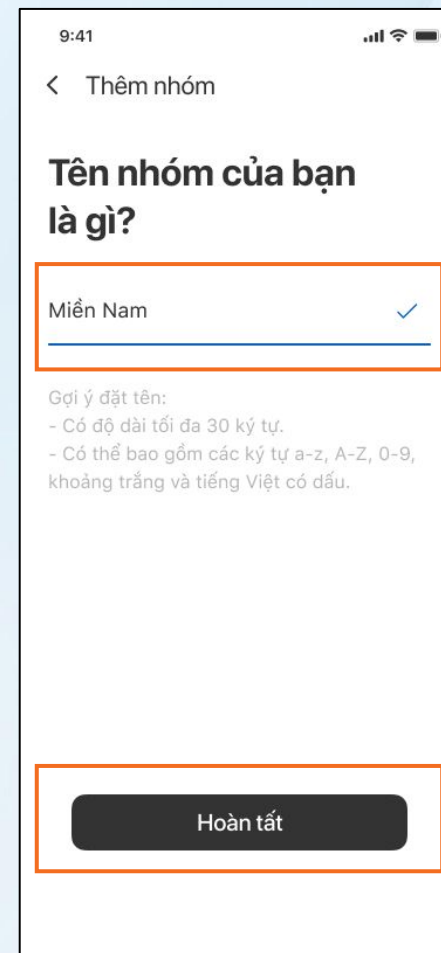
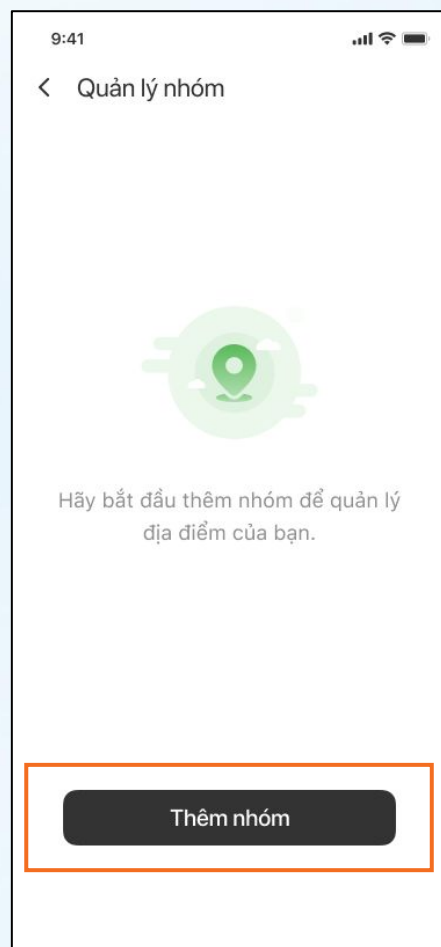
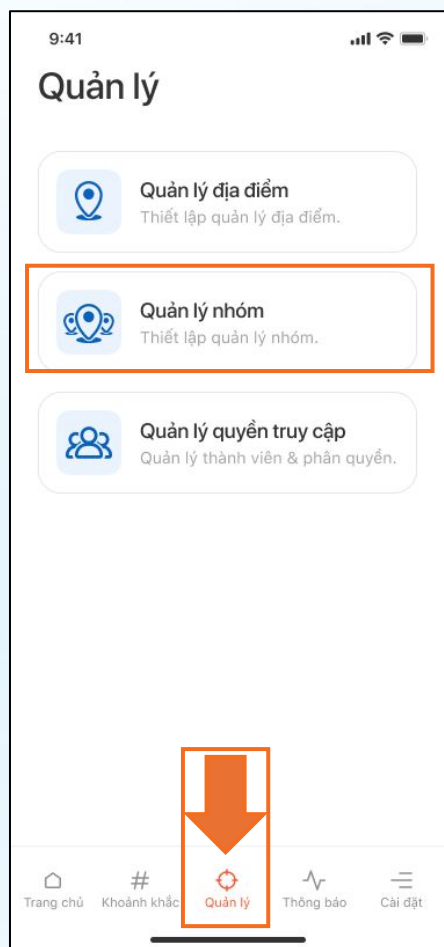
Chỉ áp dụng đối với người dùng là Owner. Admin/Shared không thể truy cập chức năng này.

B1: chọn mục **Quản lý nhóm** trong section **Quản lý**

B2: Chọn **Thêm nhóm**

B3: Đặt tên nhóm và **Hoàn tất**

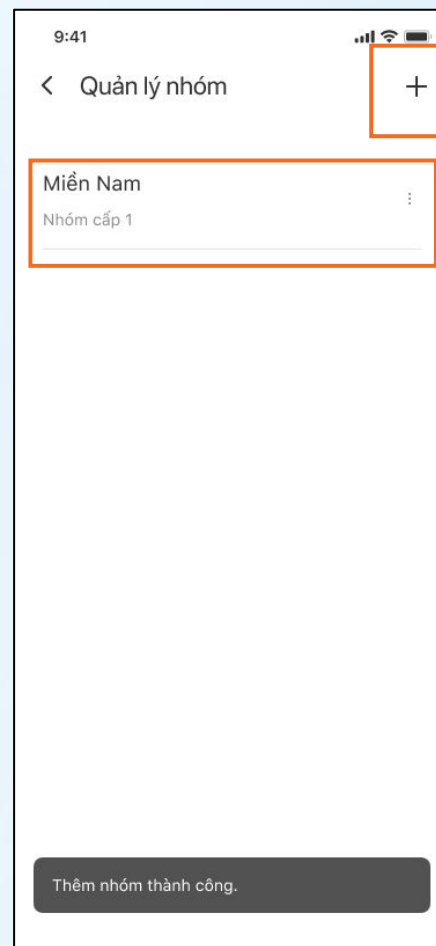
B4: Hoàn tất thêm Nhóm



B5: Người dùng tiếp tục tạo thêm Nhóm cùng cấp hoặc Nhóm con

Chọn **Nhóm cấp 1** để tạo nhóm con/địa điểm thuộc nhóm Cấp 1

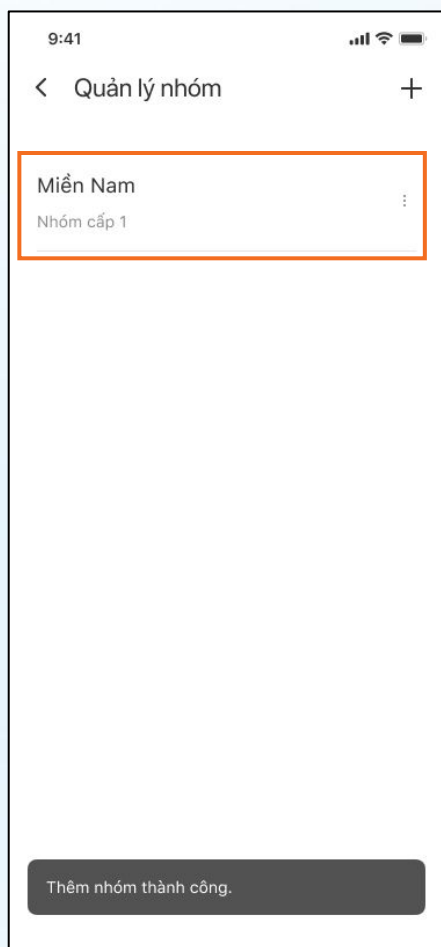
Chọn **biểu tượng “+”** để tạo nhóm cùng cấp với nhóm Cấp 1



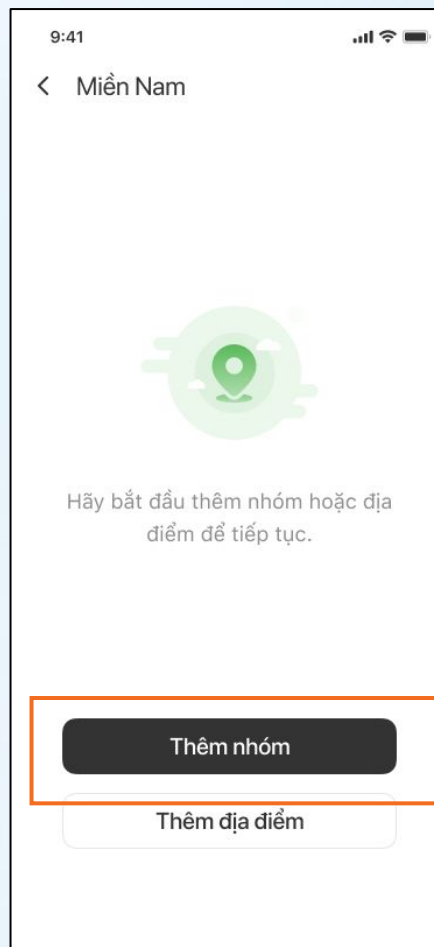
*Lưu ý

- Tại màn hình nhóm cấp 1, chỉ cho phép tạo nhóm cùng cấp, không thể thêm địa điểm
- Các nhóm con được tạo tối đa đến nhóm cấp 5

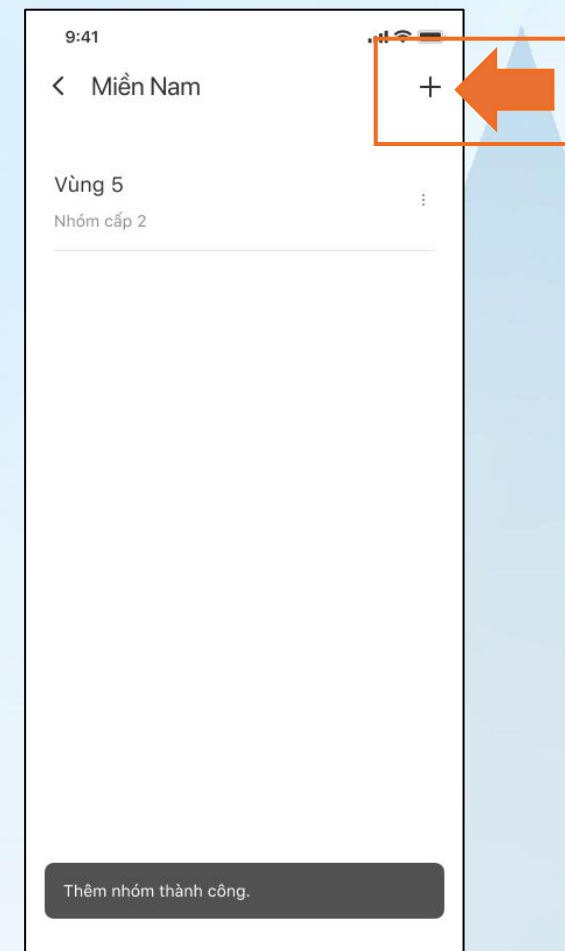
B1: Chọn **Nhóm cấp 1** để tạo nhóm con/địa điểm thuộc nhóm Cấp 1



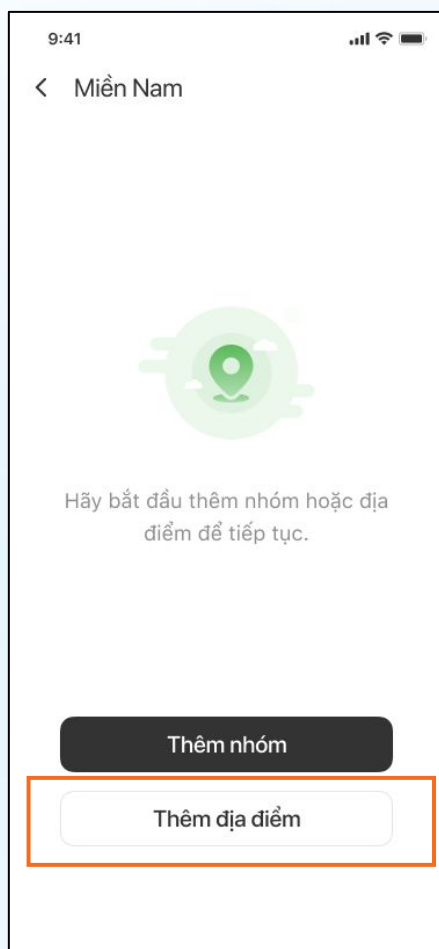
B2: Chọn **Thêm nhóm** và đặt tên nhóm, xác nhận để lưu lại



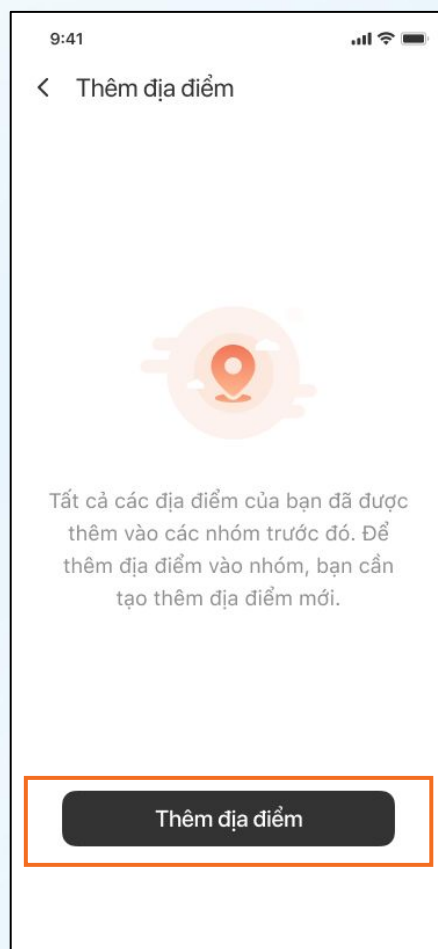
B3: tiếp tục tạo các nhóm con khác thuộc Nhóm cấp 1



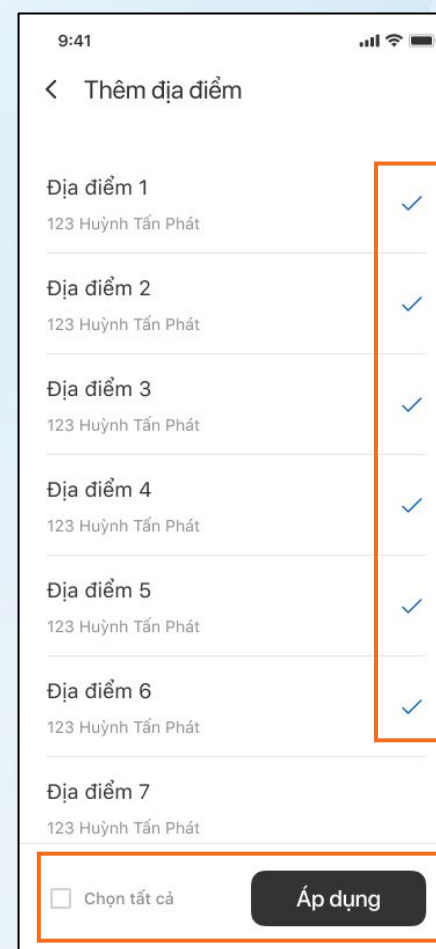
B1: Chọn **Thêm địa điểm** trong nhóm Cấp 1 để thêm các địa điểm thuộc nhóm Cấp 1



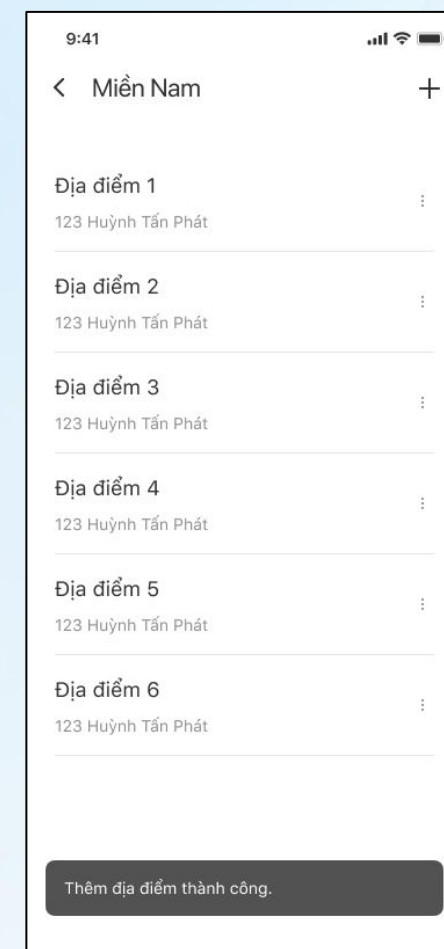
B2: Chọn **Thêm địa điểm** để tạo địa điểm mới (trường hợp không có địa điểm để thêm vào nhóm)



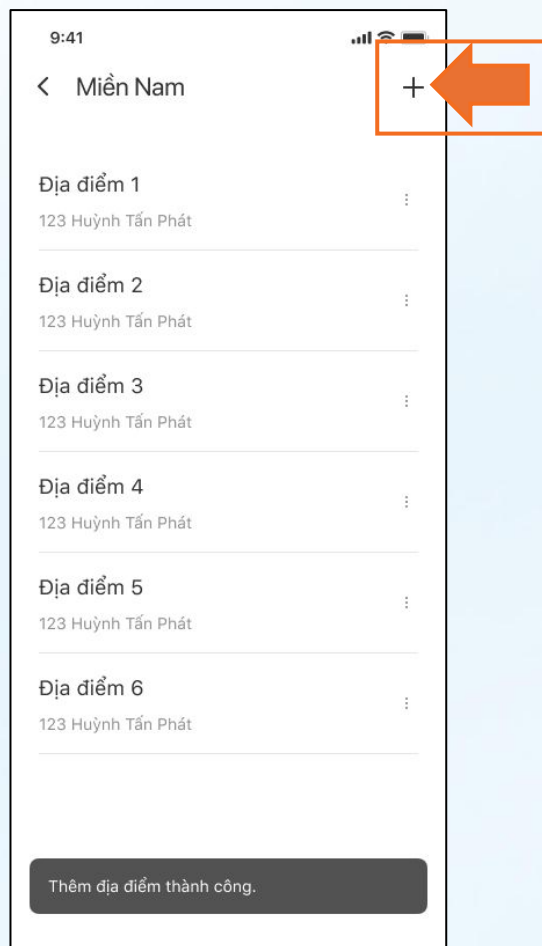
B3: Chọn địa điểm muốn thêm và chọn **Áp dụng** để lưu lại



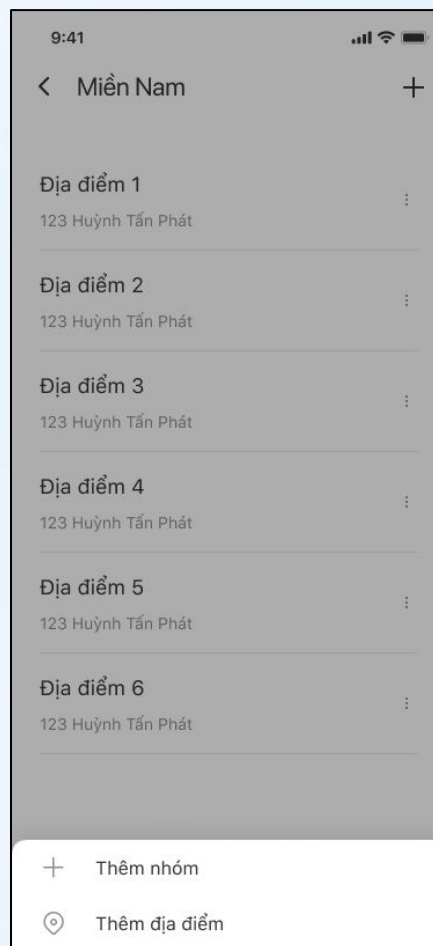
B4: hoàn tất thêm địa điểm thuộc nhóm cấp 1



B5: người dùng có thể **tiếp tục thêm địa điểm** mới tùy nhu cầu

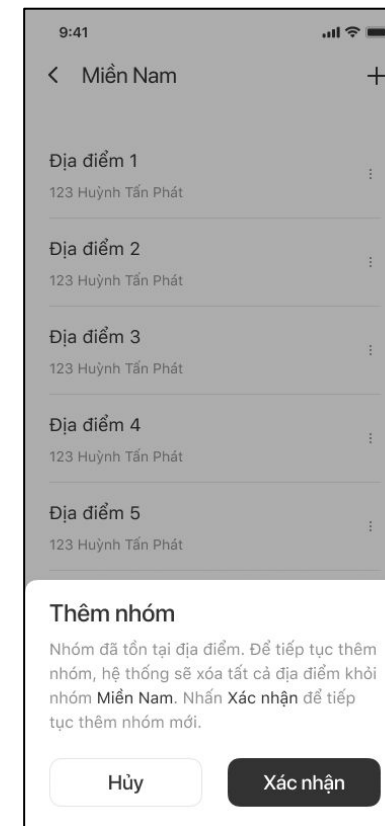


B6: thêm nhóm và thêm địa điểm cho địa điểm mới



*Lưu ý

- Trong 1 nhóm cha chỉ có thể chứa nhóm con hoặc chỉ chứa địa điểm thuộc nhóm cha đó, không thể chứa đồng thời các nhóm con và địa điểm. Nếu muốn thêm phải xóa các địa điểm trước đó



Quản lý nhóm

Thêm nhóm Cấp độ 1

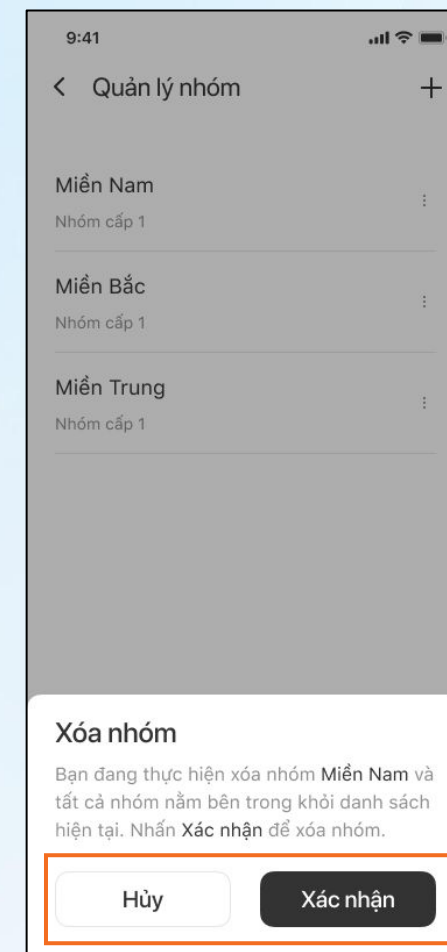
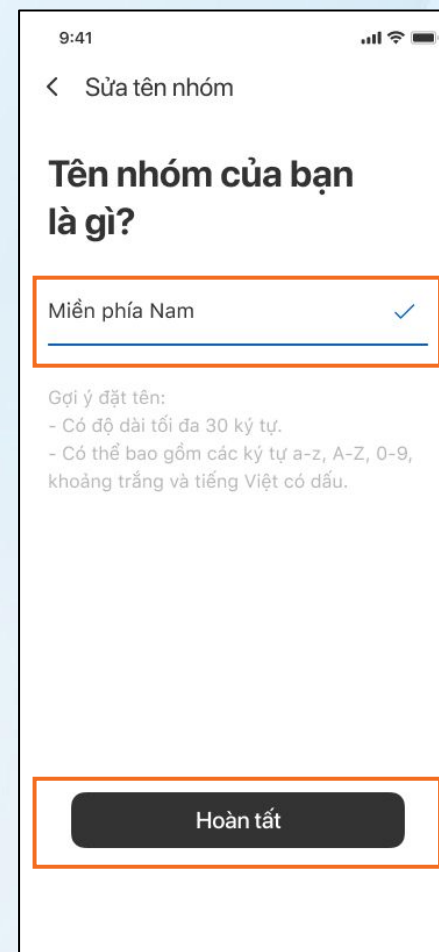
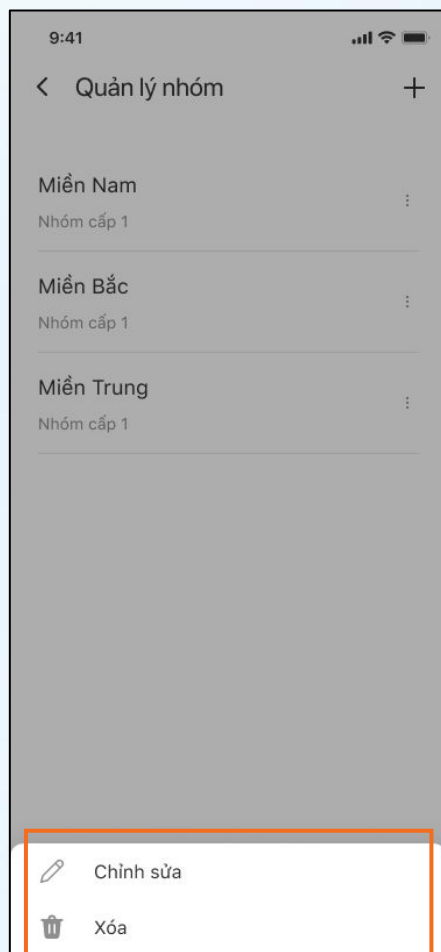
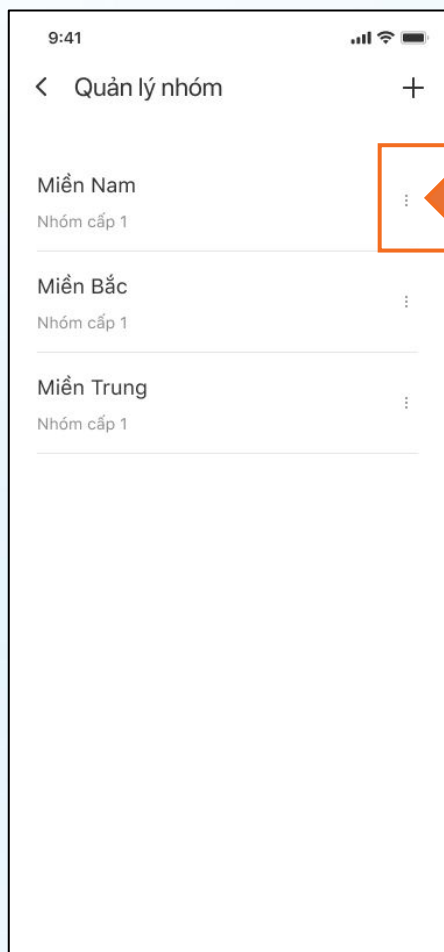
Chỉnh sửa nhóm & Xóa nhóm

B1: Tại Quản lý nhóm, **chọn icon 3 chấm** tại nhóm muốn thao tác để mở menu chức năng

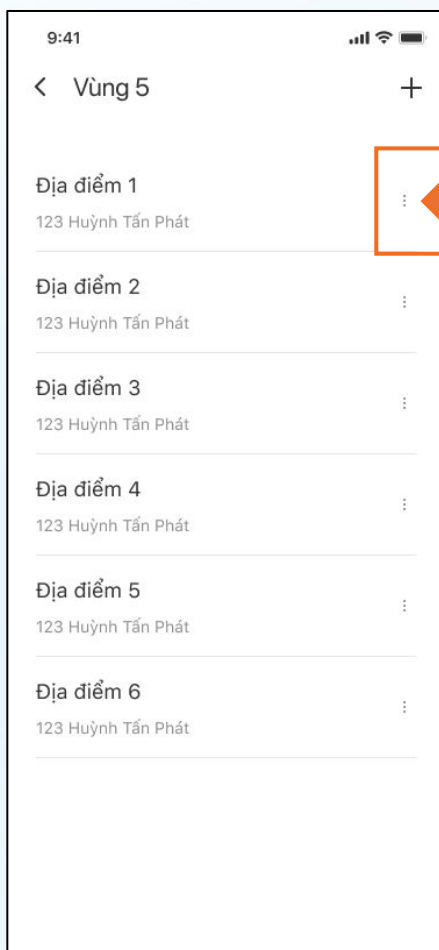
B2: Chọn **Chỉnh sửa** để đổi tên; chọn **Xóa** để xóa nhóm

B3: Đối với đổi tên, **nhập tên mới** và **chọn Hoàn tất** để lưu thao tác

B4: Đối với xóa, chọn **Hủy** để trở về trang quản lý; **hoặc Xác nhận** để xóa nhóm



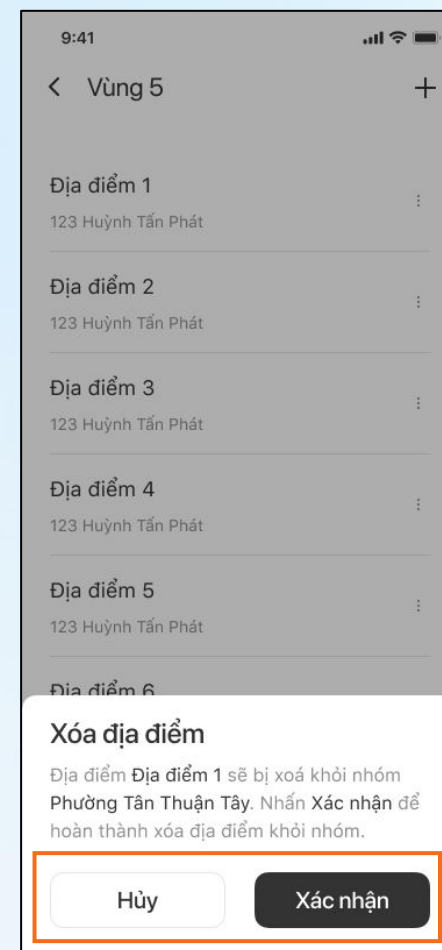
B1: Tại địa điểm thuộc nhóm Cấp 1, **chọn icon 3 chấm** tại địa điểm muốn thao tác



B2: Chọn **Xoá**

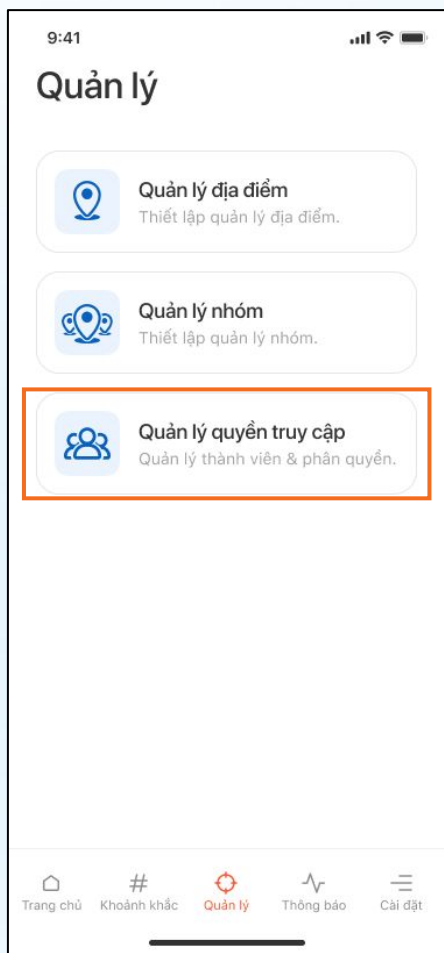


B3: chọn **Hủy** để trở về trang quản lý; **hoặc Xác nhận** để xoá địa chỉ

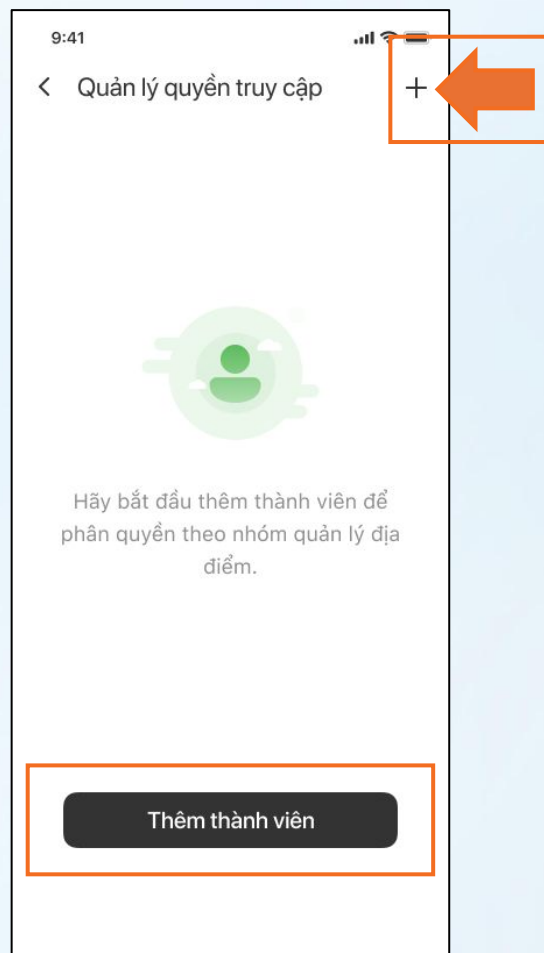


10. Quản lý quyền truy cập

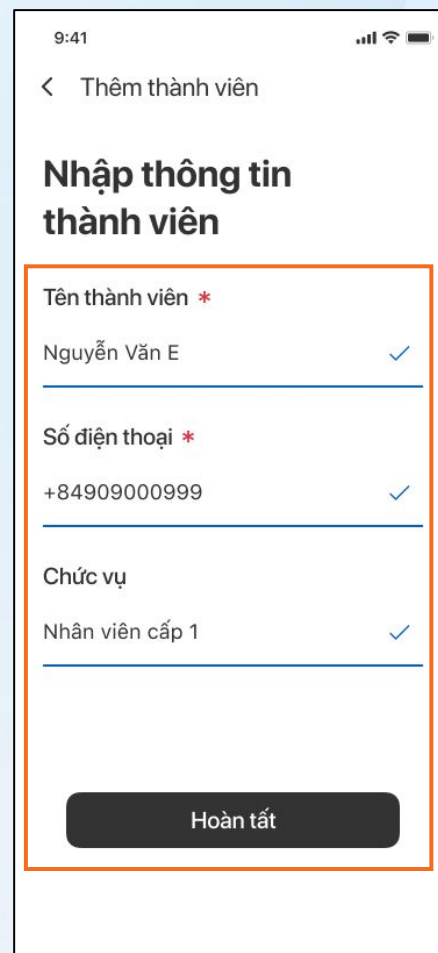
B1: chọn mục **Quản lý quyền truy cập** trong section **Quản lý**



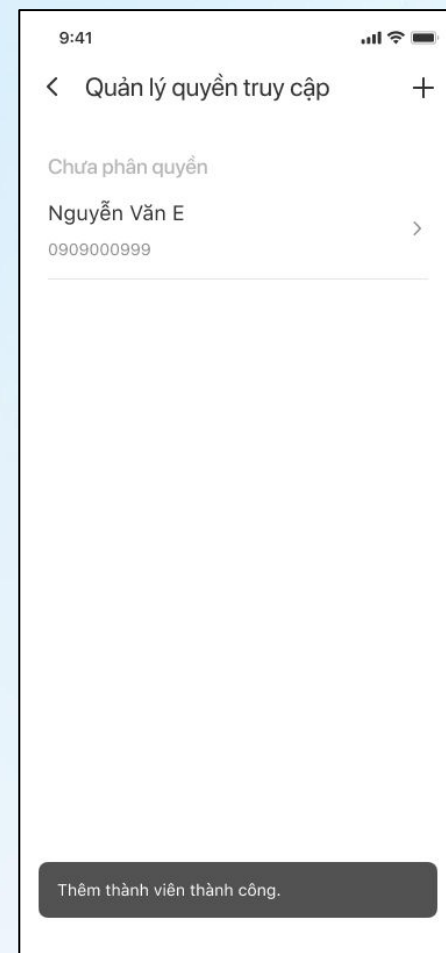
B2: Chọn **Thêm thành viên** hoặc icon **“+”** để thêm thành viên



B3: nhập thông tin thành viên và chọn **Hoàn tất** để lưu thao tác



B4: hoàn tất thao tác và **mặc định chưa phân quyền cho thành viên vừa được thêm**



B1: trong quản lý quyền truy cập, **chọn thành viên muốn thay đổi thông tin**



9:41

< Quản lý quyền truy cập +

Quản trị viên

Nguyễn Văn B >

+84911133333

Giám sát viên

Nguyễn Văn C >

+84911133333

Nguyễn Văn D >

+84911133333

Chưa phân quyền

Nguyễn Văn E >

+84911133333

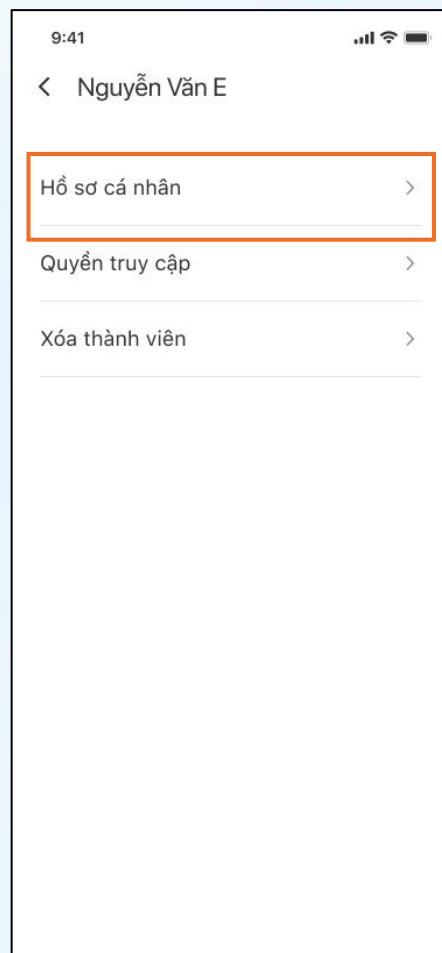
Nguyễn Văn F >

+84911133333

Nguyễn Văn K >

+84911133333

B2: Chọn **Hồ sơ cá nhân**



9:41

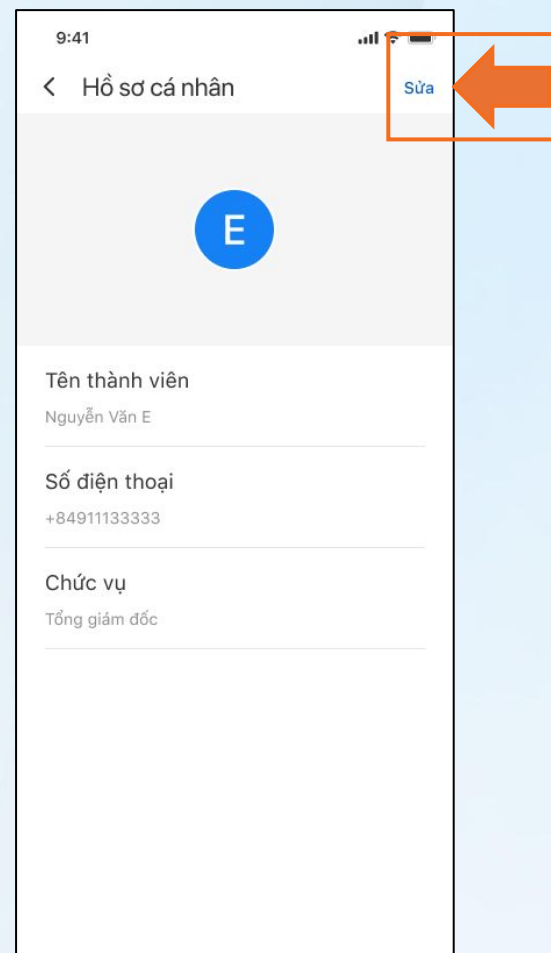
< Nguyễn Văn E

Hồ sơ cá nhân >

Quyền truy cập >

Xóa thành viên >

B3: Chọn **Sửa**



9:41

< Hồ sơ cá nhân

Sửa ←

E

Tên thành viên

Nguyễn Văn E

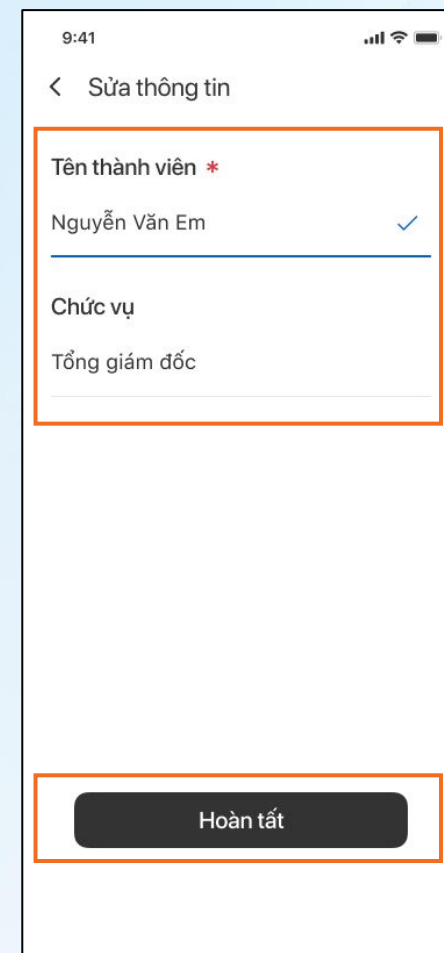
Số điện thoại

+84911133333

Chức vụ

Tổng giám đốc

B4: thay đổi thông tin và **chọn Hoàn tất** để lưu thao tác



9:41

< Sửa thông tin

Tên thành viên *

Nguyễn Văn Em ✓

Chức vụ

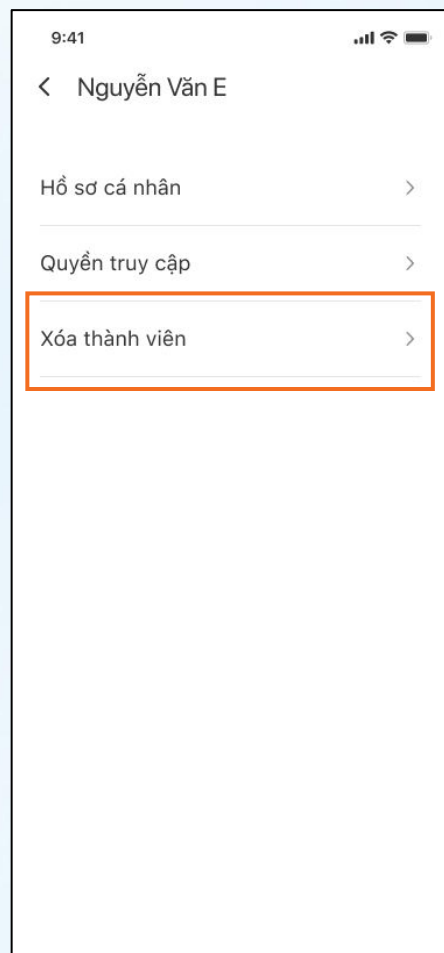
Tổng giám đốc

Hoàn tất

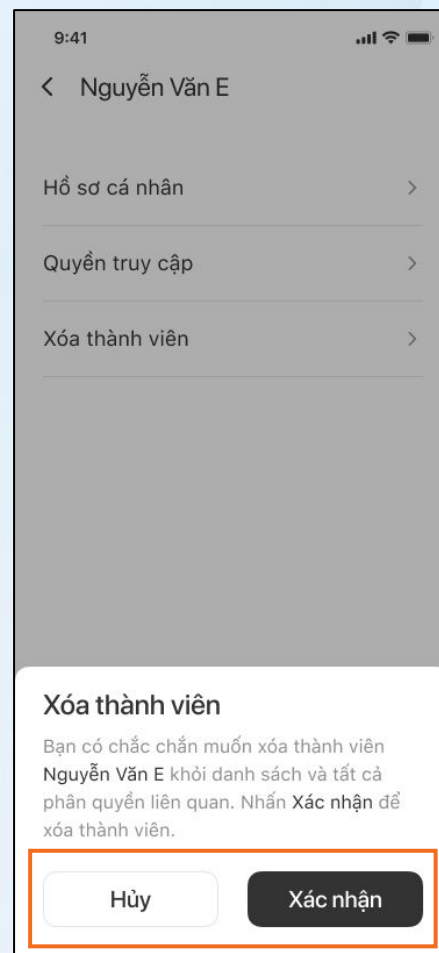
B1: trong quản lý quyền truy cập, **chọn thành viên muốn xoá**



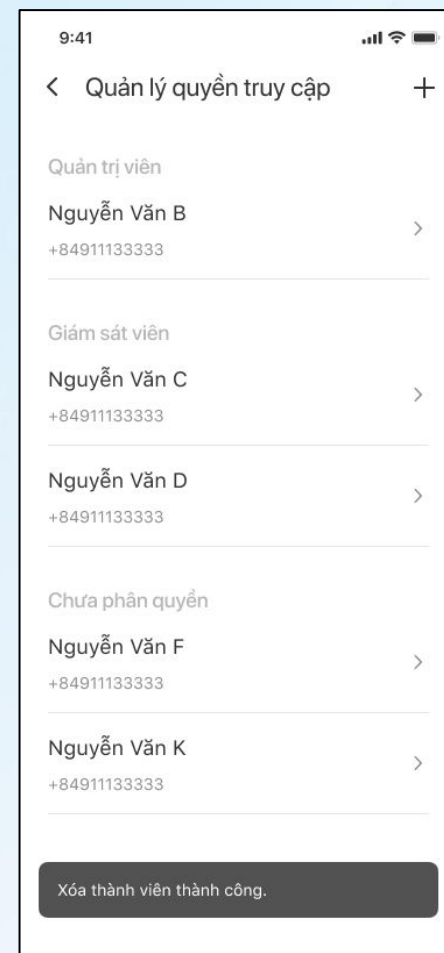
B2: Chọn **Xoá thành viên**



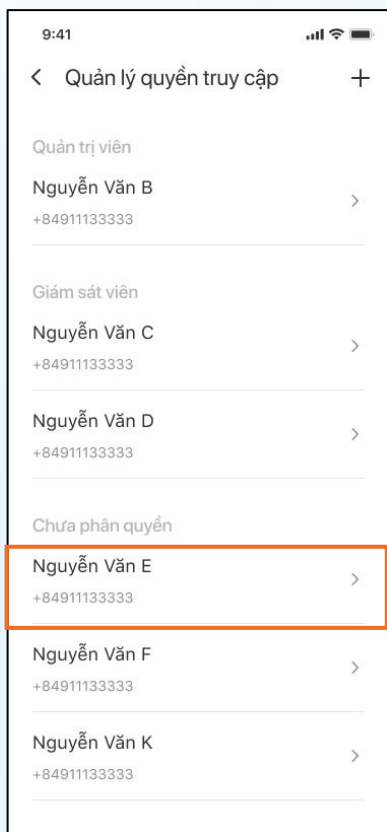
B3: chọn **Hủy** để trở về trang quản lý; **hoặc Xác nhận** để xoá nhóm



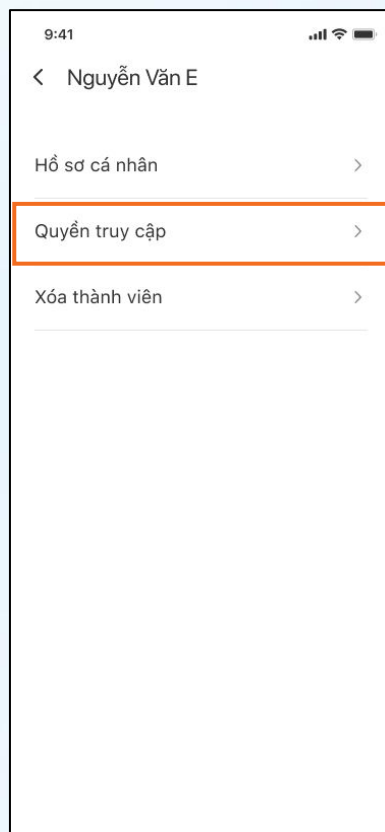
B4: hoàn tất thao tác



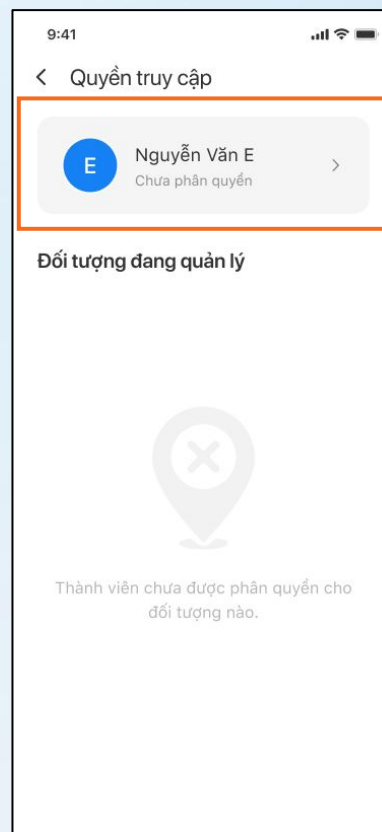
B1: trong quản lý quyền truy cập, chọn thành viên muốn phân quyền



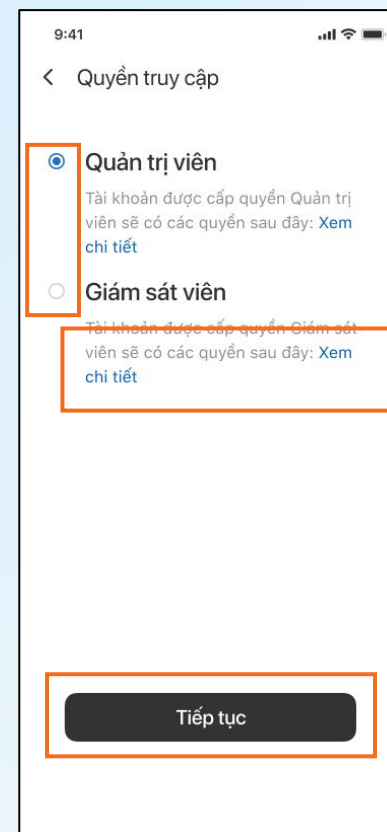
B2: Chọn Quyền truy cập



B3: chọn thẻ tên để kiểm tra và phân quyền



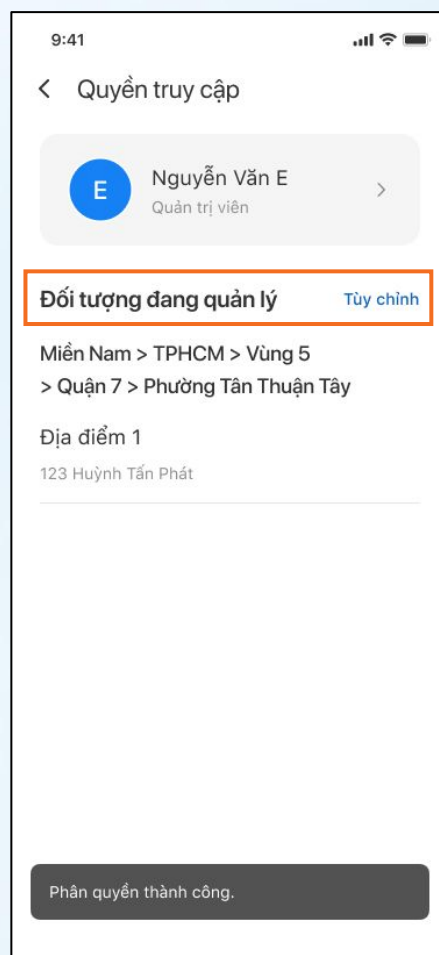
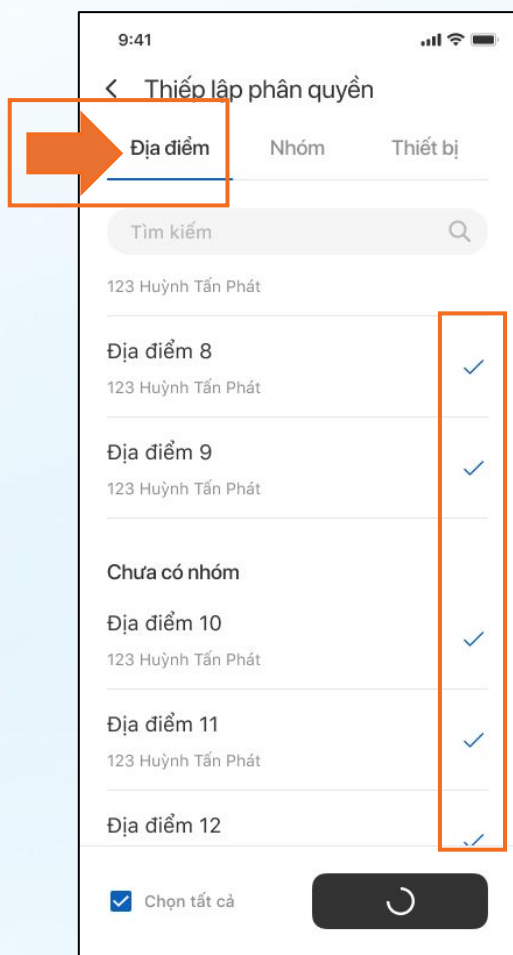
B4: chọn loại phân quyền; hoặc Xem chi tiết để xem chi tiết phân quyền và Tiếp tục



Lưu ý: Người dùng có thể thay đổi phân quyền đối với thông tin đã được phân quyền trước đó tại đây và **Xác nhận** để lưu.

B5: tại section Địa điểm **chọn địa điểm muốn chia sẻ** và Lưu lại

B6: Chọn **Tùy chỉnh** để chỉnh sửa phạm vi phân quyền



Quản lý quyền truy cập

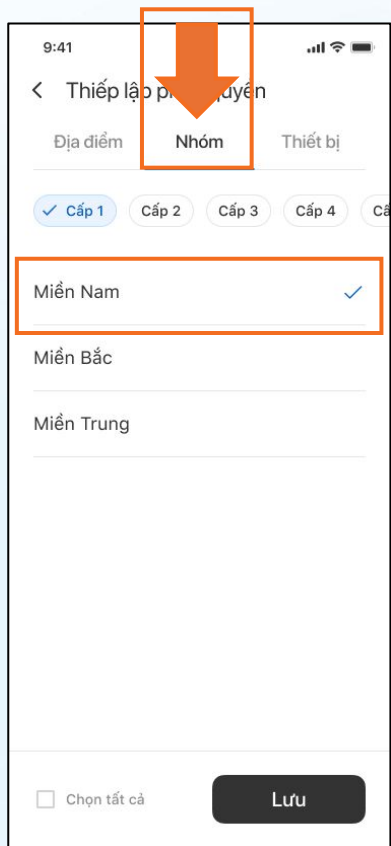
Phân quyền

Phân quyền theo địa điểm/ Theo nhóm/ Theo thiết bị

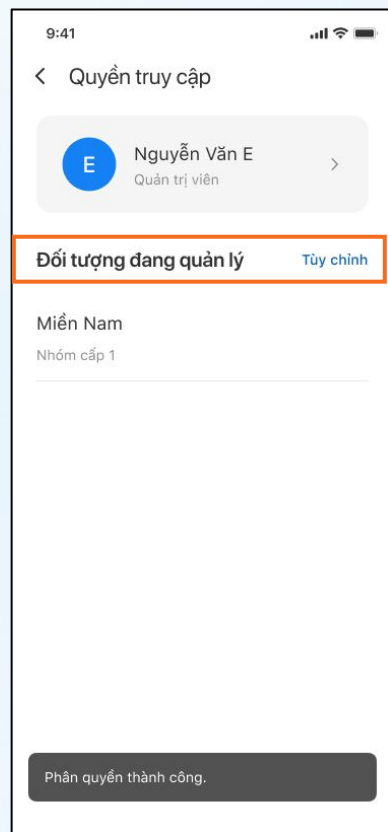
*Lưu ý

- Khi thực hiện tùy chỉnh lại phạm vi phân quyền, nếu không chọn bất kì địa điểm/nhóm/thiết bị nào và bấm lưu thì thành viên này mặc định sẽ trở lại trạng thái chưa phân quyền.
- Các trường hợp được tính là thay đổi phạm vi phân quyền:
 1. Thay đổi từ “Địa điểm” qua “Nhóm”, “Thiết bị” và ngược lại.
 2. Trong mục “Nhóm”: Thay đổi cấp nhóm.

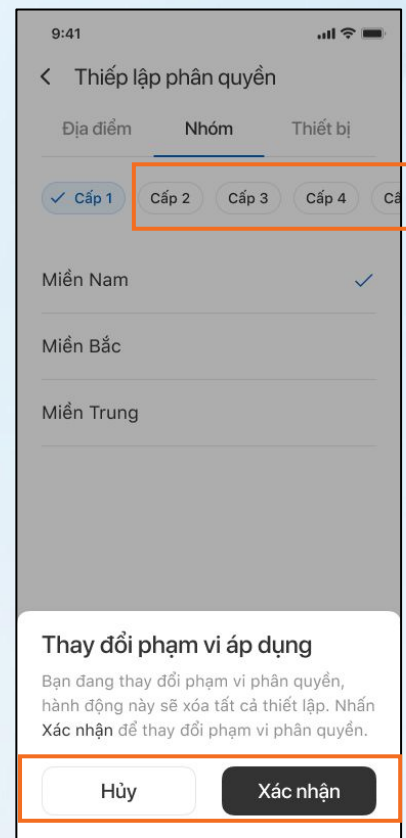
B5: tại section Nhóm **chọn Nhóm muốn chia sẻ** và Lưu lại



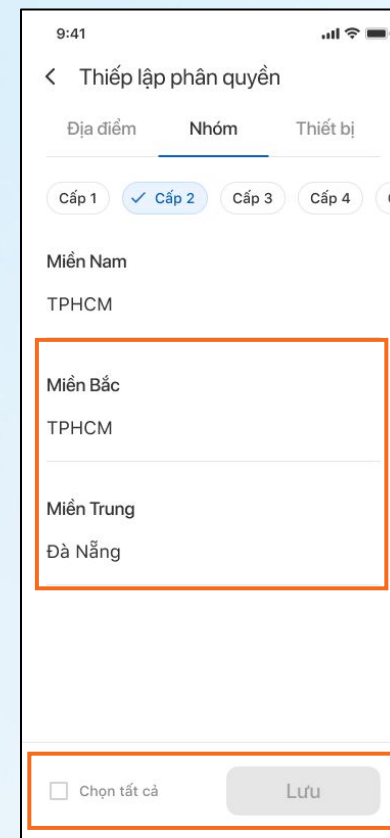
B6: Chọn **Tùy chỉnh** để chỉnh sửa phạm vi phân quyền



B7: chọn **Nhóm khác cấp**; chọn **xác nhận** để lưu lại hoặc **Hủy** để quay lại

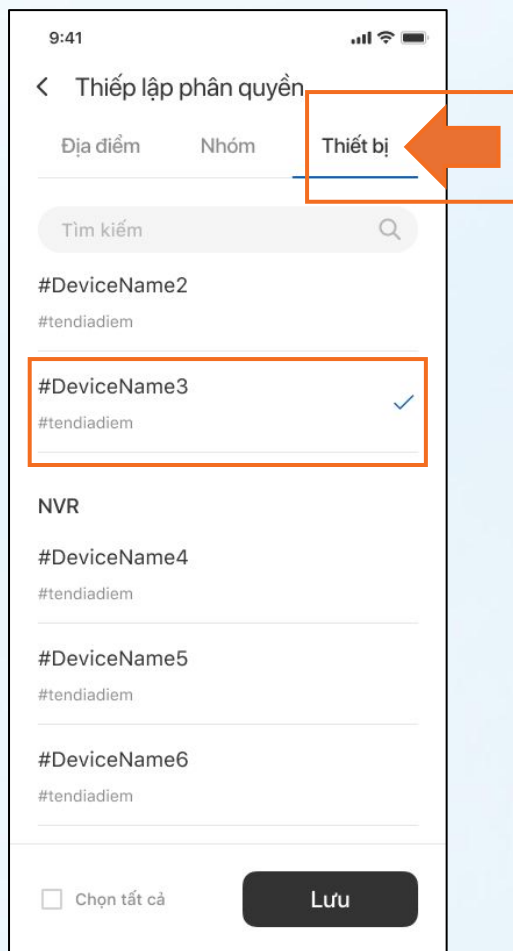


B8: tiếp tục chọn **Nhóm khác** muốn **phân quyền**; **Lưu** để hoàn tất thao tác



Lưu ý: Nếu quá trình lưu thay đổi không thành công (lỗi mạng, tắt app,...) thì kết quả sẽ không lưu lại, phạm vi phân quyền không thay đổi.

B5: tại section Thiết bị **chọn Thiết bị muốn chia sẻ** và Lưu lại



9:41

< Thiết lập phân quyền

Địa điểm Nhóm **Thiết bị**

Tìm kiếm

#DeviceName2
#tendiadiem

#DeviceName3 ✓
#tendiadiem

NVR

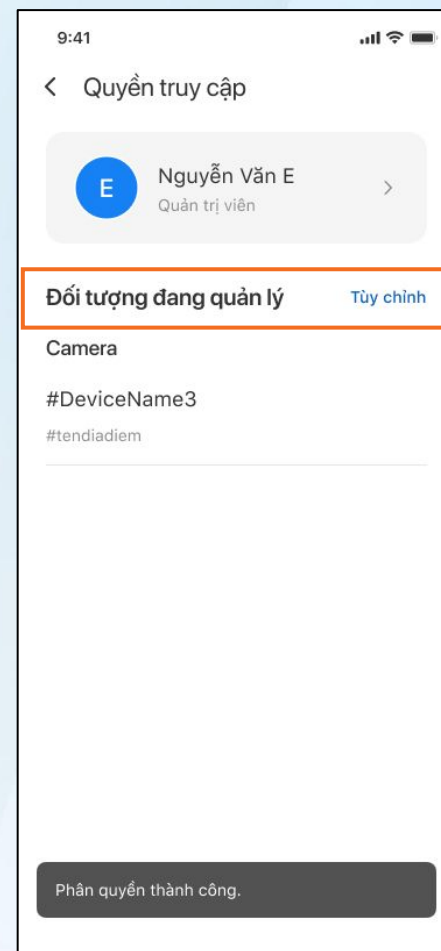
#DeviceName4
#tendiadiem

#DeviceName5
#tendiadiem

#DeviceName6
#tendiadiem

☐ Chọn tất cả **Lưu**

B6: Chọn **Tùy chỉnh** để chỉnh sửa phạm vi phân quyền



9:41

< Quyền truy cập

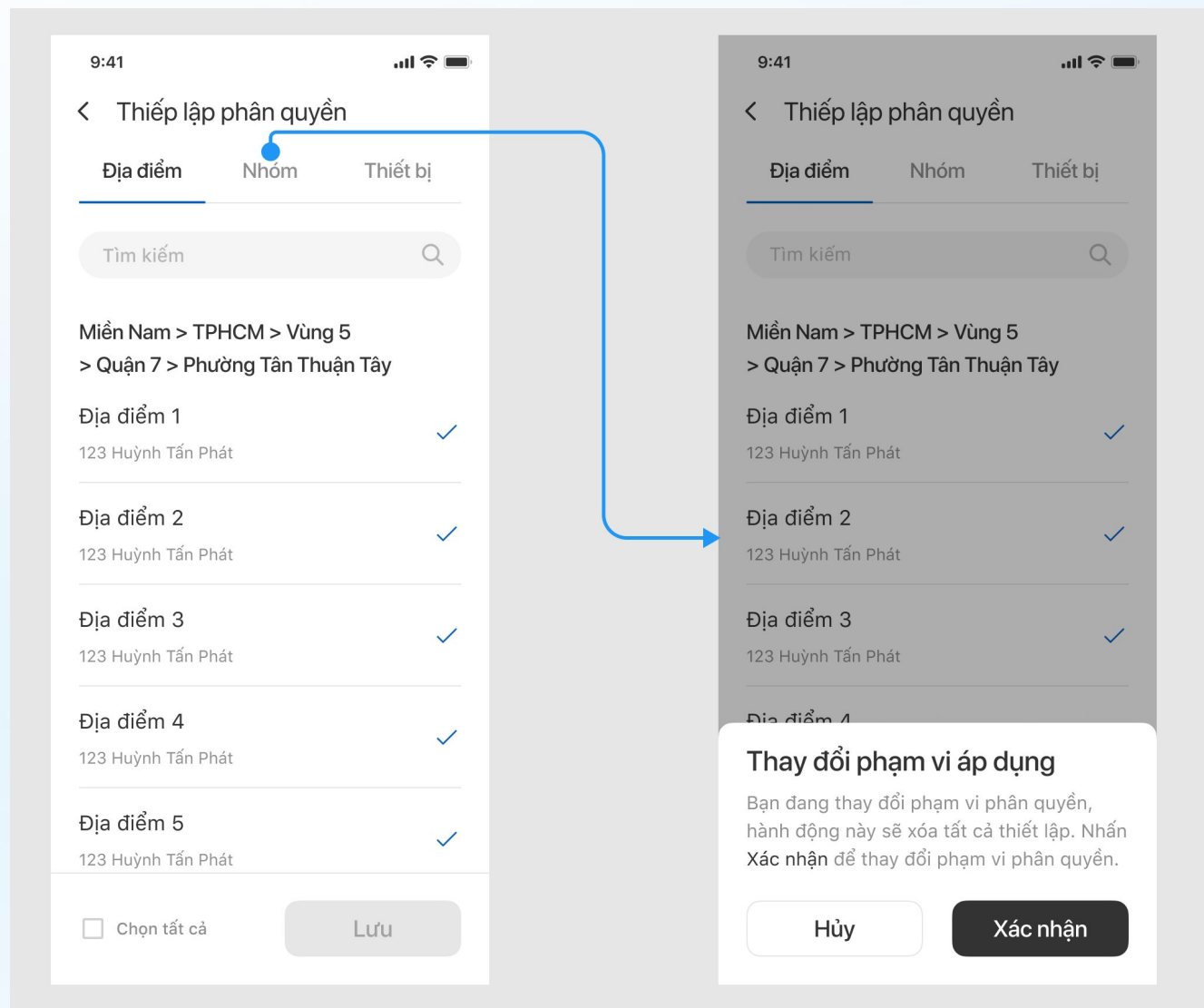
E Nguyễn Văn E
Quản trị viên

Đối tượng đang quản lý Tùy chỉnh

Camera

#DeviceName3
#tendiadiem

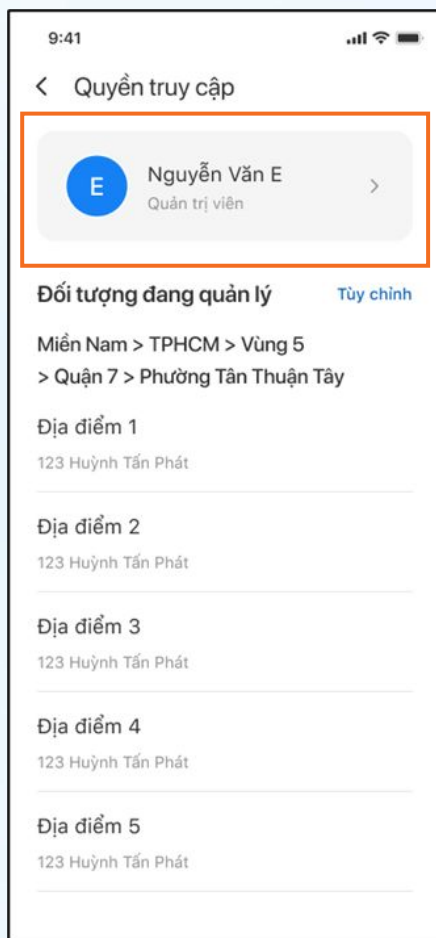
Phân quyền thành công.



*Lưu ý

- Chỉ có thể phân quyền 1 trong 3 mục Địa điểm/Nhóm/Thiết bị.
- Trường hợp thay đổi mục phân quyền, cần xác nhận thay đổi do hành động này sẽ xóa tất cả thiết lập trước đó sau khi hoàn tất.
- Việc thay đổi cấp trong mục Nhóm cũng sẽ được tính là thay đổi phạm vi phân quyền và cần xác nhận.

B1: Nhấn **chọn thẻ tên** để kiểm tra và phân quyền



9:41

< Quyền truy cập

E

Nguyễn Văn E
Quản trị viên

>

Đổi tượng đang quản lý [Tùy chỉnh](#)

Miền Nam > TPHCM > Vùng 5
> Quận 7 > Phường Tân Thuận Tây

Địa điểm 1
123 Huỳnh Tấn Phát

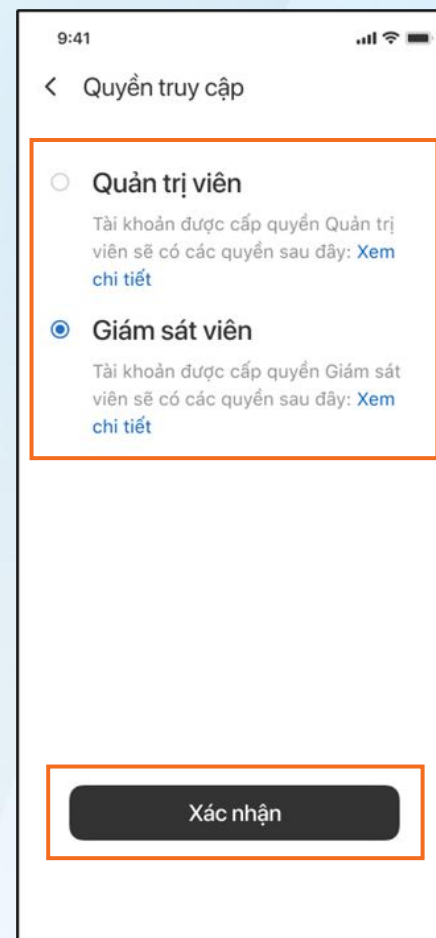
Địa điểm 2
123 Huỳnh Tấn Phát

Địa điểm 3
123 Huỳnh Tấn Phát

Địa điểm 4
123 Huỳnh Tấn Phát

Địa điểm 5
123 Huỳnh Tấn Phát

B2: Nhấn chọn loại phân quyền và nhấn Xác nhận



9:41

< Quyền truy cập

☐

Quản trị viên

Tài khoản được cấp quyền Quản trị viên sẽ có các quyền sau đây: [Xem chi tiết](#)

☒

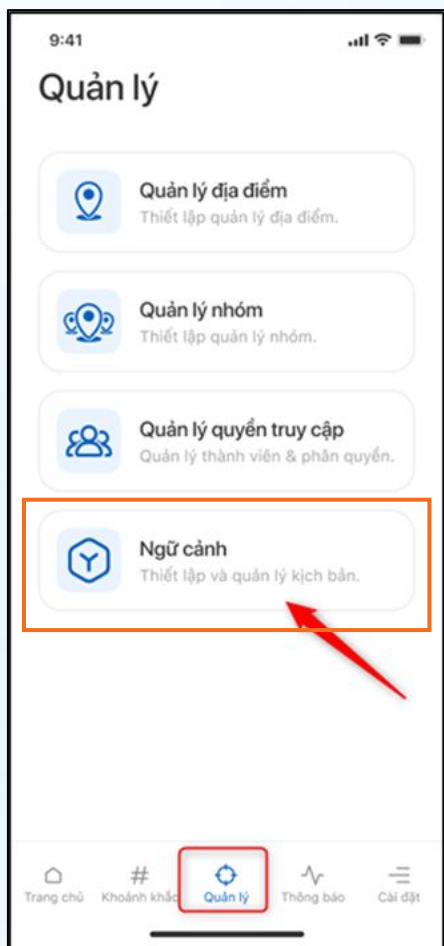
Giám sát viên

Tài khoản được cấp quyền Giám sát viên sẽ có các quyền sau đây: [Xem chi tiết](#)

Xác nhận

10. Ngữ cảnh

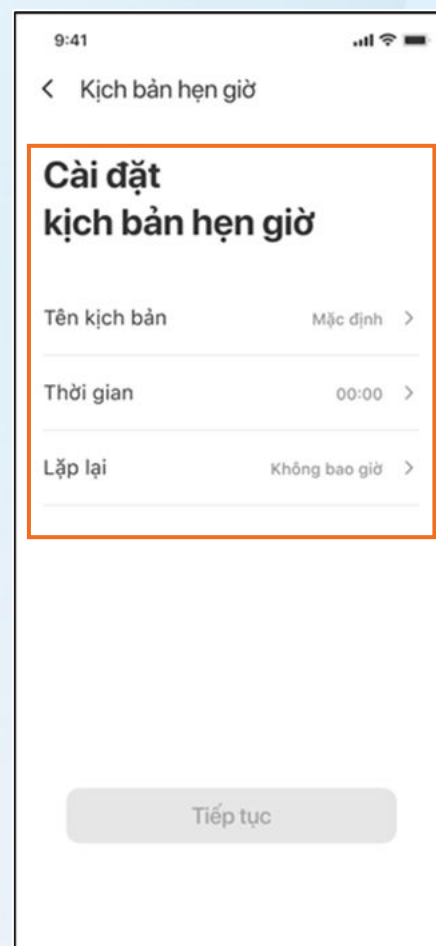
B1: Trong section **Quản lý**, chọn **“Ngữ cảnh”**



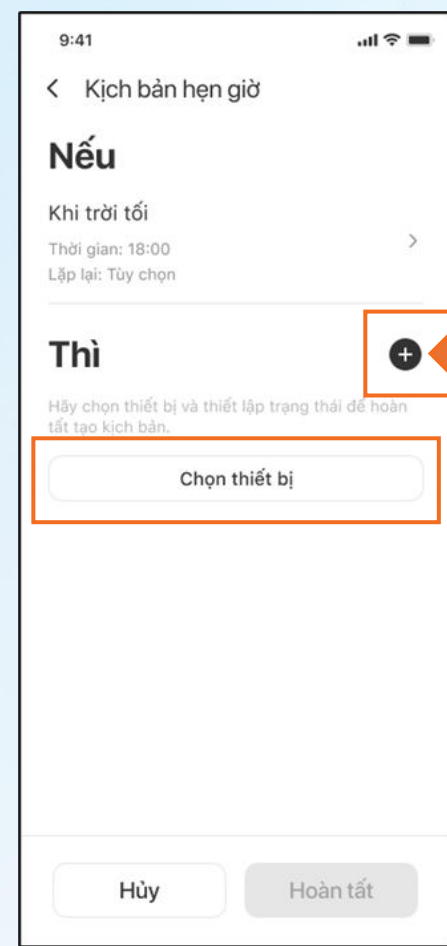
B2: Chọn **Thêm kịch bản** hoặc icon **“+”** để tạo kịch bản mới



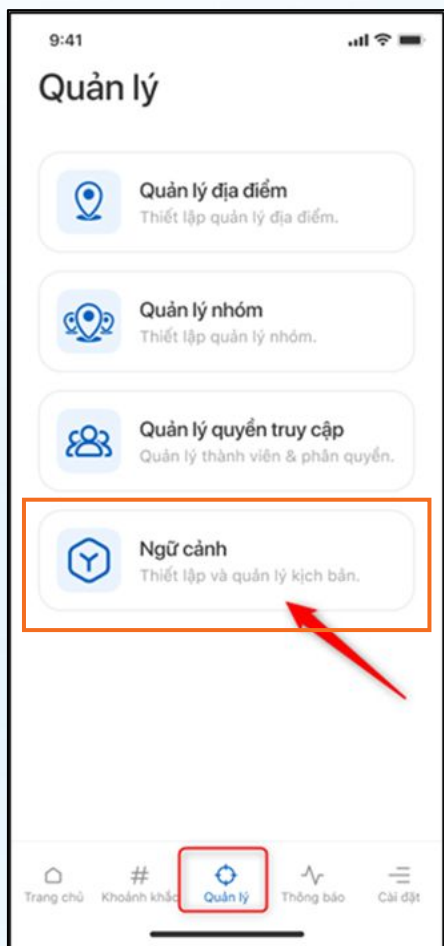
B3: Thiết lập cài đặt cho kịch bản hẹn giờ



B4: Nhấn vào biểu tượng **“+”** hoặc nút **“Chọn thiết bị”** để chọn các thiết bị cho kịch bản



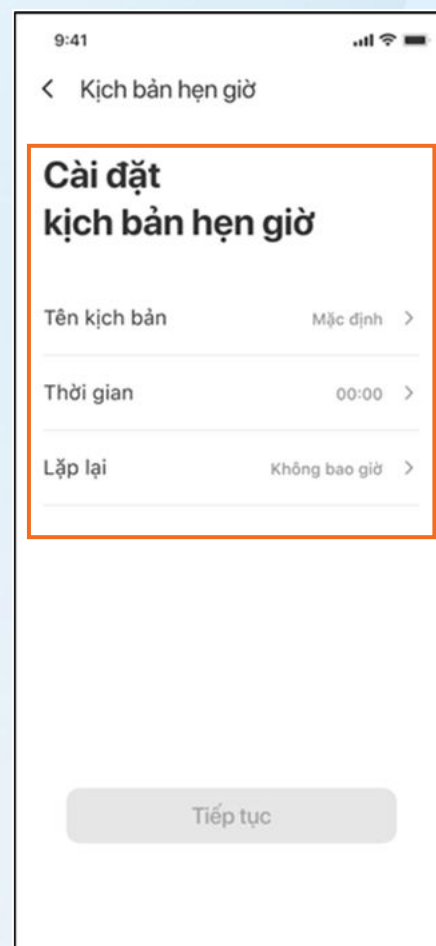
B1: Trong section **Quản lý**, chọn **“Ngữ cảnh”**



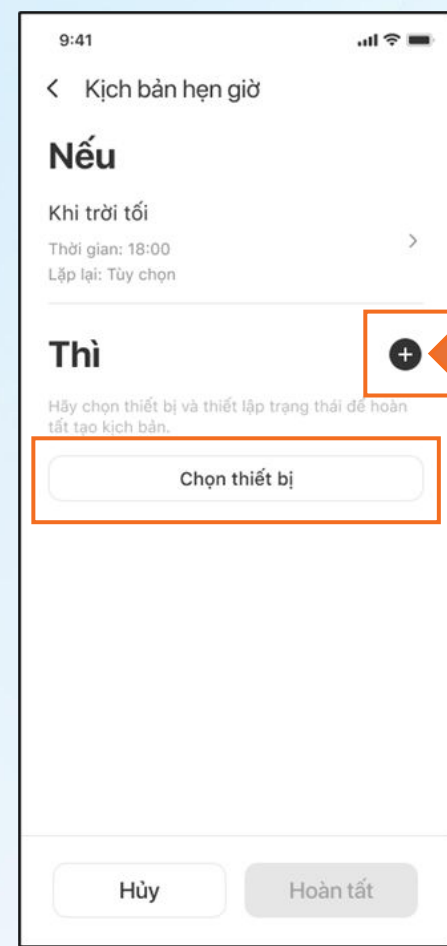
B2: Chọn **Thêm kịch bản** hoặc icon **“+”** để tạo kịch bản mới



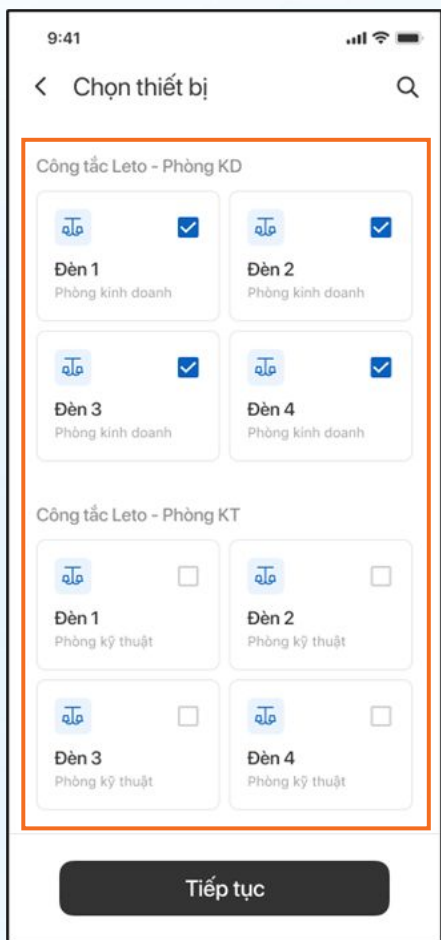
B3: Thiết lập cài đặt cho kịch bản hẹn giờ



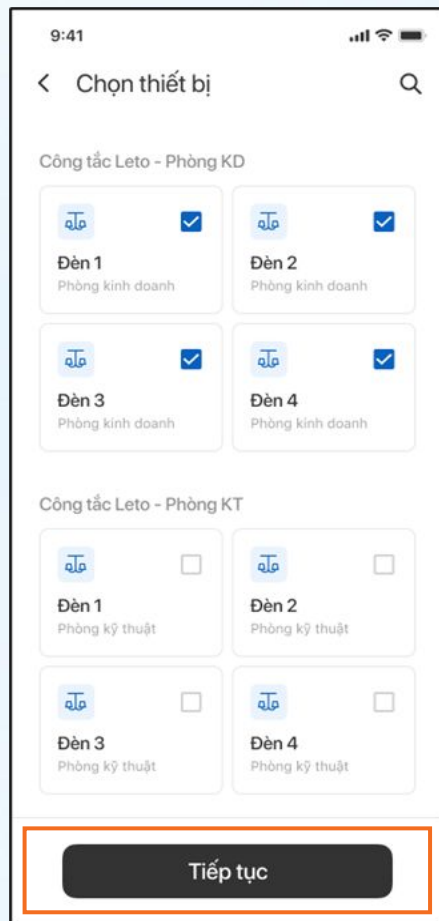
B4: Nhấn vào biểu tượng **“+”** hoặc nút **“Chọn thiết bị”** để chọn các thiết bị cho kịch bản



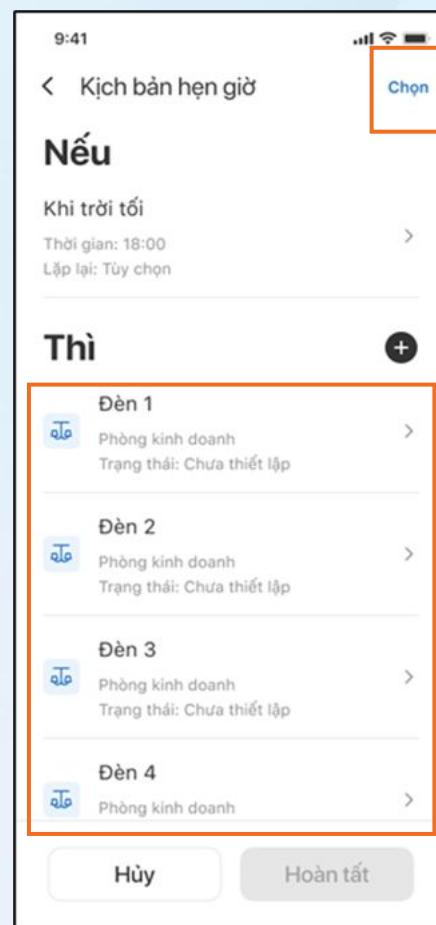
B5: Chọn các thiết bị cho kịch bản (có thể chọn nhiều thiết bị)



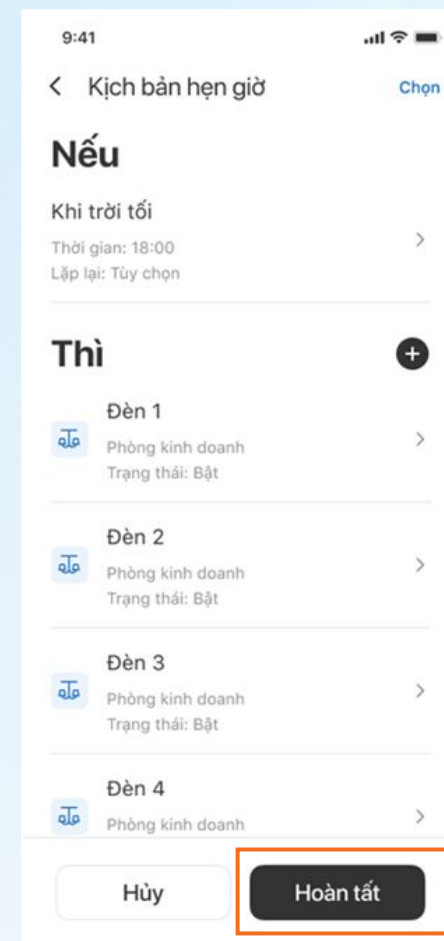
B6: Chọn “Tiếp tục”



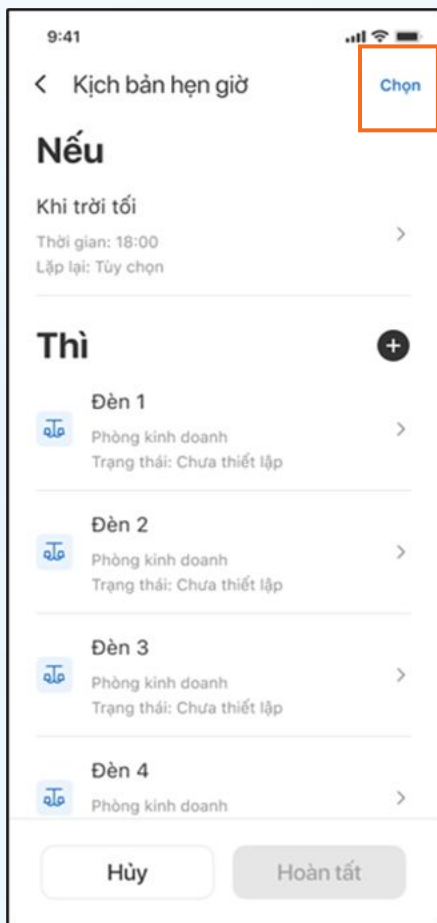
B7: Nhấn để thiết lập từng thiết bị hoặc nhấn nút “Chọn” để xoá thiết bị đã chọn



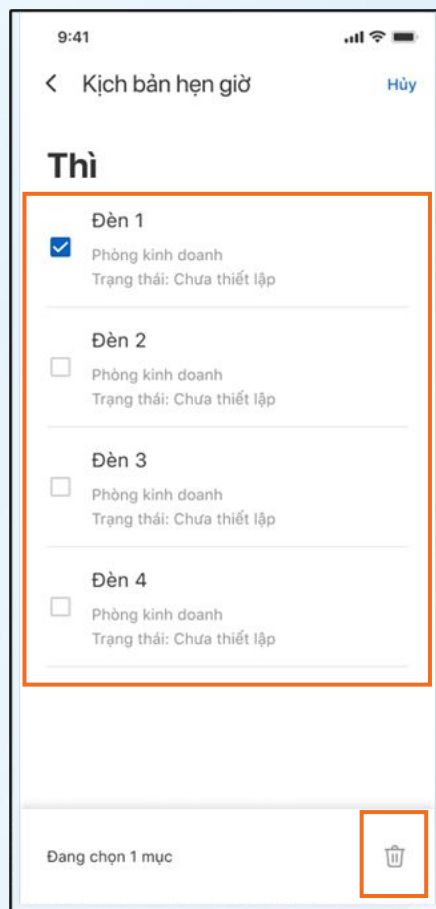
B8: Sau khi thực hiện thay đổi, nhấn nút “Hoàn tất” để lưu các thay đổi



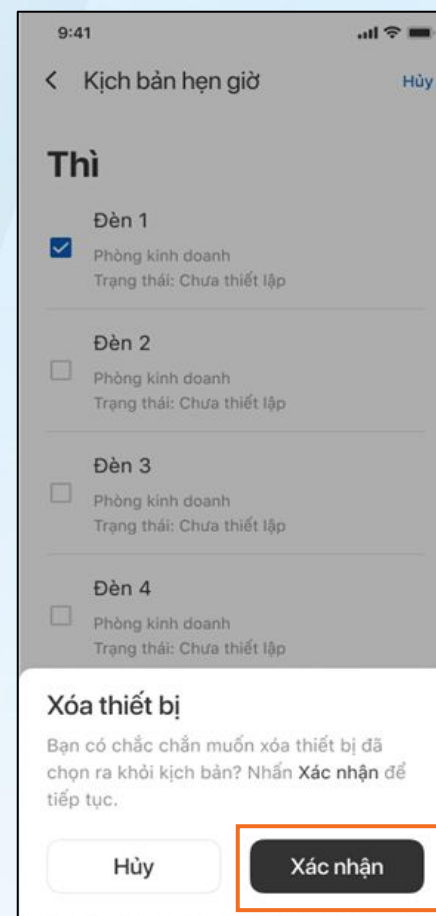
B1: Nhấn nút “Chọn” để xoá thiết bị đã chọn



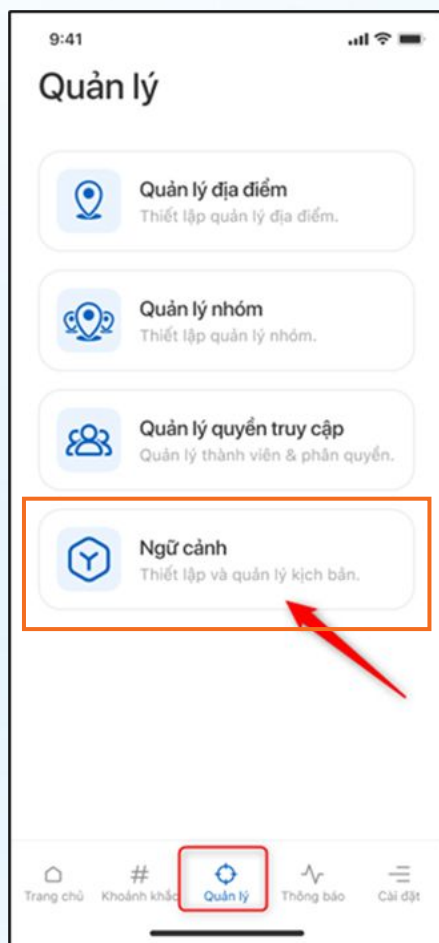
B2: Chọn các thiết bị muốn xoá và nhấn biểu tượng thùng rác để xoá



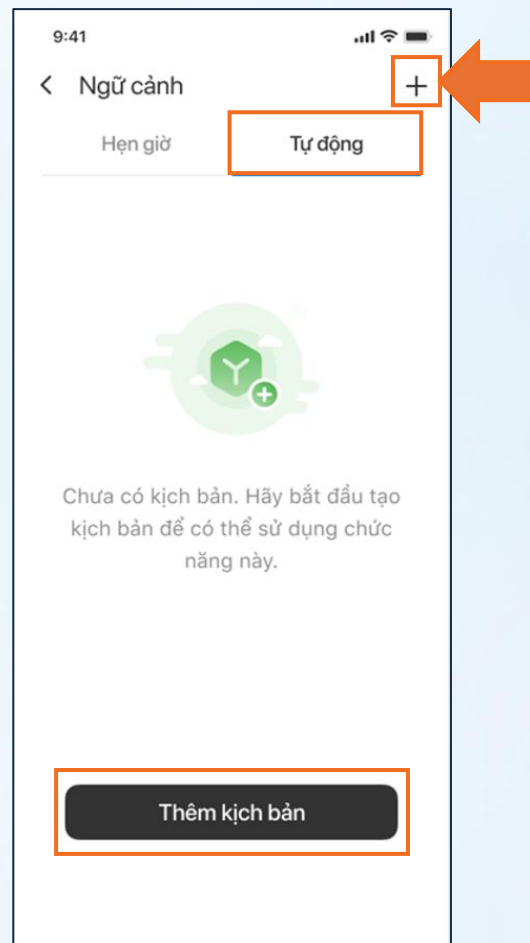
B3: Nhấn “Xác nhận” để xác nhận xoá thiết bị



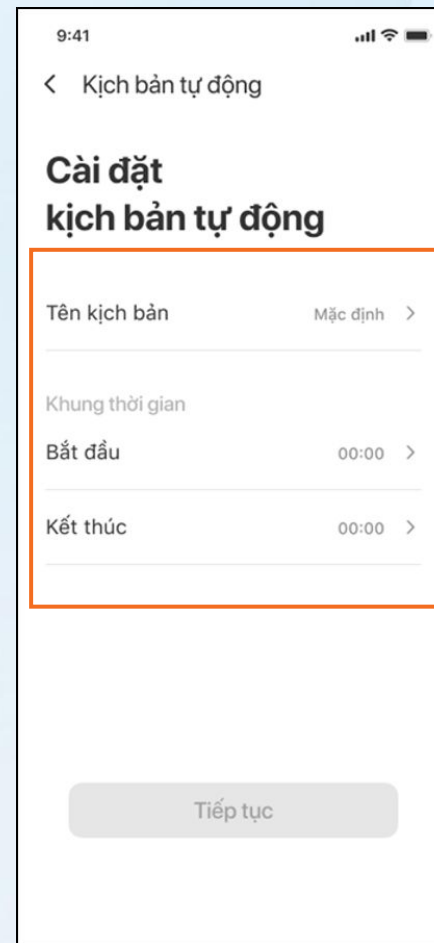
B1: Trong section **Quản lý**, chọn **“Ngữ cảnh”**



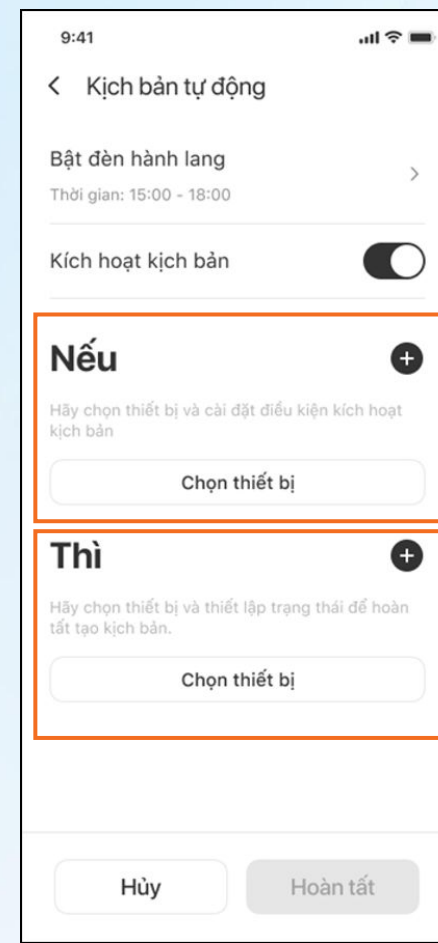
B2: Chọn thẻ **“Tự động”**, Nhấn vào **Thêm kịch bản** hoặc icon **“+”** để tạo kịch bản Tự động



B3: Thiết lập cài đặt cho kịch bản tự động

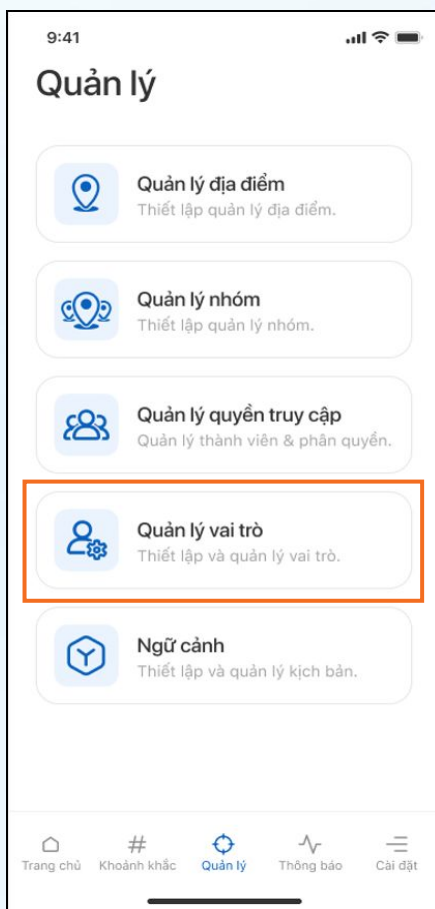


B4: Nhấn biểu tượng **“+”** hoặc nút **“Chọn thiết bị”** để thiết lập điều kiện **“Nếu”** hoặc **“Thì”**

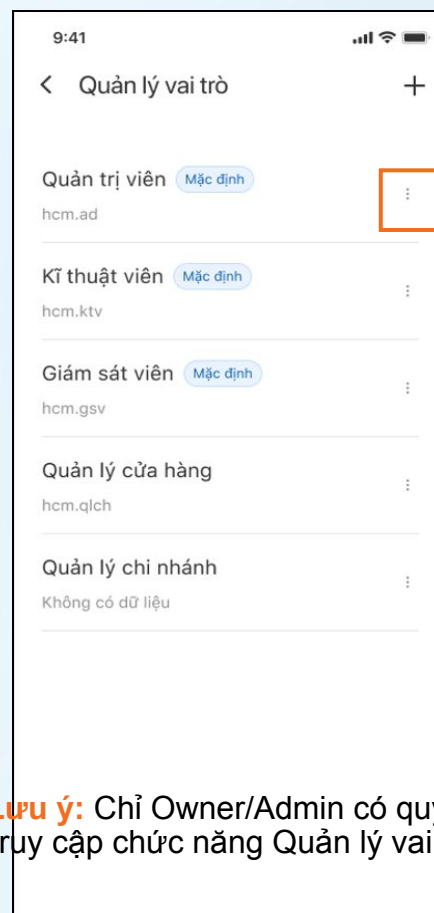


11. Quản lý vai trò

B1: Nhấn nút “Chọn”
để xoá thiết bị đã chọn

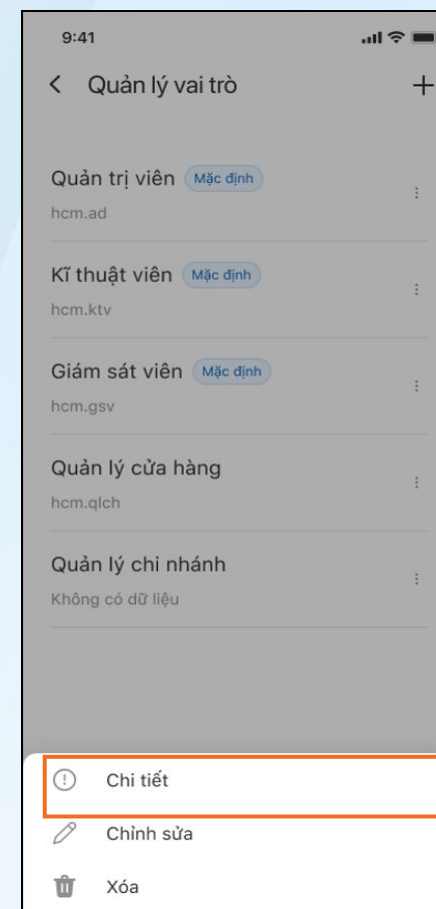


B2: Trong Danh sách vai trò, nhấn chọn dấu 3 chấm

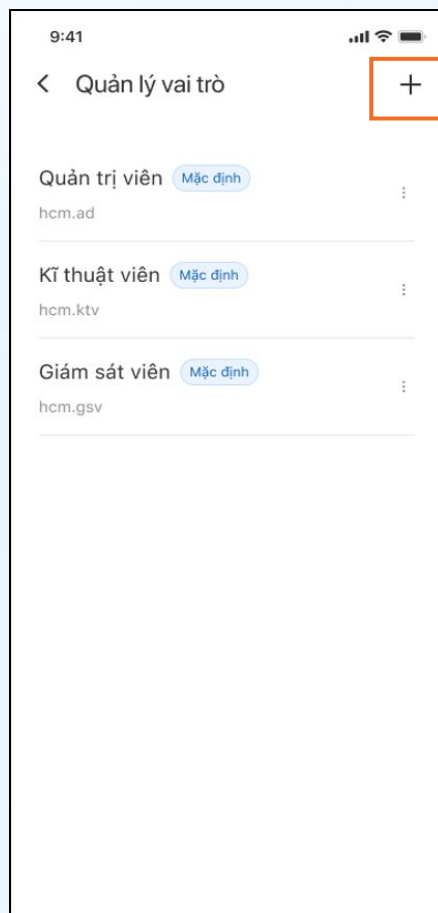


Lưu ý: Chỉ Owner/Admin có quyền truy cập chức năng Quản lý vai trò

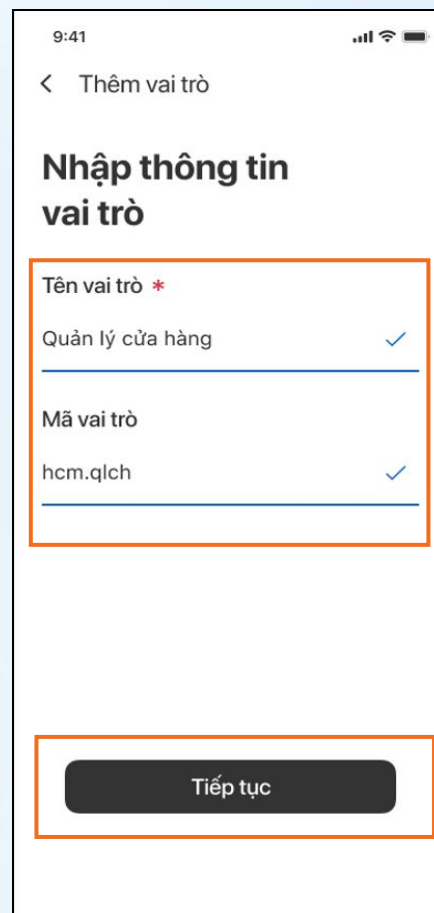
B3: Nhấn “Chi tiết” để xem chi tiết quyền của vai trò



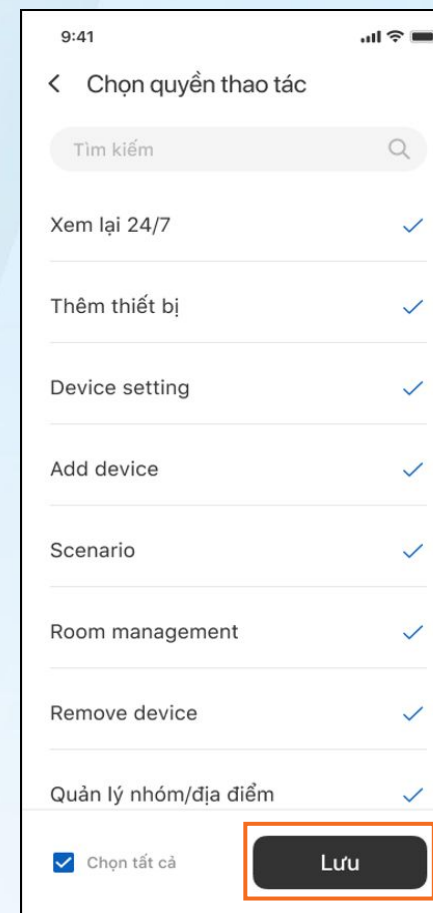
B1: Trong **Danh sách vai trò**,
nhấn **icon “+”**



B2: Nhập thông tin vai trò
và nhấn **“Tiếp tục”**

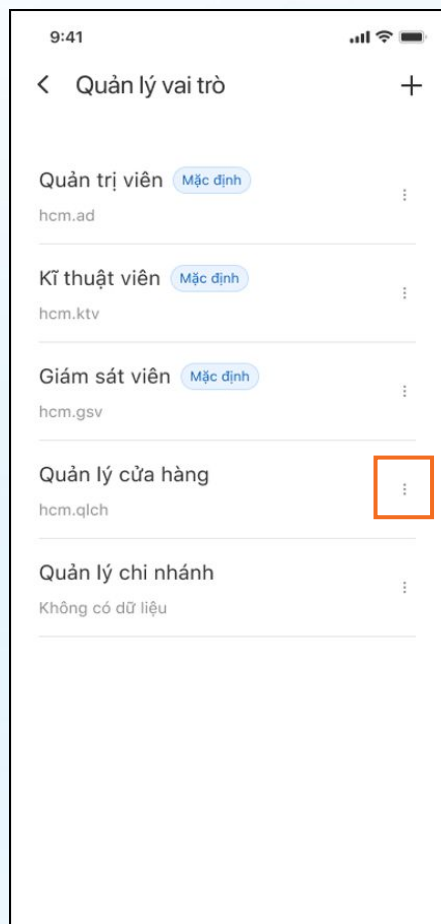


B3: Chọn quyền cho vai trò
theo nhu cầu và nhấn **“Lưu”**

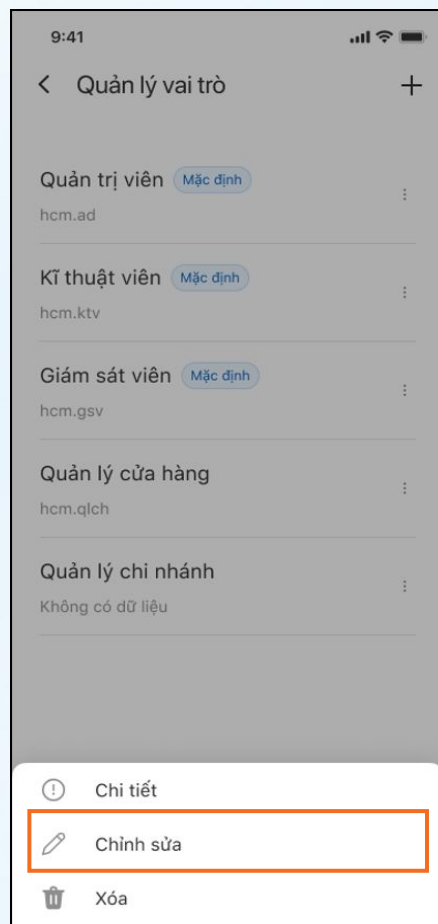


Trang 66

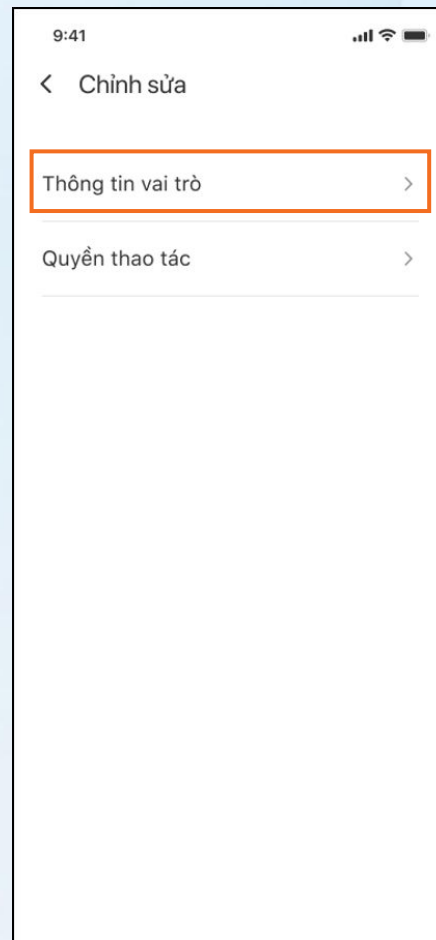
B1: Trong **Danh sách vai trò**, nhấn chọn dấu 3 chấm



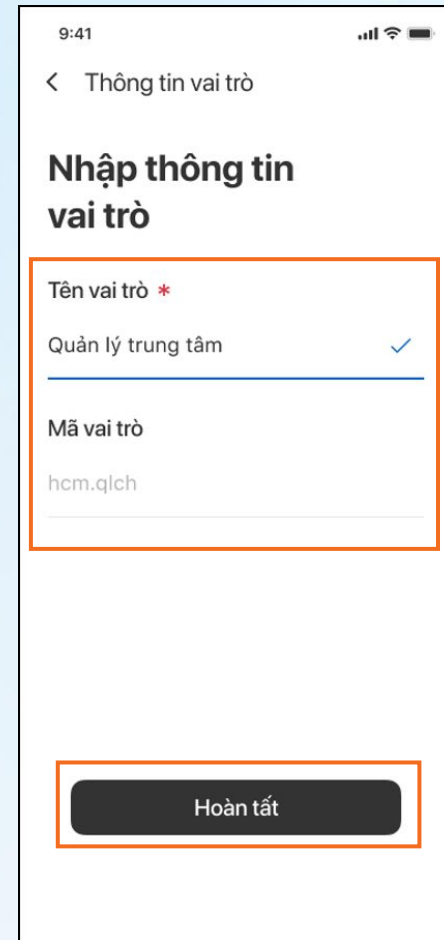
B2: Chọn **“Chỉnh sửa”**



B3: Chọn **“Thông tin vai trò”**

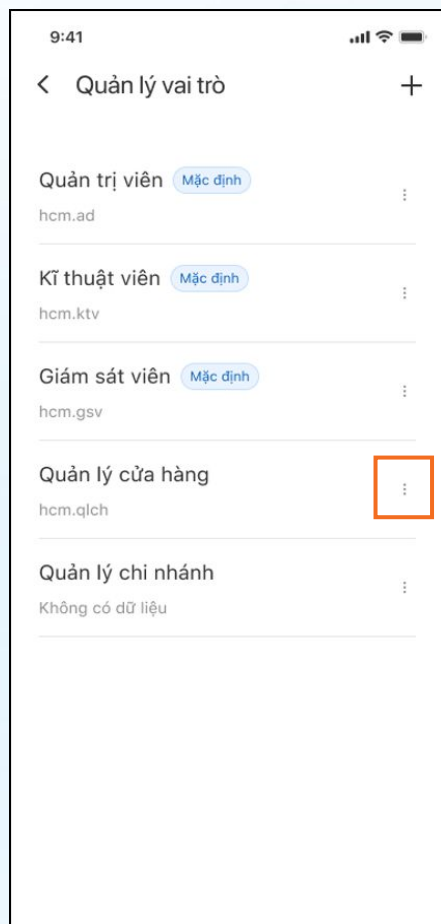


B4: Nhập thông tin chỉnh sửa và nhấn **“Hoàn tất”**

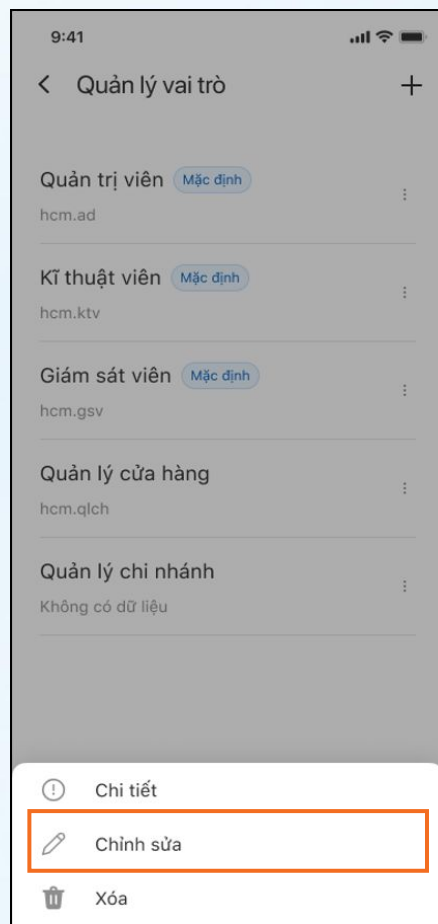


Trang 67

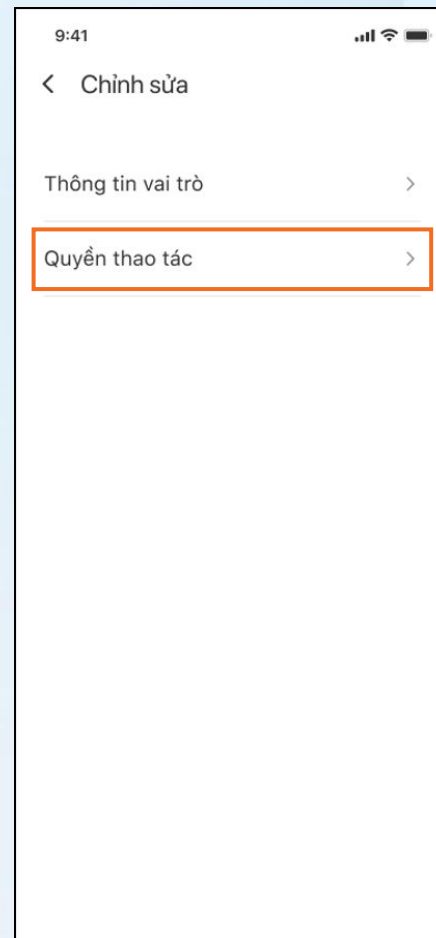
B1: Trong **Danh sách vai trò**, nhấn chọn dấu 3 chấm



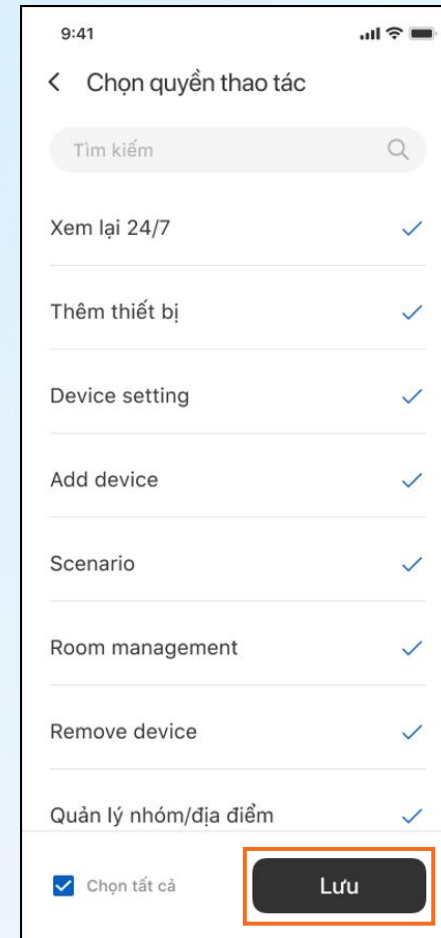
B2: Chọn **“Chỉnh sửa”**



B3: Chọn **“Quyền thao tác”**

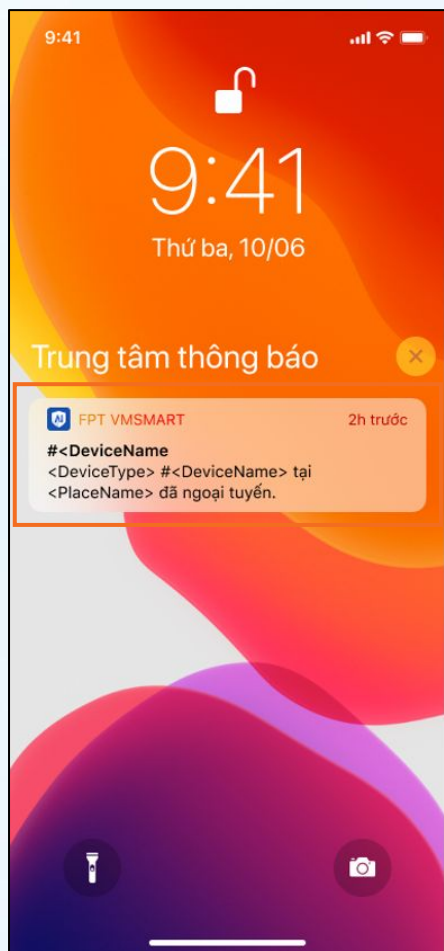


B4: Chọn **quyền** theo mong muốn và nhấn **“Lưu”**



11. Trạng thái thiết bị

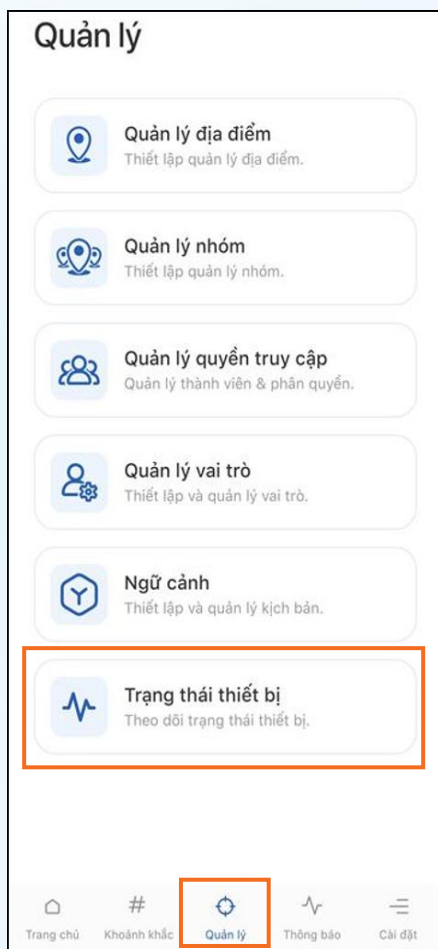
Cách 1: Xem từ trung tâm thông báo của thiết bị



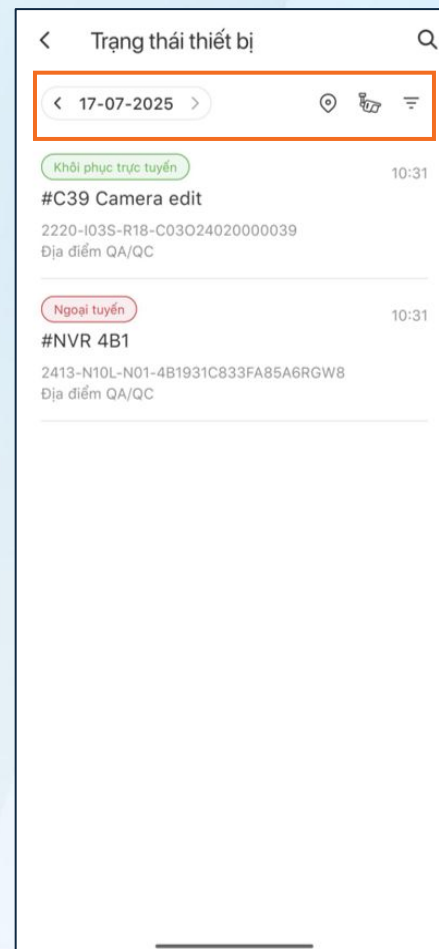
Cách 2: Truy cập Trung tâm cảnh báo của VMS, chọn mục **Thông báo**



B1: Nhấn chọn mục **Quản lý**
=> Chọn **Trạng thái thiết bị**



B2: Nhấn chọn các nút để
lọc ngày/địa điểm/loại thiết
bị/loại dữ liệu



Chân thành cảm ơn

THANK YOU

